

BẢNG CHỈ ĐƯỜNG

TÁC GIẢ

SIDDHĀRTHA GOTAMA

Lời nói đầu

Siddhartha Gotama (hoặc gautama)
thường được biết đến với tên gọi: Đức
Phật.

Buddha (Phật) nghĩa là sự sáng suốt, là
một trong mười danh hiệu.

Một danh hiệu khác thường được biết
đến là Như Lai,

Siddhartha Gotama sinh ra cách đây
khoảng gần 3000 năm, gần biên giới giữa
Ấn Độ và Nepal bây giờ, thuộc dòng dõi
Sakya (thích ca) nên đôi khi được gọi là
Phật thích ca

*Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về
Thế Tôn Gotama: "Đây là Như Lai, Ứng
Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc,
Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,
Phật, Thế Tôn.*

*Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế
giới này cùng với Thiên giới, Ma giới,
Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn,
Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.*

*Sau khi chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ
thiện, trung thiện, hậu thiện có nghĩa, có
văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn
toàn, đầy đủ, trong sạch. Tốt lành thay, sự
chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!"*

Ấn độ thời kỳ đó có 4 giai cấp: Brahmins (tu sĩ, hay còn Bà La Môn), Kshatriyas (vua chúa, quý tộc, chiến binh), Vaishyas (thợ thủ công, thương nhân, nông dân) và Shudras (nô lệ, nô tỳ), Ngoài ra còn một tầng lớp thấp kém nhất không được xếp vào một giai cấp nào cả đó là Chiên-đà-la (Ba-ri-a, Pariah)

Siddhartha Gotama nhận và giảng dạy cho tất cả , từ những giai cấp cao nhất, tu sĩ, vua chúa ... cho đến cả những người thuộc tầng lớp thấp kém nhất, nô tỳ, người đố kỵ... và khẳng định con đường phạm hạnh, đưa đến thanh tịnh tốt đẹp cho chúng sanh, vượt khỏi sầu lo phiền não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn tùy thuộc vào nội tâm trong sạch, nhận thức sáng suốt của kẻ đó, không liên hệ đến giai cấp kẻ đó đang có.

Điều này gây ra một chấn động và chống đối cực kỳ to lớn, đặc biệt là từ những người thuộc giai cấp cao nhất thừa đó, giai cấp Brahmins (bà la môn)

Sau khi Đức Phật qua đời khoảng vài trăm năm, quyền lực và địa vị của giai cấp Brahmins bị suy yếu dần, những người Brahmins đã sử dụng thủ đoạn chính trị để tiếp tục duy trì quyền lực và địa vị giai cấp:

Họ hư cấu ra một nhân vật gọi là A di đà nhằm thay thế Đức Phật, hư cấu ra các vị bồ tát nhằm thay thế các vị Arahats (A la hán – những bậc giác ngộ, giải thoát hoàn toàn), hư cấu ra cõi giới tịnh độ tây phương cực lạc nhằm thay thế cho việc đoạn tận khổ đau phiền não, chấm dứt luân hồi, thành tựu vô thượng trí tuệ, chứng ngộ niết bàn mà đức Phật giảng dạy, ngụy tạo ra những văn bản, kinh điển

mới nhằm loại bỏ những lời dạy của Đức Phật và gọi những gì được hư cấu tạo dựng ra là đại thừa, tối thượng thừa, kim cương thừa Sử dụng những danh từ mỹ miều, khoa trương để lôi kéo quần chúng.

Các tông phái này phát triển chủ yếu ở phía bắc Ấn Độ nên thường được gọi là bắc tông.

Bằng thủ đoạn chính trị như vậy, giai cấp Brahmins làm suy yếu, loại bỏ dần dần tầm ảnh hưởng của Đức Phật và tiếp tục duy trì củng cố được quyền lực, địa vị của mình.

Tuy vậy, sau khi đức Phật tịch diệt, hơn 500 vị Arahats đã kết tập lại, lần lượt từng vị trình bày: ở địa điểm này, vào khoảng thời gian này, Đức Phật đã gặp những

người này và câu chuyện sau đây đã diễn ra. Sau đó hội chúng tiến hành xác minh, Nếu được xác minh chứng thực rằng, thật sự có sự kiện như vậy diễn ra, điều này sẽ được ghi nhớ và lưu truyền lại. Vào thời điểm đó, việc lưu giữ chỉ thực hiện bằng trí nhớ vì loài người chưa có chữ viết

Cuốn sách này ra đời nhằm mục đích lưu giữ và truyền đạt lại bằng văn bản phần nào những lời dạy nguyên gốc xa xưa của Đức Phật.

Mọi đóng góp xin gửi về địa chỉ:
lemara11@protonmail.com

1

Ở tại Sàvatthi.

Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, nên bố thí, từ thiện, chia sẻ thực phẩm, thuốc men, áo quần, chỗ ở, xe cộ, của cải vật chất đến cho nơi nào ?

-- Nay đại vương, tại nơi nào mà tâm được vui vẻ hoan hỉ

--Bạch Thế Tôn, chỗ nào cho được kết quả lớn ?

--Này Đại vương, cho người có giới hạnh, thiện lành được quả báo lớn. Cho người ác giới xấu xa không được như vậy

2

Một thời Thế Tôn ở Sàketa, rừng Anjana, tại vườn Nai. Rồi Phạm Thiên (Brahma) Kokudha, sau khi đêm đã gần mãn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn khu rừng Anjana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Đứng một bên, Phạm Thiên Kakudha bạch Thế Tôn:

-- Thưa Sa-môn, Ngài có hoan hỷ không?

-- Ta được cái gì, này Hiền giả, mà Ta hoan hỷ?

-- Nếu vậy, thưa Sa-môn, có phải Ngài sầu muộn?

-- Ta mòn mỗi cái gì, này Hiền giả, mà Ta sầu muộn?

-- Vậy thời thừa Sa-môn, Ngài không hoan hỷ và không sầu muộn?

-- Thật như vậy, này Hiền giả.

Phạm Thiên (Brahma) Kokudha:

Làm sao, này Tỷ-kheo, Ngài không có sầu muộn,

Tuy vậy, Ngài cũng không, Có được sự hoan hỷ?

Làm sao nay Ngài lại, Ngồi cô độc một mình,

Không có được hoan hỷ, Cũng không bị dao động?

Thế Tôn:

*Hoan hỷ chỉ có đến, Với người tâm sầu
muộn,*

*Sầu muộn chỉ có đến, Với người tâm hoan
hỷ.*

*Do vậy, vị Tỷ-kheo, Không hoan hỷ, sầu
muộn.*

*Vậy nên, này Hiền giả, Ông phải biết như
vậy.*

Phạm Thiên (Brahma) Kokudha:

*Đã lâu, con mới thấy, Bà-la-môn tịch tịnh,
Vị Tỷ-kheo không sầu, Cũng không có
hoan hỷ,*

*Đã an toàn vượt khỏi, Chỗ người đời đắm
say.*

3

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana ,
vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi thế tôn nói như sau

Chư Tỷ-kheo, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói
lên sự khổ và sự diệt khổ. Chư Tỷ-kheo,
nếu ở đây những người khác nhieố mắg,
phỉ báng, thì này các Tỷ-kheo, ở đây, Như
Lai không có sân hận, không có bất mãn,
tâm không phẫn nộ.

Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây, những người
khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng
dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây
Như Lai không có hoan hỷ, sung sướng,
Tâm không thích thú.

Chư Tỷ-kheo, nếu những người khác cung
kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như

Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai suy nghĩ: "Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ: ở đây là trách nhiệm Ta phải làm".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác nhểch mắng, phỉ báng, làm cho các Ông tức giận, ở đây các Ông chớ có sân hận, bất mãn, tâm chớ khởi phần nộ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường các Ông, thì ở đây, các Ông chớ có hoan hỷ, sung sướng, tâm sanh thích thú.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường các Ông, thì ở đây, các Ông hãy suy nghĩ: "Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ, ở đây là những trách nhiệm ta phải làm".

4

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường.

Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà, mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà- mẹ của Migàra, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt,

thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

--Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đầm, với tóc đầm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?

--Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

--Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

--Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

--Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

--Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

--Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

--Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!

5

Này các tỷ kheo

—Nếu các du sĩ hỏi các người như sau:

“Chư Hiền, có phải các vị sống Phạm hạnh để được sanh lên cõi Trời? “Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các người có bực phiền, tủi nhục, chán ngấy hay không ?

—Thưa có , bạch Thế Tôn.

—Như vậy, này các Tỷ Kheo, các người
bực phiền, tủi nhục, chán ngấy đối với
thiên thọ mạng;

Các người bực phiền , tủi nhục, chán ngấy
đối với thiên sắc, thiên lạc, thiên danh
vọng, thiên thù thắng,

Còn nói gì, này các Tỷ Kheo, đối với thân
làm ác, các người bực phiền, tủi nhục,
chán ngấy như thế nào,

Đối với miệng nói ác các người bực phiền,
tủi nhục, chán ngấy như thế nào,

Đối với ý nghĩ ác, các người cảm thấy bực
phiền, tủi nhục, chán ngấy như thế nào.

6

—Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: “Người này làm nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý) như thế nào, như thế nào, người ấy nhận lãnh kết quả của nghiệp như vậy, như vậy”. Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thì đã không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

Và này các Tỷ-kheo, vì rằng sự kiện là Người nào làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào, người ấy nhận lãnh kết quả tăng hoặc giảm của nghiệp như vậy, như vậy tùy theo điều kiện”. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nên có đời sống Phạm

hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được
chơn chánh đoạn diệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm
nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa
đến đau khổ lớn. Ở đây, này các Tỷ-kheo,
có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương
tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau
khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo,
có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác
ấy đưa người ấy đến đau khổ lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân
không tu tập, giới không tu tập, tâm
không tu tập, tuệ không tu tập, tâm hạn
hẹp, tâm nhỏ nhen, sống đời chật hẹp.
Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm
nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa
người ấy đến đau khổ lớn.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, tâm không nhỏ nhen, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào trong một chén nước nhỏ. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, nước trong chén ấy có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

--Thưa đúng vậy, bạch Thế Tôn.

--Vì có sao?

--Nước trong chén nhỏ này là ít, do nắm muối này, nước trở thành mặn, không uống được.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào sông Hằng. Các Thầy nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, sông Hằng có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Vì có sao?

--Lớn là cả khối nước sông Hằng. Khối nước ấy không vì nắm muối này, nước trở thành mặn và không uống được.

--Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa đến đau khổ lớn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến đau khổ nhỏ, nói gì là nhiều.

7

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí này xứng bậc Chân nhân. Thế nào là năm?

Bố thí có lòng tin, bố thí có kính trọng, bố thí đúng thời, bố thí với tâm không gượng ép, bố thí không làm thương tổn mình và người.

Này các Tỷ-kheo, sau khi cho với lòng tin, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và xinh đẹp, dễ ngó, có thành tín và thành tựu dung sắc thù thắng như hoa sen.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho với sự kính trọng, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và các người con, vợ chồng, các người nô tỳ, các người đưa tin, các người làm công, những người ấy đều sẵn sàng vâng theo người ấy, họ lóng tai và phục vụ với tâm hiểu biết.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho đúng thời, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và các vật dụng đến với người ấy đúng thời và sung túc.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho với tâm không gượng ép, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và hướng tâm thụ hưởng đầy đủ năm dục công đức.

Và này các Tỷ-kheo, sau khi cho không làm thương tổn mình và người, chỗ nào, kết quả tăng giảm của sự cho đi ấy thành tựu: Người ấy được tiền bạc, của cải, tài sản sung mãn; và không một tai nạn nào từ đâu đến, đến với tài sản của người ấy,

hoặc từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm,
từ các người thù địch hay từ các người
thừa tự.

Này các Tỷ-kheo, có năm loại bố thí xứng
bậc Chân nhân này.

8

Nhân duyên ở Sàvatthi.

Vua Pasenadi nước Kosala, vào buổi trưa
đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế
Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala
đang ngồi một bên:

--Này Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến trong giữa trưa như thế này?.

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có triệu phú gia chủ ở Sàvatthi bị mệnh chung, và con đến để xem tài sản của vị không có con ấy được chở vào nội thành. Bạch Thế Tôn, có đến tám triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc.

Bạch Thế Tôn, tuy vậy đồ ăn của triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm có cháo tấm chua ngày hôm qua để lại. Còn vải mặc chỉ mang vải gai may thành ba tấm. Còn xe thì đi xe nhỏ, cũ kỹ và hư nát, có gắn tán che bằng lá.

--Này Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy có bố thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn khát thực cho vị Độc Giác Phật tên là Tagarasikkhi. Do kết quả hành động ấy,

vị ấy được sanh bảy lần lên cõi lành, Thiên giới. Do kết quả dư hưởng còn lại, vị ấy được làm nhà triệu phú bảy lần ở Sàvatthi này.

--Này Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy sau khi bố thí về, lại hối tiếc, tiếc của nói rằng: "Tốt hơn, các người phục vụ hay làm công ăn đồ ăn khát thực này".

Do kết quả của hành động ấy, tâm của vị ấy hướng về các món ăn không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các đồ mặc không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các xe cộ không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về hà tiện đối với chính bản thân, tâm của vị ấy hướng về sự thọ hưởng năm dục công đức không được tốt đẹp.

--Thật như vậy, này Đại vương! Một kẻ không phải Chân nhân, này Đại vương, dầu cho có được tài sản lớn không đem lại an lạc cho mình, không đem lại an lạc cho cha mẹ, không đem lại an lạc cho vợ con, không đem lại an lạc cho các người phục vụ, cho các người làm công hoan hỷ, không đem lại an lạc cho bạn bè thân hữu; đối với các bậc giác ngộ giải thoát, không thiết trí các sự từ thiện, bố thí, cúng dường hướng thượng, có khả năng đưa lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến Thiên giới.

Các tài sản của người ấy nếu không thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa sẽ cướp đoạt, hay trộm cắp cướp đoạt, hay bị lửa đốt, hay bị nước cuốn trôi, hay bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt.

Sự việc là như vậy, này Đại vương, các tài sản nếu không thọ dụng chơn chánh, đưa đến tổn giảm, không đưa đến thọ hưởng.

--Và bậc Chân nhân, này Đại vương, có được tài sản lớn, đem lại an lạc cho mình, đem lại an lạc cho cha mẹ, đem lại an lạc cho vợ con, đem lại an lạc cho người phục vụ, cho người làm công, đem lại an lạc cho bạn bè thân hữu; đối với các bậc giác ngộ giải thoát, thiết trí các sự từ thiện, bố thí, cúng dường hướng thượng, có khả năng thăng lên thượng giới, đưa đến lạc quả, hướng đến Thiên giới.

Các tài sản của người ấy được thọ dụng chơn chánh, thời vua chúa không cướp đoạt, hay trộm cắp không cướp đoạt, hay không bị lửa đốt, hay không bị nước cuốn trôi, hay không bị con cháu thừa tự thù nghịch cướp đoạt.

Sự việc là như vậy, này Đại vương, các tài sản nếu thọ dụng chơn chánh, sẽ đưa đến thọ hưởng, không đưa đến tổn giảm.

9

Tại Sàvatthi.

Rồi vị Trời Màgha, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Đứng một bên, vị Trời Màgha nói với Thế Tôn bài kệ:

*Giết vật gì được lạc ?, Giết vật gì không
sầu ?*

*Có một pháp loại gì ?, Ngài tán đồng sát
hại,*

Tôn giả Gotama ?

(Thế Tôn)

*Giết phần nộ được lạc, Giết phần nộ
không sầu,*

*Phần nộ với độc căn, Với vị ngọt tối
thượng.*

*Pháp ấy bậc thánh hiền, Tán đồng sự sát
hại.*

*Giết pháp ấy không sầu, Này hiền giả
thiên nhân*

10

Một thời Thế Tôn ở Kosala, dưới chân núi Himalaya, tại một am thất nhỏ trong rừng.

Rồi Ác ma, đi đến nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị mà không giết hại, không khiến người giết hại; Không chinh phục, không khiến người chinh phục; Không sầu muộn, không khiến người sầu muộn một cách đúng pháp

- Nay Ác ma, ông thấy gì mà ông nói với Ta như vậy: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy cai trị. Thiện Thệ hãy cai trị mà không giết hại, không khiến người giết hại;

Không chinh phục, không khiến người
chinh phục; Không sàu muộn, không khiến
người sàu muộn một cách đúng pháp”

- Bạch Thế Tôn, bốn như ý túc đã được
Thế Tôn tu tập, làm cho sung mãn, làm
cho thành như cỗ xe, làm cho thành căn
cứ địa, kiên trì, chất chứa, khéo áp dụng.
Và bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn muốn núi
Himalaya, vua các loài núi trở thành vàng,
Thế Tôn có thể quyết định như vậy, và
ngọn núi có thể trở thành vàng.

Thế Tôn nói như sau:

Ai với trí tuệ thấy rõ đau khổ, Và nguyên nhân đau khổ,

Làm sao người như vậy, Có khuynh hướng dục vọng?

Sau khi biết các yếu tố điều kiện tạo nên sự tái sinh hiện hữu một đời sống mới là ràng buộc,

Người biết vậy nên học, Giải trừ mọi ràng buộc.

Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", sầu khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

11

Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

“Này chư Hiền”.

- “Thưa Hiền giả”. Các hiền giả ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

Này chư Hiền, con người cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận.

Y áo, này chư Hiền, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.

Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện:

cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.

Nơi trú ngụ, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần tìm đến hay không cần tìm đến.

Con người, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, khi biết được về một người như sau: “Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm. Đối với một người như vậy, này chư Hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.

Ở đây, khi biết được một người như sau:
“Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi.

Y áo, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về y áo như sau:
“Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng”.

Ở đây, sau khi biết được về y áo như sau:
“Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng”.

Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng”.

Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng”.

Nơi trú ngụ, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu theo hai phương diện:

cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về nơi trú ngụ như sau: “Nếu ở tại nơi này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; nơi đó không nên tìm đến hay ở lại”.

Ở đây, sau khi biết được về nơi trú ngụ như sau: “Nếu ta ở tại nơi này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; nơi đó nên tìm đến và ở lại”.

Này chư Hiền, Nơi trú ngụ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

12

Du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ, nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

--Tôi có được nghe, thưa Tôn giả Gotama, Sa-môn Gotama nói như sau: “Cần phải bố thí cho Ta, không cần bố thí cho người khác. Cần phải bố thí cho đệ tử của Ta, không cần phải bố thí cho đệ tử những người khác. Bố thí cho Ta có quả lớn, bố thí cho những người khác không có quả lớn. Bố thí cho các đệ tử của ta có quả lớn, bố thí cho những đệ tử của người khác không có quả lớn!”.

--Thưa Tôn giả Gotama, Những người nói như vậy, có phải nói đúng lời nói của Tôn giả Gotama, không có xuyên tạc Tôn giả Gotama với điều không thật?

--Này Vaccha, những ai nói rằng Samôn Gotama nói như vậy, những người ấy không nói đúng với lời nói của ta, họ đã xuyên tạc ta với điều không thật, họ đã nói láo

--Này Vaccha, ai ngăn chặn người khác bố thí, người ấy tạo ra ba chương ngại pháp và đánh cắp mất ba vật. Thế nào là ba?

Người ấy làm chương ngại khiến người cho không được công đức, người ấy ngăn chặn khiến người nhận không được vật bố thí, và tự ngã người ấy trước đã mất gốc, lại càng bị thương tổn hơn. Này Vaccha, ai ngăn chặn khiến người cho không thể bố thí người khác, tạo ra ba chương ngại như vậy, và đánh cắp mất ba vật.

--Này Vaccha, ta nói như sau: “Những ai đổ đồ phế thải trên mâm bàn, hay đồ rửa chén bát vào hố phân hay hố rác rưởi với ý nghĩ để các loài hữu tình trong ấy nhờ đấy được ăn để sống”. Do nguyên nhân ấy, này Vaccha, ta nói có đem lại công đức, còn nói gì đối với loài người.

Lại nữa, này Vaccha, Ta tuyên bố rằng, cho người có giới hạnh được kết quả lớn, cho người ác giới không phải như vậy.

13

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha tại Veluvana , chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi.

Sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, Bà la môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

--Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, thấy như sau: “Khi người nào nói lên điều mình thấy: “Tôi thấy như vậy”. Do vậy, người ấy không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình nghe:
“Tôi nghe như vậy”. Do vậy, người ấy
không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình cảm giác:
“Tôi cảm giác như vậy”. Do vậy, người ấy
không có lỗi gì.

Khi người nào nói lên điều mình nhận
thức: “Tôi nhận thức như vậy”. Do vậy,
người ấy không có lỗi gì”.

--Này Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy
gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các
pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều
thấy như vậy không nên nói ra.

Và này Bà-la-môn, phàm nói lên điều thấy
gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp
thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy
như vậy nên nói ra.

--Này Bà-la- môn, phàm nói ra điều nghe gì , phàm nói ra điều cảm giác gì, phàm nói ra điều nhận thức gì, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng như vậy không nên nói ra.

Và này Bà-la-môn, phàm nói điều nghe gì, phàm nói ra điều cảm giác gì, phàm nói ra điều nhận thức gì, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều như vậy nên nói ra.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần xứ Magadha, hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi

14

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ một Tỷ-kheo tên là Theranàmaka sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú. Vị ấy đi vào làng khát thực một mình, đi về một mình, ngồi vắng lặng một mình, đi kinh hành một mình.

Rồi các tỷ kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các tỷ kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo tên là Theranàmaka sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú... đi kinh hành một mình.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

-- Này Tỷ-kheo, hãy đến, hãy nhân danh Ta gọi Tỷ-kheo Thera: "Này Hiền giả Thera, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ kheo ấy vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến tỷ kheo Thera. Sau khi đến, tỷ kheo ấy nói với tỷ kheo Thera:

-- Này Hiền giả Thera, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả.

-- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Thera vâng đáp tỷ kheo ấy và đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với tôn giả Thera đang ngồi một bên:

-- Có thật chẳng, này Thera, Ông sống độc trú và tán thán hạnh độc trú?

-- Thưa có, bạch Thế Tôn.

-- Như thế nào, này Thera, Ông sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi vào làng khát thực một mình, con đi về một mình, con ngồi vắng lặng một mình, con đi kinh hành một mình. Như vậy, bạch Thế Tôn, con sống độc trú và tán thán hạnh sống độc trú.

-- Đấy là sống độc trú, này Thera, Ta không nói đấy không phải vậy. Này Thera, có một cách làm viên mãn độc trú với các chi tiết. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Nay Thera, thế nào là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết?

Ở đây, nay Thera, cái gì đã qua được đoạn tận; cái gì sắp đến được từ bỏ; đối với những tự ngã, lợi đặc hiện tại, dục tham được khéo nhiếp phục.

Như vậy, nay Thera, là độc trú được làm viên mãn với các chi tiết

15

Một thời Thế Tôn trú ở Nàlandà, tại rừng Pàvārikamba. Rồi thôn trưởng Asibandhakaputta đi đến Thế Tôn;

sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn trú đất phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ (sevàla), nhờ nước được thanh tịnh. Những người thờ lửa, khi một người đã chết, đã mệnh chung, họ nhấc bồng và mang vị ấy ra ngoài (uyyàpenti), kêu tên vị ấy lên, và dẫn vị ấy vào Thiên giới.

Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thế Tôn có thể làm như thế nào cho toàn thể thế giới, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này?

-- Vậy, này Thôn trưởng, ở đây, Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn hãy trả lời.

-- Ví như, này Thôn trưởng, có người lấy một tảng đá lớn ném xuống một hồ nước sâu. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Hãy đứng lên, tảng đá lớn! Hãy nổi lên, tảng đá lớn! Hãy trôi vào bờ, này tảng đá lớn!"

Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, tảng đá lớn ấy do nguyên nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nguyên nhân tán dương, hay do nguyên nhân chấp tay đi cùng khắp, có thể trôi lên, hay nổi lên, hay trôi dạt vào bờ không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, người nào sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo nhận thức sai lạc.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, thiên giới, cõi đời này!"

Nhưng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

-- Ví như, này Thôn trưởng, có người nhận chìm một ghè sữa đông (sappi) hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu rồi đập bể ghè ấy.

Ở đây, ghè ấy trở thành từng miếng vụn, hay từng mảnh vụn. Còn sữa đông hay dầu thời nổi lên trên.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Hãy chìm xuống, này sữa đông và dầu! Hãy chìm sâu xuống, này sữa đông và dầu. Hãy chìm xuống tận đáy, này sữa đông và dầu!".

Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, sữa đông ấy, dầu ấy, có do nguyên nhân cầu khẩn của đám quần chúng đông đảo ấy, do nguyên nhân tán dương, do nguyên nhân chấp tay đi cùng khắp của quần chúng đông đảo ấy nên có bị chìm xuống, hay chìm sâu xuống, hay đi xuống tận đáy không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có dính mắc, nội tâm không dao động, theo nhận thức sáng suốt.

Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói:

"Mong rằng người này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ ác thú, đọa xứ, địa ngục!"

Nhưng người ấy sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Khi nghe nói vậy, thôn trưởng
Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Thế Tôn và Chánh Pháp.

Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng

16

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm tại Trùng Các giảng đường.

Rồi Mahali, người Licchavi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không?

-- Này Mahàli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka. (lãnh đạo cõi trời 33)

-- Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka.

-- Này Mahàli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà la môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavà.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được gọi là Purtindado.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn, do vậy được gọi là Sakka.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được gọi là Vàsavo.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassa akkha (một ngàn con mắt).

Này Mahàli, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la là Sujà, do vậy được gọi là Sujampati.

Này Mahàli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì cõi trời 33, do vậy được gọi là Thiên chủ.

Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, Sakka được địa vị Sakka.

Thế nào là bảy cấm giới túc?

--Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.

--Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng.

--Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa

--Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.

--Cho đến trọn đời, với tâm xa rời cấu uế và tham lam, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ chia sẻ, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.

--Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật.

--Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ".

Này Mahali, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành

bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka

17

Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, Thế Tôn thấy tại một chỗ nọ, một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá?

--Thưa có, bạch Thế Tôn.

--Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau:

“Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống”?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Lành thay, này các Tỷ-kheo! người đánh cá ấy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đống.

--Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: “Một người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết dê... giết heo... giết chim... hay một người giết các loài thú rừng rồi đi bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống”?

--Thưa không, bạch Thế Tôn.

--Lành thay, này các Tỷ-kheo! Người đồ tể giết các con bò, giết dê... giết heo... giết chim... hay một người giết các loài thú rừng ấy với ác ý nhìn các vật bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống.

--Thật vậy, này các Tỷ-kheo, ai với ác ý nhìn các loài vật bị giết, đem đi giết hại; vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống. Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài Người bị giết, bị đem đi giết hại!

--Thật vậy, này các Tỷ-kheo, như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục

18

Này các Tỷ-kheo, sát sanh thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngã quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

Này các Tỷ-kheo, lấy của không cho thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngã quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

Này các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.

Này các Tỷ-kheo, nói láo thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

Này các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.

Này các Tỷ-kheo, nói ác khẩu thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

Này các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa

ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.

Này các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, thường xuyên được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loài vật, đưa đến cõi ngạ quỷ. Kết quả tăng hoặc giảm hết sức nhẹ của uống rượu men rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn.

19

--Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lầm lỗi, và có những căn bản thẳng tắn để đoạn diệt các ô nhiễm, phiền não ngầm.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phòng hộ các giác quan, chừng mực trong ăn uống và để tâm cảnh giác.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phòng hộ các giác quan?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy màu sắc, cảnh sắc, không dính mắc, không nắm giữ đặc điểm chung, không dính mắc, không nắm giữ đặc điểm riêng.

Những yếu tố gì , khiến tham đắm dính mắc hay sân hận, ưu phiền hay các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo khám phá các yếu tố ấy, phòng hộ con mắt, thực hành phòng hộ con mắt.

Khi tai nghe tiếng, khi mũi ngửi hương khi lưỡi nếm vị, khi thân cảm xúc, khi ý nhận thức các thông tin, vị ấy không dính mắc, không nắm giữ đặc điểm chung, không dính mắc, không nắm giữ đặc điểm riêng.

Những yếu tố gì , khiến tham đắm dính mắc hay sân hận, ưu phiền hay các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo khám phá yếu tố ấy, phòng hộ tai, mũi, lưỡi, thân, ý , thực hành phòng hộ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo là phòng hộ các giác quan.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo
chừng mực trong ăn uống?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như lý
giác sát thọ dụng các món ăn, không phải
để vui đùa, không phải để đam mê, không
phải để trang sức, không phải để tự làm
đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú
và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị
thương hại, để hộ trợ Phạm hạnh, nghĩ
rằng: “,

Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ, và
không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta
sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn”.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo
chừng mực trong ăn uống.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-
kheo để tâm cảnh giác?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ban ngày trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong canh giữa, nằm xuống như con sư tử về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý tưởng thức dậy, ban đêm trong canh cuối, sau khi thức dậy trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lỗi lầm, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

20

Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana vườn Nai

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực.

Thế Tôn, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có Thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng.

Thấy vậy, Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy:

--Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ, sự kiện như vậy không xảy ra.

--Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh.

---Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài ruồi lằng là gì?

--Tham cầu, này các Tỷ-kheo, là thối nát; sân là mùi hôi thối, các suy nghĩ ác bất thiện là ruồi lằng. Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng: “Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ”, sự kiện như vậy không xảy ra.

Tai mắt không giữ gìn, Giác quan không phòng hộ

Ruồi lằng sẽ bu đậu, Các tư duy tham ái

Tỳ kheo làm thối nát, Đầy ứ những mùi hôi

21

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha, tại núi Gijjhakuta, tại đấy Thế Tôn gọi các tỳ kheo

Thế Tôn nói như sau:

-- Không có khởi đầu là luân hồi này, này các Tỳ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Thuở xưa, này các Tỳ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấy giờ, dân chúng được biết với tên là Tivàrà.

Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọ đến 40.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà phải bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phải bốn ngày để leo xuống.

Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Vidhura và Sajiva.

Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.

Vô thường, tạo thành rồi hoại diệt, luôn luôn biến đổi như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành.

Không kiên cố, này các Tỷ-kheo, là các hành. Bất an như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành.

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Hiện tại, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadhaka.

Tuổi thọ dân chúng Magadhaka ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến 100 tuổi hay hơn một chút.

Dân chúng Magadhaka, này các Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngắn.

Hiện tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậc ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Sàriputta và Moggallāna.

Một thời sẽ đến, này các Tỷ-kheo, tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mệnh chung, và Ta sẽ nhập diệt.

Vô thường, tạo thành rồi hoại diệt, luôn luôn biến đổi như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố, này các Tỷ-kheo, là các hành. Bất an như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành.

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

22

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha ,
Veluvana chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc
bấy giờ Tôn giả Lakkhana và Tôn giả Mahà
Moggallàna trú ở núi Gijjhakùta .

Rồi tôn giả Mah Moggallana đắp y, vào
buổi sáng, cầm y bát, đi đến tôn giả
Lakkhana. Sau khi đến, nói với tôn giả
Lakkhana:

--Chúng ta hãy cùng đi, này Hiền giả Lakkhana. Chúng ta hãy đi vào Ràjagaha để khát thực.

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Lakkhana vâng đáp Tôn giả Mahà Moggallàna. Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna khi đi từ núi bước xuống, đi qua một chỗ, liền mỉm cười.

Rồi Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahà Moggallàna:

-- Này Hiền giả Moggallàna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

-- Này Hiền giả Lakkhana, không phải thời là câu hỏi ấy. Trước mặt Thế Tôn, hãy hỏi tôi câu hỏi ấy.

Rồi Tôn giả Lakkhana và Tôn giả Mahà Moggallàna sau khi đi khất thực ở Ràjagaha xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahà Moggallàna:

-- Ở đây, Tôn giả Mahà Moggallàna khi từ núi Gijjhakùta bước xuống, đi ngang qua một chỗ, liền mỉm cười. Nay Hiền giả Moggallàna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

-- Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một bộ xương đang đi trên trời. Các con kên kên, các con quạ, các con chim ưng đuổi theo

nó, cắn mổ xương sườn nó, cắn xé nó, và nó kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

-- Này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau:

"Thật vi diệu thay! Thật vi diệu thay! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một chúng sanh như vậy. Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một Dạ-xoa như vậy! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành được một tự ngã như vậy!"

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Sống với nhau như thực nhĩn, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử! Thật sống với nhau như thực trí, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử. Vì rằng một đệ tử sẽ biết, hay sẽ thấy, hay sẽ chứng thực như vậy.

Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một đồ tể giết trâu bò (goghatako) ở Ràjagaha này. Do nghiệp của người đó thuần thực,

sau khi bị nung nấu trong địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm và với quả thuần thực còn lại người đó cảm thọ một tự ngã như vậy.

23

Nhân duyên ở Sàvatthi.

Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

-- Nay Đại vương, Đại vương đi từ đâu lại?

-- Bạch Thế Tôn, con rất là bận rộn với những sự việc các vua chúa bận rộn.

Các vua chúa Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, say đắm kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ, và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn.

-- Nay Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, nếu có người đến với Đại vương từ phương Đông, một người thân tín, đáng tin cậy. Người ấy đến Đại vương và thưa:

"Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, con từ phương Đông lại và có thấy tại đấy một ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm".

Rồi một người khác đến từ phương Tây...
Rồi một người thứ ba đến từ phương
Bắc... Rồi một người thứ tư đến từ
phương Nam, thân tín đáng tin cậy. Những
Người ấy đến Đại vương và thưa:

"Tâu Đại vương, mong Đại vương được
biết, Chúng con từ phương Tây, từ
phương Bắc, từ phương Nam lại và có
thấy tại đây những ngọn núi cao như hư
không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp
lên tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương,
Đại vương hãy làm những gì cần phải
làm",

--Thời Đại vương có thể làm được những
gì?

-- Như vậy, bạch Thế Tôn, một khủng bố
lớn khởi lên, sự diệt tận nhân loại thật
khủng khiếp, được tái sinh làm người

thật khó khăn, thời con có thể làm được những gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh làm các hạnh lành về suy nghĩ, lời nói, hành động, làm các công đức, làm những điều tốt đẹp!

-- Nay Đại vương, Ta nói cho Đại vương biết, Ta cáo cho Đại vương hay. Nay Đại vương, già và chết đang tiến đến chinh phục Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì?.

-- Bạch Thế Tôn, khi con bị già và chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

Bạch Thế Tôn, những sự việc như các vua chúa Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, say đắm, kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn cùng các trận chiến với tượng binh cùng các trận chiến với mã binh, với xa binh, với bộ binh. Bạch Thế Tôn, các trận chiến ấy không đem lại một hướng đi (gati), một điểm tựa cho các vua chúa ấy, mỗi khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương cung này có nhiều số vàng được chứa cất trong những nhà hầm hay những lầu thượng, và với số vàng ấy chúng con có thể phá tan quân địch tấn công tài chánh.

Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến tài chánh không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua chúa ấy một khi bị già chết chinh phục

Và bạch Thế Tôn, khi con bị già chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

-- Như vậy là phải, này Đại vương. Như vậy là phải, này Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành về suy nghĩ, lời nói, hành động, làm các công đức, làm những điều tốt đẹp !

24

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại rừng xoài của Jivaka Komarabhacca.

Rồi Jivaka Komarabhacca đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Jivaka Komarabhacca bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, xác động vật được sử dụng làm thực phẩm trong trường hợp nào?

-- Nay Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp, xác động vật được thọ dụng: không thấy, không nghe và không nghi vì mình mà

giết. Nay Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp này, thịt được thọ dụng.

Ở đây, nay Jivaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào, vị ấy biến mãn một phương với tâm có lòng từ, và an trú; cũng vậy phương thứ hai, phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú.

Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày mai thọ trai và nay Jivaka, Tỷ-kheo ấy nhận lời. Sau khi đêm ấy đã qua, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia hay con người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

Và vị cư sĩ, hay con vị cư sĩ ấy thỉnh vị ấy dùng các món ăn khát thực thượng vị.

Vị Tỷ-kheo ấy không nghĩ: "Thật tốt lành thay, người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị. Mong rằng người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh ta dùng các món khát thực thượng vị như vậy". Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy. Vị ấy thọ dụng các món ăn khát thực ấy, với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Nay Jivaka, Ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến tự hại, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Này Jivaka, Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Cao thượng thay, an trú lòng từ! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng từ."

-- Này Jivaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây tala, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Này Jivaka, nếu như vậy là ý nghĩa Ông muốn nói, thì Ta đồng ý với Ông.

-- Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

-- Ở đây, này Jivaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng nào hay một thị trấn nào. Vị ấy biến mãn một phương với tâm có lòng bi... với tâm có lòng hỷ... với tâm có lòng xả và an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy, biến mãn với tâm có lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú.

Một cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày mai thọ trai. Và này Jivaka, Tỷ-kheo ấy nhận lời. Sau khi đêm ấy đã qua, vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia, hay con của người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Và vị cư sĩ, hay con vị cư sĩ ấy thỉnh vị ấy dùng các món ăn khát thực thượng vị.

Tỷ-kheo ấy không nghĩ: "Thật tốt lành thay, người cư sĩ này, hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị. Mong rằng vị cư sĩ này, hay con vị cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị như vậy". Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy. Vị ấy thọ dụng các món ăn khát thực ấy với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Nay Jivaka, Ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến hại mình, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Nay Jivaka, vị Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy, có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Cao thượng thay, an trú lòng xả! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng xả.

-- Nay Jivaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây tala, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Jivaka, nếu như vậy là ý nghĩa Ông muốn nói, thời ta đồng ý với Ông.

-- Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn một cách hợp pháp. Bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn không

có khuyết phạm. Thật vi diệu thay, bạch
Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!
... Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ
nay cho đến mạng chung, con trọn đời
quy ngưỡng.

25

Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có
mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Có hạng người đáng ghê tởm, không cần
phải gần gũi, không cần phải sống chung,
không cần phải hầu hạ cúng dường.

Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải
nhìn một cách thản nhiên,

không cần gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.

Có hạng người, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, tính tình độc ác, sở hành bất tịnh, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng hiện tướng Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng hiện tướng có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, đầy những tham dục, tánh tình bất tịnh.

Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, đáng ghê tởm, không cần phải gần gũi, không cần phải sống chung, không cần phải hầu hạ cúng dường.

Vì có sao? Vì rằng, dầu không thuận theo một chút nào quan điểm của người như vậy, nhưng tiếng xấu được đồn xa về người ấy là có bạn ác, có bằng hữu ác, tôn sùng kẻ ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, một con rắn đi vào trong đồng phân, dầu nó không cắn ai, cũng bị (đồng phân) làm cho ô uế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người phần nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít cũng tức tối, phần nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phần nộ, sân hận và bực tức.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hố phân được cây gậy hay mảnh sành quật vào, thời mùi hôi thối lại càng nhiều hơn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có hạng người phần nộ, nhiều hiềm hận, dầu có bị nói chút ít cũng tức tối, phần nộ, sân hận, sừng sộ, hiện rõ phần nộ, sân hận và bực tức.

Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải nhìn với cặp mắt坦然 nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Vì có sao? Vì nghĩ rằng: “Người ấy có thể nhục mạ ta. Người ấy có thể chửi mắng ta. Người ấy có thể làm hại ta.”

Cho nên, hạng người như vậy cần phải nhìn một cách thản nhiên, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người cần gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người giữ giới, tánh tình hiền thiện. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Vì có sao? Vì rằng, dầu không thuận theo quan điểm của người như vậy, nhưng tiếng tốt được đồn xa về người ấy là có bạn lành, là có bằng hữu lành, là tôn sùng kẻ lành. Cho nên, hạng người như vậy,

cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Người gần kẻ hạ liệt, Rồi cũng bị hạ liệt

*Thân cận người đồng đẳng, Được khỏi bị
thối đọa*

*Ai gần bậc thù thắng, Mau chóng được
thăng tấn*

*Do vậy hãy sống chung, Bậc ưu thắng hơn
mình*

26

Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda bạch thế tôn

-- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời; bạch Thiện Thệ nay đã đến thời, Thế Tôn hãy phân tích đại phân biệt về nghiệp! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

-- Vậy này Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Này Ananda, có bốn loại người này có mặt ở đời.

Thế nào là bốn? Ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có nhận thức lệch lạc;

Hoặc là ác nghiệp ấy cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức sai lạc được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu,

nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có nhận thức lệch lạc;

Những ác nghiệp ấy chưa kết hợp đủ điều kiện để cho kết quả, Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả,

Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức đúng đắn sáng suốt được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói lời phù phiếm,

từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có nhận thức đúng đắn;

Hoặc là thiện nghiệp ấy cho kết quả, Hoặc là một thiện nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là thiện nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức sáng suốt được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người vào những thời điểm nào đó từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có nhận thức đúng đắn;

Những thiện nghiệp ấy chưa kết hợp đủ điều kiện để cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm trước thời điểm đó cho kết quả, Hoặc là một ác nghiệp người ấy làm sau này cho kết quả, hay trong khi mệnh chung, một nhận thức lệch lạc được người ấy chấp nhận và nắm giữ. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Như vậy, này Ananda, có nghiệp vô hữu tợ vô hữu, có nghiệp vô hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ vô hữu.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy

27

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapinkida.

Rồi hoàng hậu Mallikà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, hoàng hậu Mallikà bạch Thế Tôn:

--Do nhân (nguyên nhân, yếu tố) gì, bạch thế tôn, do duyên (điều kiện) gì, bạch thế tôn, ở đây một số người nữ dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít ?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ,

dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, dáng hạ liệt,
nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn,
uy tín ảnh hưởng lớn?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì,
bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ,
dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tinh tín,
thành tựu với dung sắc thù thắng, tuy vậy
nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh
hưởng uy tín ít?

--Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì,
bạch Thế Tôn, ở đây một số người nữ,
dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tinh tín,
thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu
sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh
hưởng lớn?

- Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân
phấn nộ, náo hại nhiều, tuy bị ít nói,

liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sộ, gây hấn, biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn.

Người này không bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình keo kiệt; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối, trối buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy, tại đấy, tái sanh hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khó, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

--Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân phần nộ, náo hại nhiều, tuy bị ít nói, liền nổi nóng,

nổi giận, nổi sân, sùng sộ, gây hấn, biểu lộ
phẫn nộ, sân hận, bất mãn

Người này bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ
khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ,
vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm,
trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình không keo kiệt; thấy người khác
được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn
kính, đánh lễ, cúng dường, thì không ganh
tỵ, tức tối, không trối buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại
trạng thái này, tại đây, tại đây, tái sanh ,
dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ
liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu
lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

--Ở đây, này Mallikà, có nữ nhân không
phẫn nộ, náo hại không nhiều, tuy bị nói
nhiều, không có nổi nóng,

không có nổi giận, không nổi sân, không
sùng sộ, không gây hấn, không biểu lộ
phẫn nộ, không sân hận, không bất mãn.

Người này không bố thí, từ thiện, chia sẻ
cho kẻ khác món ăn vật uống, vải mặc, xe
cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường
nằm, trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình keo kiệt; thấy người khác được
lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính,
đảnh lễ, cúng dường, thì ganh tỵ, tức tối,
trối buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại
trạng thái này, tại đấy, tái sanh dung sắc
đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với
dung sắc thù thắng, nhưng nghèo khổ, tài
sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít.

--Ở đây, này Mallikà, có hạng nữ nhân
không phẫn nộ, não hại không nhiều,

tuy bị nói nhiều, không có nổi nóng,
không có nổi giận, không nổi sân, không
sùng sộ, không gây hấn, không biểu lộ
phần nộ, không sân hận, không bất mãn.

Người này bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ
khác món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ,
vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm,
trú xứ, đèn đuốc;

tánh tình không keo kiệt; thấy người khác
được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn
kính, đánh lễ, cúng dường, không ganh tỵ,
tức tối, không trối buộc bởi ganh tỵ.

Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại
trạng thái này, tại đấy, tái sanh dung sắc
đẹp, sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với
dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn,
sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn.

--Này Mallikà, đây là nhân, đây là duyên,
ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu,
nghèo khó, ảnh hưởng uy tín ít.

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên,
ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu, giàu
có, ảnh hưởng uy tín lớn

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên,
ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp,
nghèo khó, ảnh hưởng uy tín ít

-- Này Mallika, đây là nhân, đây là duyên,
ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp, giàu
có, ảnh hưởng uy tín lớn

28

Nhân duyên ở Sàvatthi.

-- Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, một trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các Asura.

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các Atula, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Nay Thiên chủ, hãy chấp nhận, ai khéo nói, người ấy thắng."

-- Nay Vepacitti, ta chấp nhận, ai khéo nói, người ấy thắng."

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên và các Asura sắp các hội chúng và nói:

-- Hội chúng này sẽ phán đoán ai khéo nói, ai không khéo nói."

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Nay Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với Vepacitti, vua các A-tu-la:

-- Nay Vepacitti, ở đây, Ông là vị Thiên lớn tuổi hơn. Nay Vepacitti, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, vua các A-tu-la, Vepacitti nói lên bài kệ này:

*Kẻ ngu càng nổi khùng, Nếu không người
đối trị*

*Vậy với hình phạt nặng, Kẻ trí trị người
ngu*

Này các Tỷ-kheo, các A-tu-la tán thán bài kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la. Còn chư Thiên thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này:

*Như vậy theo ta nghĩ, Chỉ chế ngự người
ngu*

*Biết kẻ khác phần nộ, Giữ niệm, tâm an
tịnh*

Này các Tỷ-kheo, chư Thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các A-tu-la thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với Vepacitti, vua các A-tu-la:

-- Này Vepacitti, hãy nói lên bài kệ"

(Vepacitti):

*Hỡi này Vasava, Sự kham nhẫn như
vậy, Ta thấy là lỗi lầm,*

Khi kẻ ngu nghĩ rằng: "Vì sợ ta, nó nhẫn".

*Kẻ ngu càng hăng tiết, Như bò thấy người
chạy, Càng hung hăng đuổi dài*

Này các Tỷ-kheo, các A-tu-la tán thán bài
kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la, còn chư
Thiên thời im lặng

Rồi Vepacitti, vua các A-tu-la, nói với
Thiên chủ Sakka:

-- Này Thiên chủ, hãy nói lên bài kệ".

Khi được nói vậy, này các Tỷ kheo, Thiên
chủ Sakka nói lên bài kệ này:

Hãy để nó suy nghĩ, Như ý nó mong muốn
Nghĩ rằng ta kham nhẫn, Vì ta sợ hãi nó.
Trong tư lợi tối thượng, Không gì hơn
kham nhẫn.

Người đầy đủ sức mạnh, Chịu nhẫn người
yếu kém, Nhẫn ấy gọi tối thượng.

Người mạnh hộ trì pháp, Không nói lời
phản ứng,

Bị mắng, không mắng lại, Được chiến
thắng hai lần.

Sống lợi ích cả hai, Lợi mình và lợi người,
Biết kẻ khác tức giận, Giữ niệm, tâm an
tịnh,

Là y sĩ cả hai, Chữa mình và chữa người.

Này các Tỷ-kheo, chư Thiên tán thán bài kệ của Thiên chủ Sakka, còn các A-tu-la thời im lặng.

Rồi này các Tỷ-kheo, hội chúng chư Thiên và A-tu-la nói như sau:

"Những bài kệ của Vepacitti, vua các A-tu-la, nói lên là những lời bạo lực, những lời đao kiếm, đưa đến đấu tranh, bất hòa, gây hấn.

"Còn những bài kệ, Thiên chủ Sakka nói lên là những lời không thuộc bạo lực, những lời không thuộc đao kiếm, không đưa đến đấu tranh, không đưa đến bất hòa, không đưa đến gây hấn, thắng lợi đã về Thiên chủ Sakka, nhờ khéo nói".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, thắng lợi về Thiên chủ Sakka nhờ khéo nói.

29

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp cô độc).

Bà-la-môn Nalijangha vâng đáp hoàng hậu Mallika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn,

Và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Nalijangha Bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, hoàng hậu Mallika cúi đầu đảnh lễ chân Sa-môn Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít nã, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú và thưa như sau:

"Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn đã nói như sau: " sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái (luyến ái, dính mắc)"?

-- Thật sự là như vậy, này Bà-la-môn. Thật sự là như vậy, này Bà-la-môn. Này Bà-la-môn, sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này, cần phải được hiểu sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, bà mẹ của một người đàn bà mệnh chung. Từ khi bà ta mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác

và nói: "Người có thấy mẹ tôi đâu không? Người có thấy mẹ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này, cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người cha của một người đàn bà mệnh chung..., người anh mệnh chung..., người chị mệnh chung..., người con trai mệnh chung..., người con gái mệnh chung..., người chồng mệnh chung.

Từ khi người chồng mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy chồng tôi đâu không? Người có thấy chồng tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người mẹ của một người đàn ông mệnh chung. Từ khi bà ta mệnh chung, người đàn ông này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy mẹ tôi đâu không? Người có thấy mẹ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người cha của một người đàn ông mệnh chung. , người anh mệnh chung..., người chị mệnh chung..., người con trai mệnh chung..., người con gái mệnh chung..., người vợ mệnh chung.

Từ khi người vợ mệnh chung, người đàn ông này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác, và nói: "Người có thấy vợ tôi đâu không? Người có thấy vợ tôi đâu không?"

Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn, do pháp môn này cần phải được hiểu là sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa chính tại thành Savatthi này, một người đàn bà đi về thăm gia đình bà con. Những người bà con ấy của người đàn bà muốn dùng sức mạnh bắt người đàn bà ấy phải xa chồng và muốn gả cho một người đàn ông khác. Người đàn bà ấy không chịu. Rồi người đàn bà ấy nói với chồng mình:

"Này Hiền phu, những người bà con này muốn dùng sức mạnh bắt tôi phải xa anh và muốn gả cho một người đàn ông khác. Nhưng tôi không muốn như vậy".

Rồi người ấy chặt người đàn bà ấy làm hai, rồi tự vận, nghĩ rằng: "Hai chúng ta sẽ gặp nhau trong đời sau".

Này Bà-la-môn, do pháp môn này cần phải được hiểu rằng sầu lo, bi lụy, khổ đau, ưu tư, phiền não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Rồi Bà-la-môn Nalijangha hoan hỷ tín thọ
lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy và
ra đi

30

Một thời Thế Tôn ở Savatthi , Jetavana ,
tại tịnh xá ông Anathapindika. Ở đấy, Thế
Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

-- "Bạch Thế Tôn"

-- "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các
Ông Thánh chánh định cùng với các cận
duyên và các tư trợ. Hãy lắng tai nghe và
suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh định với các cận duyên và các tư trợ? Chính là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

Này các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (ekaggata) được tư trợ với bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ.

(Chánh kiến – Nhận thức sáng suốt)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến (nhận thức sáng suốt) đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh kiến đi hàng đầu? Biết rõ tà kiến là tà kiến, biết rõ chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến (nhận thức sai lạc) ? Không có bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp không có sự tăng giảm, không có kết quả các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các chúng sinh cõi giới khác; ở đời không có các bậc giải thoát giác ngộ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến? Chánh kiến, này các Tỷ-kheo,

Ta nói có hai loại. Đây các Tỷ-kheo, có loại chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y (upadhivepakka); có loại chánh kiến, đây các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi (magganga).

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y?

Có bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp có sự tăng giảm, có kết quả các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các chúng sinh ở cõi giới khác; ở đời có các bậc giải thoát giác ngộ.

Như vậy, đây các Tỷ-kheo, là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế,

thuộc đạo chi? Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi, chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến; như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

(Chánh tư duy- Suy nghĩ đúng đắn)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh kiến đi hàng đầu? Biết rõ tà tư duy là tà tư duy, biết rõ chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tư duy (suy nghĩ sai lạc)? Suy nghĩ tham đắm dính mắc, suy nghĩ làm nội tâm dao động, sân hận, ưu sầu, suy nghĩ hại mình hại người, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy (suy nghĩ đúng đắn)? Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Suy nghĩ buông bỏ xả ly, suy nghĩ thương yêu, trắc ẩn, suy nghĩ không hại mình hại người, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Phàm cái gì này các Tỷ-kheo thuộc suy tư, tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu chánh tư duy, như vậy là chánh tinh tấn

của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, chánh niệm đạt được và an trú chánh tư duy, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh tư duy, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm.

31

--Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các màu sắc, cảnh sắc do mắt nhận thức có khởi lên dục (chanda), tham đắm dính mắc hoặc sân hận, ưu sầu hoặc nhận thức mê mờ hay ác tâm, hận tâm; hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp.

Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng.

Như vậy, với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta". Hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các sắc do mắt nhận thức...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các tiếng do tai nhận thức, đối với các mùi do mũi nhận thức, đối với các vị do lưỡi nhận thức, đối với sự xúc chạm do thân nhận thức, đối với các thông tin do ý nhận thức,

có khởi lên dục, tham đắm dính mắc hoặc sân hận, ưu sầu hoặc nhận thức mê mờ hay ác tâm, hận tâm; hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp.

Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng.

Như vậy với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta", hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì phóng dật (lơ đãng). Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì, và mê say ăn một cách thỏa thích.

Cũng vậy, này các Tỷ- kheo, kẻ vô văn phạm phu không hộ trì đối với sáu xúc xứ, mê say thọ dụng một cách thỏa thích đối với năm dục công đức.

Sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ, khéo bảo vệ, khéo thâm nhiếp, đem lại an lạc.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Hỡi các vị tỷ kheo, Chính sáu xúc xứ này chỗ nào không thâm nhiếp, chỗ ấy có đau khổ. Những ai học biết được, chế ngự, phòng hộ chúng với lòng tin làm bạn, sống thoát ly dục vọng

Thấy cảnh sắc khả ái, Thấy sắc không khả ái,

Hãy nhiếp phục đường tham, Đối cảnh sắc khả ái,

*Chớ khiến ý ô nhiễm, Với sắc ta không
thích*

*Sau khi nghe các tiếng, Khả ái, không khả
ái,*

*Chớ để tâm dính mắc, Với các tiếng khả
ái,*

*Hãy nhiếp phục lòng sân, Với tiếng không
khả ái,*

*Chớ khiến ý ô nhiễm, Với tiếng ta không
thích*

*Sau khi ngửi các hương, Thơm dịu thật
khả ái,*

*Sau khi ngửi các hương, Bất tịnh không
khả ái,*

*Hãy nhiếp phục lòng sân, Đối các hương
đáng ghét,*

Còn với hương khả ái, Chớ để dục chi phối

*Nếm xong vị ngon ngọt, Và nếm vị không
ngon,*

*Chớ có sanh tham luyến, Khi hưởng nếm
vị ngon,*

*Chớ nói lời chống đối, Khi nếm vị không
ngon*

*Khi xúc chạm êm ái, Chớ đắm say tham
luyến,*

*Khi xúc chạm không êm, Chớ bị xúc động
mạnh,*

Đối với cả hai xúc, Lạc khổ đều buông xả,

*Không thích, không chống đối, Bất cứ loại
xúc nào*

*Đối với các người khác, Mê theo hý luận
tưởng,*

*Họ mê theo hý luận, Họ hành theo hư
tưởng,*

Hãy đoạn trừ tất cả, Mọi sự do ý tạo,

*Hãy nhiếp các hành động, Hướng đến
hạnh viễn ly*

Như vậy đối sáu xứ, Khi ý khéo tu tập,

*Nếu có cảm xúc gì, Tâm không bị dao
động,*

*Tỳ kheo hãy nhiếp phục, Cả hai tham, sân
ấy,*

*Hãy đến bờ bên kia, Vượt buộc ràng sinh
 tử*

32

Một thời Thế Tôn trú ở Sàketa, tại rừng Ancana, vườn Lộc Uyển.

Rồi du sĩ Kundaliya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, du sĩ Kundaliya bạch Thế Tôn :

-- Thưa Tôn giả Gotama, tôi sống gần khu vườn, giao du với hội chúng. Sau khi ăn buổi sáng xong, thưa Tôn giả Gotama, như sau là sở hành (àcàra) của tôi.

Tôi bộ hành, tôi du hành, từ khóm vườn này qua khóm vườn khác, từ khu vườn

này qua khu vườn khác. Tại đấy, tôi thấy một số Sa-môn, Bà-la-môn luận bàn về lợi ích thoát ly các tranh luận (itivàdapamokkànisamsam) và lợi ích cật vấn (upàrambhànisamsam).

Còn Tôn giả Gotama sống có lợi ích gì?

-- Nay Kundaliya, Như Lai có quả lợi ích của mình và giải thoát (vijjàvimuttiphala-nisamsam).

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn khiến cho mình và giải thoát được viên mãn?

-- Nay Kundaliya, bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho mình và giải thoát được viên mãn.

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung

mãn, khiến cho bảy giác chi được viên mãn?

-- Nay Kundaliya, bốn niệm xứ được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bảy giác chi được viên mãn.

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn?

-- Nay Kundaliya, ba thiện hành (sucaritàni) được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, những pháp nào được tu tập, được làm cho sung mãn, khiến cho ba thiện hành được viên mãn?

-- Nay Kundaliya, Phòng hộ các giác quan được tu tập, được làm cho sung mãn,

khiến cho ba thiện hành được viên mãn.
Này Kundaliya, phòng hộ các giác quan tu
tập như thế nào, làm cho sung mãn như
thế nào, khiến cho ba thiện hành được
viên mãn?

Ở đây, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi mắt
thấy màu sắc, cảnh sắc khả ý không có
tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ,
không để tham dục (ràga) khởi lên. Thân
của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội
phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và khi mắt thấy màu sắc, cảnh sắc không
khả ý, không có tuyệt vọng (manku), tâm
không có dao động, ý không có chán nản
(àdīnamānaso), tâm không có tức tối
(avyāpānācetaso). Thân của vị ấy được
an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an
trú, khéo giải thoát.

Lại nữa, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng khả ý không có tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ, không để tham dục (ràga) khởi lên. Thân của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và khi tai nghe tiếng không khả ý, không có tuyệt vọng (manku), tâm không có dao động, ý không có chán nản (àdìnamànaso), tâm không có tức tối (avyàpannàcetaso). Thân của vị ấy được an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Lại nữa, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi mũi ngửi hương khả ý không có tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ, không để tham dục (ràga) khởi lên.

Thân của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và khi tai mũi ngửi hương không khả ý, không có tuyệt vọng (manku), tâm không có dao động, ý không có chán nản (àdīnamānaso), tâm không có tức tối (avyāpānācetaso). Thân của vị ấy được an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát

Lại nữa, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm vị khả ý không có tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ, không để tham dục (rāga) khởi lên. Thân của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và khi lưỡi nếm vị không khả ý, không có tuyệt vọng (manku), tâm không có dao động, ý không có chán nản

(àdīnamāṇaso), tâm không có tức tối (avyāpānācetaso). Thân của vị ấy được an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát

Lại nữa, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi thân xúc chạm khả ý không có tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ, không để tham dục (rāga) khởi lên. Thân của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và khi thân xúc chạm không khả ý, không có tuyệt vọng (manku), tâm không có dao động, ý không có chán nản (àdīnamāṇaso), tâm không có tức tối (avyāpānācetaso). Thân của vị ấy được an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Lại nữa, này Kundaliya, Tỷ-kheo khi ý biết điều khả ý, không tham đắm dính mắc, không có hoan hỷ, không để tham dục khởi lên. Thân của vị ấy được an trú, tâm an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Và Tỷ-kheo khi ý biết điều không khả ý, không có tuyệt vọng, tâm không có dao động, ý không có chán nản, tâm không có tức tối. Thân của vị ấy được an trú, tâm được an trú, nội phần khéo an trú, khéo giải thoát.

Này Kundaliya, khi nào Tỷ-kheo, mắt thấy sắc, đối với sắc khả ý hay không khả ý, thân được an trú, tâm được an trú, nội phần được khéo an trú, khéo giải thoát, khi tai nghe tiếng, khi mũi ngửi hương, khi lưỡi nếm vị, khi thân xúc chạm, khi ý biết thông tin, khả ý hay không khả ý,

thân được an trú, tâm được an trú, nội
phần được khéo an trú, khéo giải thoát.

Này Kundaliya, phòng hộ các giác quan
được tu tập như vậy, được làm cho sung
mãn như vậy, khiến cho ba thiện hành
được viên mãn.

Và này Kundaliya, ba thiện hành được tu
tập như thế nào, làm cho sung mãn như
thế nào, khiến cho bốn niệm xứ được viên
mãn?

Ở đây, này Kundaliya, Tỷ-kheo đoạn tận
hành động ác, tu tập hành động thiện ;
đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện ;
đoạn tận ý ác hành, tu tập ý thiện hành.
Này Kundaliya, ba thiện hành được tu tập
như vậy, được làm cho sung mãn như
vậy, khiến cho bốn niệm xứ được viên
mãn.

33

Một thời Thế Tôn ở tại Rajagaha, Veluvana, tại Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

Lúc bấy giờ, Tôn giả Sariputta đang du hành tại Dakkhinagiri cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

Một Người vâng theo lời Bà-la-môn Dhananjani, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Rồi đi đến Tôn giả Sariputta, sau khi đến đánh lễ Tôn giả Sariputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sariputta:

-- Thưa Tôn giả, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sariputta và thưa: "Thưa tôn giả, lành thay nếu Tôn giả Sariputta vì lòng từ bi thương xót, đi đến trú xá của Bà-la-môn Dhananjani".

Tôn giả Sariputta im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Sariputta đắp y, cầm y bát đi đến trú xá Bà-la-môn Dhananjani, sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sariputta hỏi Bà-la-môn Dhananjani:

-- Ta mong, này Dhananjani, Ông có thể kham nhẫn; ta mong ông có thể chịu

đựng; ta mong khổ thọ được giảm thiểu, không có gia tăng, và sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng!

-- Thừa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Sự khổ thống của tôi gia tăng, không có giảm thiểu. Và sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thừa Tôn giả Sariputta, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, thừa Tôn giả Sariputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi.

Thừa Tôn giả Sariputta, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, thừa Tôn giả Sariputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của tôi.

Thưa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Những thống khổ của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sariputta, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hồng; cũng vậy, thưa Tôn giả Sariputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi.

Thưa Tôn giả Sariputta, tôi không có thể kham nhẫn, tôi không có thể chịu đựng. Những khổ thống của tôi gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng được rõ rệt, không có giảm thiểu

--Này Dhananjani, địa ngục hay loài vật, chỗ nào tốt hơn ?

--Thưa tôn giả Sariputta, loài vật tốt hơn
địa ngục

--Này Dhananjani, loài vật hay cảnh giới
ma quỷ, chỗ nào tốt hơn ?

-- Thưa tôn giả Sariputta, cảnh giới ma
quỷ tốt hơn loài vật

--Này Dhananjani, cảnh giới ma quỷ, hay
loài người, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa tôn giả Sariputta, loài người tốt
hơn cảnh giới ma quỷ

-- Này Dhananjani, loài Người hay cõi 4
thiên vương thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, 4 thiên vương
thiên tốt hơn loài Người.

-- Này Dhananjani, 4 thiên vương thiên hay cõi trời 33, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, cõi trời 33 tốt hơn 4 thiên vương thiên.

-- Này Dhananjani, cõi trời 33 hay Dạ-ma Thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Dạ-ma thiên tốt hơn cõi trời 33.

-- Này Dhananjani, Dạ-ma thiên hay cõi giới Tusita (đâu suất), chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, cõi giới Tusita tốt hơn Dạ-ma thiên.

-- Này Dhananjani, cõi giới Tusita hay Hóa lạc thiên (Nimmanarati), chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Hóa lạc thiên tốt hơn cõi giới Tusita.

-- Này Dhananjani, Hóa lạc thiên hay Tha hóa tự tại thiên, chỗ nào tốt hơn?

-- Thưa Tôn giả Sariputta, Tha hóa tự tại thiên tốt hơn Hóa lạc thiên.

-- Này Dhananjani, Tha hóa tự tại thiên hay Phạm thiên giới (brahma), chỗ nào tốt hơn?

-- Tôn giả Sariputta đã nói: "Phạm thiên giới". Tôn giả Sariputta đã nói: "Phạm thiên giới".

Rồi Tôn giả Sariputta suy nghĩ: "Các vị Bà-la-môn này rất ái luyện Phạm thiên giới. Vậy ta hãy thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên".

-- Nay Dhananjani, ta sẽ thuyết giảng cho Ông con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Hãy nghe khéo tác ý, ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng.

Bà-la-môn Dhananjani vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta thuyết như sau:

-- Nay Dhananjani, thế nào là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên?

Ở đây, này Dhananjani, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với

lòng thương yêu, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với lòng thương yêu quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Nay Dhananjani, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm liên kết với lòng trắc ẩn, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với lòng trắc ẩn quảng đại,

vô biên, không hận, không sân. Nay
Dhananjani, như vậy là con đường đưa
đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một
phương với tâm liên kết với vui vẻ hoan
hỉ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy
phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề
ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô
biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm
liên kết với vui vẻ hoan hỉ quảng đại, vô
biên, không hận, không sân. Nay
Dhananjani, như vậy là con đường đưa
đến cộng trú với Phạm thiên.

Lại nữa, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một
phương với tâm liên kết với sự xả ly,

cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm liên kết với sự xả ly quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Này Dhananjani, như vậy là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

-- Vậy thưa Tôn giả Sariputta, hãy nhân danh tôi cúi đầu đánh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn".

Rồi Tôn giả Sariputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống

một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Dhananjani bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

-- Nay Sariputta, vì sao, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, Ông sau khi an trú Bà-la-môn Dhananjani vào Phạm thiên giới thấp kém, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi?

-- Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau:
"Những vị Bà-la-môn này rất luyến ái Phạm thiên giới".

Do vậy con mới thuyết giảng con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

-- Và nay Sariputta, Bà-la-môn Dhananjani đã mệnh chung và sanh lên Phạm thiên giới.

34

—Này các Tỷ-kheo, có những uế nhiễm thô tạp của vàng như bụi, cát, đá, sạn và đá sỏi. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi đem đổ vào trong cái máng, rồi rửa sạch qua, rửa sạch lại, rửa sạch thêm nữa.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm bậc trung của vàng, như cát đá, sạn tế nhị và các hạt cát thô tạp. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại những uế nhiễm tế nhị, như cát mịn và cát bụi đen. Người đãi lọc bụi hay

đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm xong như vậy, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại bụi vàng.

Rồi người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng bỏ bụi vàng ấy vào trong cái lò, rồi thụt ống bệ, thụt ống bệ thêm, thụt ống bệ cho đến khi vàng bắt đầu chảy, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò. Vàng ấy được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt bệ hơn nữa, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò, chưa làm xong, chưa sạch các uế nhiễm, chưa có nhu nhuyến, chưa có kham nhậm, chưa có sáng chói. Vàng ấy còn có thể bể vụn và chưa có thể được tác thành tốt đẹp.

Có một thời, này các Tỷ-kheo, người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng ấy lại thụt bệ, thụt bệ thêm nữa, thụt bệ hơn nữa, cho đến khi vàng chảy ra khỏi lò. Vàng ấy

lại được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt bệ hơn nữa, cho đến khi vàng ấy chảy ra khỏi lò, được làm xong, được sạch các uế nhiễm, được nhu nhuyễn, được kham nhậm, và được sáng chói. Vàng ấy còn không bị bể vụn và có thể tác thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn, như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc thô tạp, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi lại.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc thuộc bậc trung, dục

tâm, sân tâm, hại tâm. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi .

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỷ kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các ràng buộc tế nhị, như tư tưởng về gia tộc, tư tưởng về quốc độ, tư tưởng không bị khinh rẻ. Tỷ kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt không cho chúng sanh khởi.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại các pháp tâm (tư tưởng về pháp).

Định như vậy không có an tịnh, không có thù thắng, không được khinh an, không đạt đến nhứt tâm, nhưng là một trạng thái chế ngự thường xuyên dần ép.

Nhưng đến một thời, này các Tỷ-kheo, tâm của vị ấy được nội trú, lắng đứng lại, được nhứt tâm, được định tĩnh. Định ấy

được an tịnh, được thù diệu, được khinh an, đạt đến nhứt tâm, không phải một trạng thái chế ngự thường xuyên dần ép, tùy thuộc vào pháp gì tâm người ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn, ta sẽ chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không, độn thổ, trời lên ngang qua đất liền, di chuyển trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Vị ấy nếu ước muốn: “Vớì thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài người”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Mong rằng vớì tâm của mình có thể biết tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của các loài Người khác như sau: Tâm có tham biết là tâm có tham. Tâm không tham biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không

thiền định biết là tâm không thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi

thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh tại đây”. Vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào”.

Nếu vị ấy ước muốn: Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh(phẩm chất, trạng thái tâm) và nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý) của họ. Các chúng sanh ấy làm những ác nghiệp về hành động, lời nói và ý muốn, phỉ báng các bậc thánh, theo quan điểm sai lạc, tạo các nghiệp theo quan điểm sai lạc. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục, đọa xứ. Các chúng sanh nào làm những thiện hạnh về hành động, lời nói và ý muốn, không phỉ báng các bậc thánh, theo quan điểm đúng

đẫn, tạo các nghiệp theo quan điểm đúng đắn. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh và nghiệp của họ”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, cần phải thỉnh thoảng

tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu

nhuyễn, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như một thợ làm vàng, nài các Tỷ-kheo, hay đệ tử người làm vàng, xây lên các lò đúc. Sau khi xây lên các lò đúc, người ấy nhóm lửa đốt miệng lò. Sau khi đốt miệng lò, với cái kềm, người ấy cầm vàng bỏ vào miệng lò; rồi thỉnh thoảng người ấy thụt ống bệ, thỉnh thoảng người ấy rưới nước, thỉnh thoảng người ấy quan sát kỹ lưỡng.

Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, nài các Tỷ-kheo, một chiều thụt ống bệ, thì có sự kiện vàng ấy bị cháy. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, nài các Tỷ-kheo, một chiều rưới nước, thì có sự kiện vàng ấy bị nguội lạnh. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng,

này các Tỷ-kheo, một chiều quan sát kỹ lưỡng, thì có sự kiện vàng ấy không chơn chánh đi đến thuần thực.

Còn nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng thổi ống bẹ vàng ấy, thỉnh thoảng rưới nước, thỉnh thoảng quan sát kỹ lưỡng, thời vàng ấy trở thành trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bể vụn, và được thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn như vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo siêng năng tu tập tăng thượng tâm, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì, tâm vị ấy hướng đến để thắng tri, để chứng

ngộ, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

35

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Lomasakangiya trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu, ở tịnh xá Nigrodha.

Rồi vị trời Candana sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tịnh xá Nigrodha, đi đến Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đến liền đứng một bên.

Đứng một bên, vị trời Candana thưa với
Tôn giả Lomasakangiya:

-- Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết
và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả
không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng
thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền
Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì tổng
thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả
không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi cũng không thọ trì tổng
thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền
Giả. Nhưng này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì
bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Hiền giả, tôi không thọ trì bài kệ về
Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả

có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

-- Này Tỷ-kheo, tôi có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả

-- Này Hiền giả, Hiền giả thọ trì như thế nào bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả?

-- Một thời, này Tỷ-kheo, Thế Tôn trú giữa cõi trời 33, dưới cây Paricchattaka, trên hòn đá Pandukambala. Tại đấy, Thế Tôn đọc lên tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả cho chư Thiên ở cõi trời 33:

Quá khứ không truy tìm, Tương lai không
ước vọng,

Quá khứ đã đoạn tận, Tương lai lại chưa
đến,

Chỉ có pháp hiện tại, Tuệ quán chính là
đây,

Không động, không rung chuyển, Biết vậy
nên tu tập,

Hôm nay nhiệt tâm làm, Ai biết chết ngày
mai?

Không ai điều đình được, Với đại quân
thần chết

Trú như vậy nhiệt tâm, Đêm ngày không
mệt mỏi

Xứng gọi Nhứt dạ hiền, Bậc an tịnh, trầm
lặng

Này Tỷ-kheo, tôi thọ trì về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả như vậy. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả.

Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Vì rằng này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả liên hệ đến mục đích, là căn bản của Phạm hạnh.

Rồi Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đêm ấy đã mãn, dọn dẹp sàng tọa, lấy y áo và lên đường đi đến Savatthi.

Tuần tự du hành, Tôn giả đi đến Savatthi, Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lomasakangiya thuật lại câu chuyện cho Thế Tôn

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn giảng cho con tổng thuyết và biệt thuyết về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả.

-- Này Tỷ-kheo, Ông có biết vị trời ấy không?

--Bạch Thế Tôn, con không biết vị trời ấy.

-- Này Tỷ-kheo, vị trời ấy tên là Candana. Này Tỷ-kheo, Candana là vị trời, sau khi chú tâm, sau khi tác ý, sau khi tập trung nội tâm, lắng tai nghe pháp. Vậy này Tỷ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Lomasakangiya vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Quá khứ không truy tìm, Tương lai không
ước vọng,

Quá khứ đã đoạn tận, Tương lai lại chưa
đến,

Chỉ có pháp hiện tại, Tuệ quán chính là
đây,

Không động, không rung chuyển, Biết vậy
nên tu tập,

Hôm nay nhiệt tâm làm, Ai biết chết ngày
mai?

Không ai điều đình được, Với đại quân
thần chết

Trú như vậy nhiệt tâm, Đêm ngày không
mệt mỏi

Xứng gọi Nhứt dạ hiền, Bậc an tịnh, trầm
lặng

Và này Tỷ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ:

"Như vậy là thân thể của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là cảm xúc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là ký ức trí nhớ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là suy nghĩ ý định của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy,

"Như vậy, là nhận thức hay biết của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ?

Vị ấy nghĩ: "Như vậy là thân thể của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là cảm xúc của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Như vậy là ký ức trí nhớ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

Như vậy là suy nghĩ ý định của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

Như vậy là nhận thức hay biết của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào ước vọng trong tương lai?

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là thân thể của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là cảm xúc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy là ký ức trí nhớ của tôi, là suy nghĩ ý định của tôi, là nhận thức hay biết của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai?

Vị ấy nghĩ:

"Mong rằng như vậy sẽ là thân thể của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là cảm xúc của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy;

"Mong rằng như vậy sẽ là ký ức trí nhớ, sẽ là suy nghĩ ý định, sẽ là nhận thức hay biết của tôi trong tương lai" và không truy tìm sự hân hoan trong ấy.

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không ước vọng trong tương lai

Và này Tỷ-kheo, như thế nào là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại?

Ở đây, này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân;

Xem thân xác là “tôi”, hay xem “tôi” là có thân xác, hay xem thân xác là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong thân xác

Hay vị ấy xem cảm xúc là “tôi”, hay xem “tôi” là có cảm xúc, hay xem cảm xúc là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong cảm xúc

Hay vị ấy xem ký ức trí nhớ là “tôi”, hay xem “tôi” là có ký ức trí nhớ, hay xem ký

ức trí nhớ là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong ký ức trí nhớ

Hay vị ấy xem suy nghĩ ý định là “tôi”, hay xem “tôi” là có suy nghĩ ý định, hay xem suy nghĩ ý định là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong suy nghĩ ý định

Hay vị ấy xem nhận thức hay biết là “tôi”, hay xem “tôi” là có nhận thức hay biết, hay xem nhận thức hay biết là trong “tôi”, hay xem “tôi” là trong nhận thức hay biết

Như vậy, này Tỷ-kheo, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại?

Ở đây, này Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực

pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân.

Vị này không Xem thân xác là “tôi”, hay không xem “tôi” là có thân xác, hay không xem thân xác là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong thân xác

Hay vị ấy không xem cảm xúc là “tôi”, hay không xem “tôi” là có cảm xúc, hay không xem cảm xúc là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong cảm xúc

Hay vị ấy không xem ký ức trí nhớ là “tôi”, hay không xem “tôi” là có ký ức trí nhớ, hay không xem ký ức trí nhớ là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong ký ức trí nhớ

Hay vị ấy không xem suy nghĩ ý định là “tôi”, hay không xem “tôi” là có suy nghĩ ý định, hay không xem suy nghĩ ý định là

trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong suy nghĩ ý định

Hay vị ấy không xem nhận thức hay biết là “tôi”, hay không xem “tôi” là có nhận thức hay biết, hay không xem nhận thức hay biết là trong “tôi”, hay không xem “tôi” là trong nhận thức hay biết

Như vậy, này Tỷ-kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Lomasakangiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

36

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc).

Rồi thanh niên Subha Todeyyaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người hạ liệt, có người ưu thắng?

Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi thấy có người đoản thọ, có người trường thọ; chúng tôi thấy có người nhiều bệnh, có người ít bệnh; chúng tôi thấy có người xấu sắc, có người đẹp sắc; chúng tôi thấy có người quyền thế nhỏ, có người quyền thế lớn; chúng tôi thấy có người tài sản nhỏ, có người tài sản lớn; chúng tôi thấy có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao quý; chúng tôi thấy có người trí tuệ yếu kém, có người có đầy đủ trí tuệ.

Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người hạ liệt, có người ưu thắng?

-- Nay Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý), là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai

tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là
điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu
tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

-- Tôi không hiểu nghĩa một cách rộng rãi
điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn
tắt, không có giải nghĩa rộng rãi. Lành
thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp
cho tôi để tôi có thể hiểu nghĩa một cách
rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một
cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi.

-- Vậy này Thanh niên, hãy nghe và suy
nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Subha Todeyyaputta vâng đáp
Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

-- Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoản mạng.

Con đường ấy đưa đến đoản mạng, này Thanh niên, tức là sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào cõi lành, Thiên giới, ở đời.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được trường thọ.

Con đường ấy đưa đến trường thọ, này Thanh niên, tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh hay nảo hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải bị nhiều bệnh hoạn.

Con đường ấy đưa đến nhiều bệnh hoạn, này Thanh niên, tức là tánh hay nảo hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh không hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy.. cõi lành... người ấy được ít bệnh hoạn.

Con đường ấy đưa đến ít bệnh hoạn... tánh không não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy... hay với cây đao.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, phần nộ, khó chịu, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... cõi dữ... xấu sắc.

Con đường ấy đưa đến xấu sắc, này
Thanh niên, tức là phần nộ... khó chịu, bất
mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà
hay người đàn ông, không phần nộ, không
khó chịu, dầu cho bị nói đến nhiều, cũng
không bất bình, phần nộ, sân hận, chống
đối, và không tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất
mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy....
cõi lành... đẹp sắc (pasadika: hoan hỷ)

Con đường ấy đưa đến đẹp sắc, này
Thanh niên, tức là không phần nộ... không
khó chịu, không bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà
hay người đàn ông, ganh ghét, đố kỵ, đối
với người khác được quyền lợi, được tôn
trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng

dường, sanh ganh gét, đố kỵ, sanh tâm, ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... ác thú... quyền thế nhỏ.

Con đường ấy đưa đến quyền thế nhỏ, này thanh niên, tức là ganh gét, đố kỵ... ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ganh gét, đố kỵ, đối với những người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường, không sanh ganh gét, đố kỵ, không sanh tâm, không ôm ấp tâm ganh gét, đố kỵ. Do nghiệp ấy... cõi lành... quyền thế lớn.

Con đường ấy đưa đến quyền thế lớn, này Thanh niên, tức là không ganh gét, đố kỵ... không ôm ấp ganh gét, đố kỵ.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọ cụ, nhà cửa, đèn đuốc. Do nghiệp ấy.. đọa xứ... tài sản nhỏ.

Con đường đưa đến tài sản nhỏ, không bố thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn uống, y phục, xe cộ.... ngọ cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông có bố thí, từ thiện, chia sẻ cho kẻ khác các đồ ăn uống, y phục, xe cộ... ngọ cụ, nhà cửa, đèn đuốc. Do nghiệp ấy... cõi lành... nhiều tài sản.

Con đường đưa đến nhiều tài sản lớn, bố
thí, từ thiện, chia sẻ đồ ăn uống, y phục,
xe cộ ... ngọ cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà
hay người đàn ông ngạo nghễ, kiêu mạn,
không đánh lễ những người đáng đánh lễ,
không đứng dậy đối với người đáng đứng
dậy, không mời ngồi những người đáng
mời ngồi, không nhường chỗ đi cho
những người đáng được nhường chỗ đi,
không tôn trọng những người đáng tôn
trọng, không cung kính những người đáng
cung kính, không cúng dường những
người đáng cúng dường.

Do nghiệp ấy... đọa xứ... thuộc gia đình hạ
liệt.

Con đường đưa đến gia đình hạ liệt..ngạo
nghe, kiêu mạn, không cúng dường những
người đáng cúng dường.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người
đàn bà hay người đàn ông, không có ngạo
nghe quá mạn, đánh lễ những người đáng
đánh lễ... cúng dường những người đáng
cúng dường. Do nghiệp ấy... cõi lành...
vào gia đình cao quý.

Con đường đưa đến gia đình cao quý...tôn
trọng, đánh lễ, cúng dường những người
đáng cúng dường.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà
hay người đàn ông, sau khi đi đến Sa-môn
hay Bà-la-môn, không hỏi: "Thưa Tôn giả,
thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện?
Thế nào là phạm tội? Thế nào là không

phạm tội? Thế nào là cần phải thực hành? Thế nào là không cần phải thực hành? Tôi đã làm gì để phải không lợi ích và đau khổ lâu dài? Hay tôi đã làm gì để được lợi ích và an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... đọa xứ... trí tuệ yếu kém.

Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém... lợi ích, hạnh phúc lâu dài"

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, có hỏi: "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện... lợi ích, an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... cõi lành... đầy đủ trí tuệ.

Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ... lợi ích, an lạc lâu dài".

Ở đây, này Thanh niên, con đường đưa đến đoản thọ, dẫn đến đoản thọ, con đường đưa đến trường thọ, dẫn đến trường thọ;

con đường đưa đến nhiều bệnh, dẫn đến nhiều bệnh; con đường đưa đến ít bệnh, dẫn đến ít bệnh;

con đường đưa đến xấu sắc, dẫn đến xấu sắc; con đường đưa đến đẹp sắc, dẫn đến đẹp sắc;

con đường đưa đến quyền thế nhỏ, dẫn đến quyền thế nhỏ; con đường đưa đến quyền thế lớn dẫn đến quyền thế lớn;

con đường đưa đến tài sản nhỏ, dẫn đến tài sản nhỏ; con đường đưa đến tài sản lớn, dẫn đến tài sản lớn;

con đường đưa đến gia đình hạ liệt, dẫn đến gia đình hạ liệt; con đường đưa đến

gia đình cao quý, dẫn đến gia đình cao quý,

con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, dẫn đến trí tuệ yếu kém; con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ, dẫn đến trí tuệ đầy đủ.

Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp (định hướng tâm, sự cố ý), là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là tai họa, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Subha
Todeyyaputta nói với Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!
Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!
Như người dựng đứng lại những gì bị
quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị
che kín, chỉ đường cho những người bị lạc

hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc;.

Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng

37

Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Veludvára.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvára được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, đã xuất gia từ gia tộc họ Thích, đang đi du

hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đã đến Veludvára".

Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: "Đây là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Sau khi chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn, đầy đủ, trong sạch. Tốt lành thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!"

Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvára đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, một số đánh lễ

Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên với Thế Tôn tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvára bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có ước vọng như thế này, có ước muốn như thế này, có chú tâm (adhippàya) như thế này:

"Mong rằng chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con! Mong chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ

Kàsi! Mong rằng chúng tôi được trang sức bằng vòng hoa và phấn sáp! Mong rằng chúng tôi được sử dụng vàng và bạc! Sau khi thân hoại mạng chung, mong rằng chúng tôi được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này!"

Mong rằng Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho chúng tôi, những người có ước vọng như vậy, có ước muốn như vậy, có chú tâm như vậy. Hãy thuyết pháp như thế nào để chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con, để chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kàsi... để chúng tôi, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

-- Vậy này các Gia chủ, Ta sẽ thuyết cho các Ông một pháp môn đưa đến lợi ích

(tự lợi cho tự ngã) (attuupanàyikam). Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ở Veludvāra vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Nay các Gia chủ, thế nào là pháp môn đưa đến lợi ích cho tự ngã?

Ở đây, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Nếu có ai đến đoạt mạng sống của ta, một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với ta.

Nhưng nếu ta đoạt mạng sống một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho một người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh, nói lời tán thán từ bỏ sát sanh. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh (kotiparisuddham).

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai lấy của không

cho của ta, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta lấy của không cho của người khác, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho, nói lời tán thán từ bỏ lấy của không cho. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu ai có tà hạnh với

vợ của ta, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta có tà hạnh với vợ của người khác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ý, không khả ái cho người khác. Và một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, nói lời tán thán từ bỏ tà hạnh trong các dục. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu có ai làm tổn hại

lợi ích ta với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng làm tổn hại lợi ích người khác với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói láo, khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, nói lời tán thán từ bỏ nói láo. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai chia rẽ bạn bè ta bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta chia rẽ bạn bè người khác bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói hai lưỡi, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời hai lưỡi, nói lời tán thán từ bỏ nói lời hai lưỡi. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Và một pháp này không khả ý, không khả ái cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ thô ác ngữ, khuyến khích người khác từ bỏ thô ác ngữ, nói lời tán thán từ bỏ thô ác ngữ. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta.

Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy.

Và một pháp không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác.

Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho một người khác?"

Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ lời nói phù phiếm, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, tán thán từ bỏ nói lời phù phiếm. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị điểm ố, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định.

Này các Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu các pháp này, nếu vị ấy muốn, vị ấy có thể tuyên bố về mình: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khởi sanh vào loài vật, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không có bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ".

Được nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Veludvāra bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!
Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!
Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc;.

Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con
làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung,
chúng con trọn đời quy ngưỡng

38

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại, tịnh xá
ông Anathapindika. Lúc bấy giờ các gia
chủ Bà-la-môn Veranjaka đến trú tại
Savatthi vì một vài công việc.

Các gia chủ Bà-la-môn được nghe: "Sa-
môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ giòng
họ Sakya (Thích-ca), nay ở Savatthi, tại
Jetavana, tịnh xá ông Anathapindika.

Lời nói tốt đẹp sau đây được truyền đi về
Tôn giả Gotama:

"Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và loài Người.

Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Lành thay, nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy!"

Rồi các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, một số đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời thân hữu chào

đón xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên tên họ của mình trước mặt Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số giữ im lặng rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, các gia chủ Bà-la-môn ở Veranja bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, do nhân (nguyên nhân, yếu tố) gì, do duyên (điều kiện) gì, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

Này Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi lành, Thiên giới, đời này?

-- Nay các Gia chủ, do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, nay các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, nay các Gia chủ, mà như vậy ở đây, có một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này.

-- Chúng con không thể hiểu một cách đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt nếu không được giải thích rộng rãi.

Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng con, để chúng con có thể

hiếu một cách đầy đủ những gì Tôn giả
Gotama thuyết giảng một cách vắn tắt!

-- Như vậy, này các Gia chủ, hãy nghe và
suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Các vị Gia chủ Bà-la-môn ở Veranjavâng
đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Gia chủ, có ba loại thân hành
phi pháp, phi chánh đạo, có bốn loại khẩu
hành phi pháp, phi chánh đạo, có ba loại ý
hành phi pháp, phi chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân
hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Người này lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.

Người ấy sống tà hạnh đối với các dục lạc, giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo

Này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo ?

Ở đây, này các Gia chủ, có người vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết";

dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia, nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia.

Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp hay xúi dục những kẻ ly gián, ưa thích phá hoại, vui thích phá hoại, thích thú phá hoại, nói những lời đưa đến phá hoại.

Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô ác, tàn ác, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định, người ấy nói những lời như vậy.

Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chân,

nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo

Ở đây, này các Gia chủ, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người có tâm sân, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!"

Lại có người có nhận thức lệch lạc, có tư tưởng điên đảo như:

"Không có bố thí từ thiện, không có kết quả của bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp không có sự tăng giảm, các hành vi thiện ác không có kết quả, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các chúng sinh ở cõi giới khác, trong đời không có các bậc giác ngộ giải thoát".

Như vậy, này các Gia chủ, là ba ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

Như vậy do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Gia chủ, có ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình;

từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy;

từ bỏ sống theo tà hạnh đối với các dục, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi:

"Này người kia, hãy nói những gì Ông biết",

nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết"; nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết";

hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy".

Như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì.

Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia;

như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

Từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

Từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, người ấy nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi.

Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo ?

Ở đây, này các Gia chủ, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!"

Lại có người không có tâm sân, không có khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiều loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!"

Người ấy có chánh kiến, không có tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí từ thiện, có kết quả của bố thí từ thiện, kết quả của nghiệp có sự tăng giảm, các hành vi thiện

ác có kết quả, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các chúng sinh ở các cõi giới khác, trong đời, có các bậc giác ngộ giải thoát".

Như vậy, này các Gia chủ, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Như vậy, do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào cõi lành, Thiên giới, đời này.

Khi nghe nói vậy, các gia chủ Bà-la-môn ở Veranjaka bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người

dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện để trình bày. Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Chánh Pháp, mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng!

39

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha , tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Talaputa, nhà vũ kịch sư (natagàmani), đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, vũ kịch sư Talaputa bạch Thế Tôn:

-- Con được nghe, bạch Thế Tôn, các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các nhà vũ kịch, nói rằng: "Ai là nhà vũ kịch, trên sân khấu giữa kịch trường, với các điệu bộ giả sự thật, làm quần chúng vui cười, thích thú; người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi trời hay cười (pahàsadeve)". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng. Hãy
dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này.
Lần thứ hai,

Lần thứ ba, vũ kịch sư Talaputa bạch Thế
Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con có nghe các vị Đạo
sư, các vị Tổ sư thuở xưa nói về các nhà
vũ kịch, nói rằng: "Ai là nhà vũ kịch, trên
sân khấu hay giữa kịch trường, với các
điều bộ giả sự thật, làm quần chúng vui
cười, thích thú; người ấy, sau khi thân
hoại mạng chung, sẽ sanh cộng trú với
chư Thiên hay cười". Ở đây, Thế Tôn nói
như thế nào?

-- Thật sự, Ta đã không chấp nhận và nói
rằng: "Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng.

Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này". Tuy vậy, Ta sẽ trả lời cho Ông.

Này Thôn trưởng, đối với những loài có tình cảm, nhận thức, thuở trước chưa đoạn trừ lòng tham, còn tham đắm dính mắc, còn bị lòng tham trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên sân khấu hay trong kịch trường, tập trung những pháp hấp dẫn, thời khiến lòng tham của họ càng tăng thịnh.

Này Thôn trưởng, đối với những loài có tình cảm nhận thức, thuở trước chưa đoạn trừ lòng sân, nội tâm còn dao động sân hận, ưu sầu, còn bị lòng sân trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên sân khấu hay trong kịch trường tập trung những pháp liên hệ đến sân, thời khiến cho lòng sân của họ càng tăng thịnh, nội tâm càng dao động.

Này Thôn trưởng, đối với loài có tình cảm nhận thức thuở trước chưa đoạn trừ lòng

si, nhận thức còn u mê lệch lạc, còn bị lòng si trói buộc, nếu nhà vũ kịch trên sân khấu hay trong kịch trường tập trung những pháp liên hệ đến si, thời khiến cho lòng si của họ càng tăng thịnh, nhận thức càng u mê lệch lạc

Người ấy tự mình đắm say, phóng dật, làm người khác đắm say và phóng dật, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh trong địa ngục Pahàso.

Nếu người ấy có quan điểm như sau:
"Người vũ kịch nào, trên sân khấu hay giữa kịch trường, với các điệu bộ giả sự thật, làm quần chúng vui cười, thích thú; người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh cộng trú với chư Thiên hay cười".

Như vậy là nhận thức lệch lạc. Ai rơi vào nhận thức lệch lạc này, này Thôn trưởng,

Ta nói rằng người ấy chỉ có một trong hai sanh thú: một là địa ngục, hai là loài vật.

Khi được nói vậy, vũ kịch sư Talaputa phát khóc và rơi nước mắt.

-- Chính vì vậy, này Thôn trưởng, Ta đã không chấp nhận và nói: "Thôi vừa rồi, này Thôn trưởng. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc không phải vì Thế Tôn đã nói như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, vì con đã bị các Đạo sư, các Tổ sư vũ kịch thời trước đã lâu ngày lừa dối con, dối trá con, dắt dẫn lầm lạc

Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín,

chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Phật, Pháp và chúng Tăng. Mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới!

Vũ kích sư Talaputa được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới.

Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Talaputa... trở thành một vị A-la-hán nữa.

Rồi chiến đấu sư Yodhajivo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

-- Con được nghe, bạch Thế Tôn, các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các chiến đấu viên, nói rằng: "Vị chiến đấu viên nào trong chiến trường, hăng say, tinh tấn; do hăng say tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại; vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi trời tên là Saràjità". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này. Lần thứ hai...

Lần thứ ba, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con được nghe các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các chiến đấu viên, nói rằng: "Vị chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác

tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là Saràjità".

Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?

-- Thật sự, Ta đã không chấp nhận và (nói rằng): "Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này". Tuy vậy, Ta sẽ trả lời.

Này Thôn trưởng, đối với chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn, tâm của vị ấy trước đó phải có những ý nghĩ thấp kém, ác ý, ác nguyện như sau: "Mong rằng các loài hữu tình ấy bị giết, bị bắt, bị tàn sát, bị tàn hại!", hay: "Mong họ chớ có tồn tại!"

Do vị ấy hăng hái, tinh tấn như vậy, nếu vị ấy bị người khác tàn sát, đánh bại, thời

người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào địa ngục tên là Saràjità.

Nếu người ấy có quan điểm như sau: "Vị chiến đấu viên nào giữa chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là Saràjità".

Như vậy là nhận thức sai lạc. Ai rơi vào nhận thức sai lạc này, này Chiến đấu sư, Ta nói rằng, người ấy chỉ có một trong hai sanh thú: Một là địa ngục, hai là súc sanh.

Khi được nói vậy, vị chiến đấu sư phát khóc, rơi nước mắt.

-- Chính vì vậy, này Thôn trưởng, Ta không chấp nhận và nói: "Thôi vừa rồi, này Chiến

đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc không phải vì Thế Tôn đã nói như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, vì con đã bị các Đạo sư, các Tổ sư, các chiến đấu viên thuở trước đã lâu ngày lừa dối con, dối trá con, dắt dẫn con lầm lạc,

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Từ nay cho đến mệnh chung con trọn đời quy ngưỡng!

40

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika.

Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông Chân nhân pháp và phi Chân nhân pháp. Các Ông hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng"

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Chân nhân pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có

người phi Chân nhân xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái.

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái. Còn các Tỷ-kheo này không xuất gia từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái".

Vì người ấy thuộc gia đình cao sang, đại phú, quý phái nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì thuộc một gia đình cao sang, đại phú, quý phái mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia, không phải từ một gia đình cao sang, đại phú, quý phái và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ (patipadam) làm chánh yếu (antaram), không khen mình chê người vì tự mình thuộc vào gia đình cao sang, đại phú, quý phái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân được nhiều người biết, có danh xưng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta được nhiều người biết, có danh xưng, còn các Tỷ-kheo này được ít người biết đến, không được trọng vọng".

Vì người ấy tự mình được nhiều người biết đến, có danh xưng nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân Nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì mình được nhiều người biết, có danh xưng đến mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia không được nhiều người biết, không có danh xưng, và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chính yếu, không khen mình chê người vì tự

mình được nhiều người biết và có danh xưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta nhận được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp, còn các Tỷ-kheo này không nhận được các vật cúng dường, không nghe nhiều, không là bậc trì luật, không thuyết pháp".

Vì người ấy như vậy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo là phi Chân nhân pháp.

Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "Không phải vì tự mình nhận được các vật (cúng dường), là người nghe nhiều, là bậc trì luật, là người thuyết pháp mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người xuất gia không nhận được các vật (cúng dường), không nghe nhiều, không là bậc trì luật, không thuyết pháp, "và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp hành, trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người, vì tự mình được thâm nhận như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là người theo hạnh sống ở núi rừng, theo hạnh mặc phấn tảo y, theo hạnh khát thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta là người theo hạnh sống ở rừng núi, theo hạnh mặc phấn tảo y, theo hạnh khát thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi, còn các Tỷ-kheo này không theo các hạnh ấy".

Người ấy vì tự mình theo hạnh sống như vậy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Không phải vì tự mình theo hạnh sống ở rừng núi, theo hạnh mặc phần tảo y, theo hạnh khát thực, theo hạnh sống dưới gốc cây, theo hạnh sống tại nghĩa địa, theo hạnh sống ngoài trời, theo hạnh thường ngồi (không nằm), theo hạnh ngồi tại chỗ mời, theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ.

Nếu một người không theo hạnh sống như vậy, nhưng hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy, sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người,

vì tự mình theo hạnh sống như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân chứng đắc các tầng thiền định. Xa rời dục vọng, xa rời các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Đình chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Xa rời hỷ, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc thánh gọi là xả niệm, trú vào lạc, chứng đạt và an trú thiền thứ ba.

Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta là người chứng được Thiền định, các người Tỷ-kheo này không chứng được Thiền định".

Người ấy do tự mình chứng được Thiền định nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Định các Thiền, tự tánh là vô tham ái, Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác".

Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì chứng được định các tầng Thiền. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, người ấy nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ,

này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân, vượt lên Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ,

này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có sở hữu", chứng và trú Vô sở hữu xứ,

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ.

Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, còn các Tỷ-kheo này không chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ". Người ấy vì chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ ấy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp.

Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: "Định Phi tưởng phi phi tưởng xứ tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác". Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người Chân nhân sau khi vượt lên Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này không nghĩ mình là bất cứ vật gì, không nghĩ đến bất cứ chỗ nào, không nghĩ đến bất cứ vì sự việc gì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

41

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi , Jetavana , tại tịnh xá ông Anathapindika.

Rồi Tôn giả Punna , vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punna bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, tốt lành thay nếu Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới vắn tắt cho con, để con có thể, sau khi nghe Thế Tôn, sống một mình, nhàn tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

-- Vậy này Punna, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Punna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Này Punna, có những màu sắc cảnh sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ- kheo hoan hỷ tán thưởng, nắm giữ, dính mắc và an trú trong ấy, thời do hoan hỷ tán thưởng, nắm giữ dính mắc và an trú, dục hỷ sanh; và này Punna,

Ta nói rằng, từ sự tập khởi của dục hỷ, là sự tập khởi của khổ.

Này Punna, có những tiếng do tai nhận thức; có những hương do mũi nhận thức; có những vị do lưỡi nhận thức; có những xúc chạm do thân nhận thức; có những điều do ý nhận thức; khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ, tán thưởng, nắm giữ, dính mắc và an trú trong ấy, thời do hoan hỷ, tán thưởng, nắm giữ dính mắc và an trú tham đắm, dục hỷ sanh; và này Punna. Ta nói rằng, từ sự tập khởi của dục hỷ, là sự tập khởi của khổ.

Này Punna, có những màu sắc, cảnh sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả lạc, khả hỷ, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán thưởng, không nắm giữ dính mắc và an trú, thời dục hỷ diệt.

Này Punna, Ta nói rằng, từ sự diệt tận dục hỷ là sự diệt tận đau khổ.

Này Punna, có những tiếng do tai nhận thức; có những hương do mũi nhận thức; có những vị do lưỡi nhận thức; có những xúc chạm do thân nhận thức; có những thông tin do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán thưởng, không nắm giữ dính mắc và an trú, thời dục hỷ diệt.

Này Punna, Ta nói rằng, từ sự diệt tận dục
hỷ là sự diệt tận đau khổ.

Này Punna, Ông sẽ sống ở quốc độ nào,
nay Ông đã được Ta giáo giới với lời giáo
giới vắn tắt?

-- Bạch Thế Tôn, nay con đã được Thế Tôn
giáo giới với lời giáo giới vắn tắt, có một
quốc độ tên là Sunaparanta , con sẽ sống
tại đây.

-- Này Punna, người nước Sunaparanta là
hung bạo. Này Punna, người nước
Sunaparanta là thô ác. Này Punna, nếu
người nước Sunaparanta mắng nhiếc Ông,
nhục mạ Ông, thời này Punna, tại đây Ông
sẽ như thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu người nước
Sunaparanta mắng nhiếc con, nhục mạ

con, thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau:
"Thật là hiền thiện, người nước
Sunaparanta này! Thật là chí thiện, người
nước Sunaparanta này! Vì rằng họ không
lấy tay đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như
vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ
như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước
Sunaparanta lấy tay đánh đập Ông, thời
này Punna, tại đấy Ông sẽ nghĩ như thế
nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước
Sunaparanta lấy tay đánh đập con; thời
tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: ""Thật là
hiền thiện, người nước Sunaparanta này!
Thật là chí thiện, người nước Sunaparanta

này! Vì rằng họ không lấy các cục đất ném đánh ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy! Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy các cục đất ném đánh Ông, thời này Punna, tại đấy Ông sẽ nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy cục đất ném đánh con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy gậy đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đây con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đây con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy gậy đánh đập Ông, thời này Punna, tại đây Ông nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy gậy đánh đập con; thời tại đây, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy dao đánh đập ta".

Bạch Thế Tôn, tại đây con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đây con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao đánh đập Ông, thời này Punna, tại đấy Ông nghĩ thế nào?

-- Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao đánh đập con; thời tại đấy, con sẽ nghĩ như sau: "Thật là hiền thiện, các người nước Sunaparanta! Thật là chí thiện, các người nước Sunaparanta! Vì rằng họ không lấy dao sắc bén đoạt hại mạng ta".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy.

-- Nhưng này Punna, nếu các người nước Sunaparanta lấy dao sắc bén đoạt hại mạng Ông, thời này Punna, tại đấy Ông nghĩ thế nào?

-- -Bạch Thế Tôn, nếu các người nước Sunaparanta sẽ lấy dao sắc bén đoạt hại mạng con; thời tại đấy con sẽ nghĩ như sau: "Có những kẻ, ưu phiền và nhàm chán thân thể và sinh mạng đi tìm con dao (để tự sát). Nay ta khỏi cần đi tìm đã được con dao ấy".

Bạch Thế Tôn, tại đấy con sẽ nghĩ như vậy. Bạch Thiện Thệ, tại đấy, con sẽ nghĩ như vậy.

-- Lành thay, lành thay, này Punna! Này Punna, Ông có thể sống trong nước Sunaparanta, khi Ông có được đầy đủ sự nhiếp phục và an tịnh này. Này Punna, Ông nay hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Punna, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, dọn dẹp sàng tọa, lấy y bát, rồi ra đi, đi đến nước Sunaparanta.

Tiếp tục du hành, Tôn giả Punna đi đến nước Sunaparanta. Tại đây, Tôn giả Punna sống trong nước Sunaparanta. Rồi Tôn giả Punna nội trong mùa an cư mùa mưa ấy, nhiếp được khoảng năm trăm cư sĩ, cũng trong mùa an cư mùa mưa ấy, Tôn giả Punna chứng được tam minh.

42

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi , tại Jetavana, vườn ông Anathapindika .

Lúc bấy giờ, Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo nữ một cách quá độ.

Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ như sau: Nếu có Tỷ-kheo nào, trước mặt Tôn giả Moliya Phagguna nói xấu các Tỷ- kheo-nữ ấy, Tôn giả Moliya Phagguna liền phẫn nộ, bất mãn, vẩn tội ngay;

Nếu có Tỷ-kheo nào, trước mặt các Tỷ-kheo nữ ấy, nói xấu Tôn giả Moliya Phagguna, các Tỷ- kheo nữ ấy liền phẫn nộ, bất mãn, vẩn tội ngay.

Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo- ni như vậy.

Có một Tỷ-kheo khác đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Moliya Phagguna sống liên hệ với các Tỷ-kheo ni một cách quá độ.

Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo khác và bảo:

-- Này Tỷ-kheo, hãy đi, nhân danh Ta, cho gọi Tỷ-kheo Moliya Phagguna: "Hiền giả Phagguna, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

-- Bạch Thế Tôn, vâng!

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến chỗ Tôn giả Moliya Phagguna, khi đến xong, liền thưa Tôn giả Moliya Phagguna:

-- Hiền giả Moliya Phagguna, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả.

-- Vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Moliya Phagguna vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đến chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Moliya Phagguna đang ngồi xuống một bên:

-- Nay Phagguna, có đúng sự thật không, như lời người ta đồn là Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ một cách quá độ. Người ta đồn Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-nữ như sau:

"Nếu Tỷ-kheo nào, trước mặt Ông nói xấu các Tỷ-kheo- ni ấy, Ông liền phẫn nộ,

bất mãn, vẫn tội ngay; nếu Tỷ-kheo nào, trước mặt các Tỷ-kheo-ni ấy, nói xấu Ông, các Tỷ-kheo-ni ấy liền phần nộ, bất mãn, vẫn tội ngay".

Này Phagguna, có phải Ông sống liên hệ với các Tỷ-kheo-ni như vậy?

-- Bạch Thế Tôn, có như vậy.

-- Này Phagguna, có phải Ông là Thiện nam tử, vì lòng tin, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình?

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

-- Này Phagguna, thật không xứng đáng cho Ông, một Thiện nam tử, vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, mà sống liên hệ với các Tỷ-kheo-ni một cách quá độ như vậy.

Do vậy, này Phagguna, nếu có ai trước mặt Ông, nói xấu các Tỷ-kheo-ni ấy, này Phagguna, Ông phải từ bỏ những dục liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục.

Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: "Ta sẽ đối diện sự kiện bằng trí tuệ, không phải bằng tâm bất thiện. Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!"

Này Phagguna, Ông phải học tập như vậy.

Do vậy, này Phagguna, nếu có ai trước mặt Ông, lấy tay đánh những Tỷ-kheo-ni ấy, lấy đất ném, lấy gậy đập, lấy gươm đánh, này Phagguna, Ông phải từ bỏ

những dục liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục.

Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: "Ta sẽ đối diện sự kiện bằng trí tuệ, không phải bằng tâm bất thiện. Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!". Này Phagguna, Ông phải học tập như vậy.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

Chư Tỷ-kheo, thuở xưa, tại thành Savatthi này có nữ gia chủ tên là Vedehika. Chư Tỷ-kheo, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được khởi lên về nữ gia chủ Vedehika: "Nữ gia chủ Vedehika là hiền thực, nữ gia chủ Vedehika là nhu thuận; nữ gia chủ Vedehika là ôn hòa".

Chư Tỷ-kheo, nữ gia chủ Vedehika có người nữ tỳ tên là Kali, người này khéo tay, siêng năng, và làm việc cẩn thận chu toàn. Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali khởi lên ý nghĩ:

"Chủ của ta được tiếng đồn tốt đẹp. Không biết nữ chủ của ta nội tâm có sân mà không tỏ lộ hay không có nội sân, hoặc vì công việc ta làm cẩn thận chu toàn nên nữ chủ ta có nội sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy ta hãy thử nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali sáng ngày sau dậy thật trễ. Chư Tỷ-kheo, nữ gia chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thưa nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự không có việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Ngươi dậy trễ!"

Và nữ chủ phần nộ, bất mãn, trừng mắt.

Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali suy nghĩ:

"Nữ chủ của ta thật sự nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vì những công việc ta làm cẩn thận chu toàn, nên nữ chủ của ta tuy có nội sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy Ta hãy thử thêm nữa nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali ngày sau lại dậy trễ hơn nữa. Chư Tỷ-kheo, nữ chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thưa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thừa Nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự không có việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Người dậy trễ!

Và nữ chủ phần nộ, bất mãn, thốt lên những lời bất mãn.

Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali suy nghĩ:

"Nữ chủ của ta thật sự có nội tâm có sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vì những công việc ta làm cẩn thận chu toàn nên nữ chủ của ta tuy có nội sân nhưng không tỏ lộ, không phải không có. Vậy ta hãy thử thêm nữa nữ chủ của ta!"

Chư Tỷ-kheo, rồi nữ tỳ Kali sáng hôm sau lại dậy trễ hơn nữa. Chư Tỷ-kheo, nữ chủ Vedehika nói với nữ tỳ Kali:

-- Này Kali!

-- Thừa Nữ chủ, có việc gì?

-- Sao hôm nay Ngươi dậy trễ vậy?

-- Thừa Nữ chủ, có việc gì đâu?

-- Thật sự không có việc gì à? Ác nữ tỳ kia, hôm nay Ngươi dậy trễ!

Rồi phẫn nộ, không hoan hỷ, nàng cầm cái then gài cửa, đánh một cú trên đầu nữ tỳ khiến bể đầu. Chư Tỷ-kheo, nữ tỳ Kali, với đầu bể máu chảy, liền đi kể lể với các nhà lán giềng:

-- Hãy xem việc làm của nữ chủ hiền thực!
Hãy xem việc làm của nữ chủ nhu thuận!
Hãy xem việc làm của nữ chủ ôn hòa! Sao nữ chủ nói với nữ tỳ độc nhất: "Hôm nay Ngươi dậy trễ", rồi phẫn nộ, bất mãn, nàng cầm then gài cửa, đánh tôi một cú trên đầu khiến bể đầu".

Chư Tỷ-kheo, sau một thời gian, tiếng đồn xấu sau đây được khởi lên về nữ chủ Vedehika:

"Nữ chủ Vedehika là độc ác! Nữ chủ Vedehika là không nhu thuận! Nữ chủ Vedehika là không ôn hòa!"

Cũng vậy chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo hết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa trong khi chưa bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm.

Và chư Tỷ-kheo, chỉ khi nào Tỷ-kheo bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm mà vị ấy vẫn hết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa, khi ấy vị ấy mới được xem là hiền lành, mới được xem là nhu thuận, mới được xem là ôn hòa.

-- Cũng vậy, chư Tỷ-kheo, có năm loại ngôn ngữ mà các Ông có thể dùng khi nói với các người khác:

"Đúng thời hay phi thời, chơn thực hay không chơn thực, nhu nhuyển hay thô bạo, có lợi ích hay không lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm".

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói đúng thời hay phi thời.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời chơn thực hay nói lời không chơn thực.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời nhu nhuyển hay nói lời thô bạo.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói lời lợi ích hay nói lời không lợi ích.

Chư Tỷ-kheo, khi nói với các người khác, các Ông có thể nói với từ tâm hay với sân tâm.

Chư Tỷ-kheo, ở tại đây, các Ông cần phải học tập như sau:

"Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm, chúng ta sẽ không thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với nội tâm không sân hận.

Chúng ta sẽ sống biến mẫn người này với tâm liên hệ với lòng yêu thương. Và với người này là đối tượng, ta sống biến mẫn cùng khắp thế giới với tâm liên kết với lòng yêu thương, quảng đại, vô biên, không hận, không sân"

Chư Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như vậy.

Chư Tỷ-kheo, như những kẻ đạo tặc hạ liệt, dùng cửa hai lưỡi mà cửa tay, cửa chân; dầu vậy, nếu một ai ở đây khởi ý nhiễm loạn, người ấy do vậy không phải là người thực hành giáo pháp của Ta.

Và này chư Tỷ-kheo, nếu các Ông luôn luôn suy tư lời dạy ví dụ cái cửa này, thì này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy loại ngôn ngữ nào, dầu tế nhị hay thô bạo mà các Ông không kham nhẫn được chăng?

-- Bạch Thế Tôn, không.

-- Chư Tỷ-kheo, do vậy, hãy luôn luôn suy tư lời dạy ví như cái cửa này, và các Ông sẽ được hạnh phúc an lạc lâu ngày.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

43

Một thời, Thế Tôn trú ngụ tại Upavattana ở Kusinàrà trong rừng Sàla của giòng họ Mallà, giữa hai cây Sàla song thọ, khi ngài sắp nhập Niết bàn.

Lúc ấy, tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài, ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

Bạch thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này. Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campà , Ràjagahà Sàvatthi , Sàketa , Kosambi , Bàrànasi .

Thế Tôn hãy diệt độ tại những chỗ ấy. Tại những chỗ ấy có đại chúng Sát đế lỵ, có đại chúng Bà la môn, có đại chúng Gia chủ

tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng
đường thân xá-lợi Như Lai.

Này Ananda, chớ có nói như vậy. Này
Ananda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô
thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc.

Này Ananda, thuở xưa có vị vua tên là
Mahà- Sudassana. Vị này là Chuyển Luân
vương trị vì như pháp, là vị Pháp vương,
thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục hộ trì
quốc dân, đầy đủ bảy báu.

Này Ananda, đô thị Kusinàrà này là kinh
đô của vua Mahà- Sudassana, tên là
Kusàvati , phía Đông và phía Tây rộng đến
mười hai do tuần, phía Bắc và phía Nam
rộng đến bảy do tuần. Này Ananda, kinh
đô Susàvati này rất phồn thịnh, phú
cường, dân cư đông đúc, thực phẩm
phong phú.

Này Ananda, kinh đô Kusàvati này ngày đêm vang dậy mười loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: "Hãy uống đi, hãy ăn đi!".

Này Ananda, rồi hoàng hậu Subhaddà cùng với bốn loại binh chủng và các cung nữ đi đến lầu đài Dhamma, leo lên lầu đài ấy, đến tại cao đường Đại Trang Nghiêm và đứng dựa vào cánh cửa của cao đường này.

Này Ananda, vua Mahà- Sudassana suy nghĩ: "Nay tiếng gì ồn ào như vậy, như cả một quần chúng đông đảo?"

Vua bèn bước ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và thấy hoàng hậu

Subhadda đang đứng dựa vào cửa. Thấy vậy, vua liền nói với hoàng hậu Subhadda: Hoàng hậu hãy đứng ở đây, chớ có vào!

Này Ananda, vua Mahà- Sudassana liền bảo một người hầu cận:

Người hãy nhắc giường bằng vàng ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và đặt trong khu rừng cây sàla bằng vàng.

Tâu Đại vương, vâng!

Này Ananda, người ấy vâng lời dạy của vua Mahà- Sudassana, nhắc sàng tọa bằng vàng ra khỏi cao đường Đại Trang Nghiêm và đặt trong khu rừng cây sàla bằng vàng.

Này Ananda, rồi vua Mahà- Sudassana nằm xuống, trong dáng điệu con sư tử,

về phía bên hữu, một chân đặt dài trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác.

Này Ananda, hoàng hậu Subhaddà suy nghĩ:

"Các giác quan của vua Mahà- Sudassana thật là sáng suốt, màu da thật là thanh tịnh, trong sáng. Mong rằng vua Mahà- Sudassana chớ có mệnh chung!".

Rồi hoàng hậu tâu với vua Mahà- Sudassana:

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn kinh thành này với kinh thành Kusàvati là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lâu đài này với lâu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi

tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ kiên cố, được trải với những tấm nệm lông dài, với vải có thêu bông hoa và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che với những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi, con ngựa này, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và tượng vương Uposatha là đệ nhất, những con voi, con ngựa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cọp, bằng da báo, bằng vải vàng với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vejayanta là đệ nhất. Những cỗ xe này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu ngọc này với bảo châu là đệ nhất, đều thuộc Đại vương. Đại vương hãy khởi tâm ái dục đối với chúng. Đại vương hãy ái luyện đời sống!

Này Ananda, Mahà- Sudassana nghe hoàng hậu Subhadda nói vậy liền trả lời:

--Đã từ lâu Hoàng hậu nói với ta với những lời dễ chịu, hòa ái và dịu dàng.

Thế mà nay, trong lần cuối cùng này,
Hoàng hậu lại nói với ta bằng những lời
không dễ chịu, không hòa ái, không dịu
dàng!

--Tâu Đại vương, thiếp phải nói với Đại
vương thế nào?

--Này Hoàng hậu, Hoàng hậu phải nói với
ta như thế này:

"Tất cả mọi sự vật khả ái, khả lạc đều thay
đổi, không có thực thể, chịu sự biến hóa.
Đại vương chớ có mạng chung với tâm
còn dính mắc, mong cầu, ái luyến chúng.
Đau khổ thay, sự mệnh chung với tâm còn
ái luyến. Đáng trách thay, sự mệnh chung
còn ái luyến.

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn kinh
thành này với kinh thành Kusàvati là đệ
nhất, đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lâu đài này với lâu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ kiên cố, được trải với những tấm nệm lông dài, với vải có thêu bông hoa, và với những tấm da thù thắng của con sơn dương, được che chở bởi những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ tâm ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi, con ngựa này, với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng và tượng vương Uposatha là đệ nhất, những con voi, con ngựa này đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cọp, bằng da báo, với những đồ trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng và cỗ xe tên Vejayanta là

đệ nhất. Những cỗ xe này đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

"Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu ngọc này với bảo châu là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương.

Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có mạng chung với tâm còn dính mắc, mong cầu, ái luyến!

Này Ananda, khi nghe nói vậy, hoàng hậu Subhadda buồn khóc, rơi nước mắt và tâu với vua Mahà- Sudassana:

Tâu Đại vương, tất cả mọi sự vật khả ái, khả lạc đều thay đổi, không có thực thể, thực sự biến hóa.

Đại vương chớ có mệnh chung với tâm quyến luyến chúng. Đau khổ thay, sự mệnh chung với tâm còn ái luyến! Đáng trách thay, sự mệnh chung với tâm còn ái luyến!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn lâu đài này với lâu đài Dhamma là đệ nhất, đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn sàng tọa này, bằng vàng, bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ kiên cố, được trải với những tấm nệm lông dài, với vải có thêu bông hoa và với những tấm da thù thắng của con sơn

dương, được che với những tán che cao và hai đầu có gối màu đỏ, những sàng tọa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn con voi, con ngựa này, với những trang sức bằng vàng, cò vàng, được che chở với lưới bằng vàng và tượng vương Uposatha là đệ nhất. Những con voi, con ngựa này đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cọp, bằng da báo, với những đồ trang sức bằng vàng, cò vàng, được che

chở với lưới bằng vàng và cỗ xe tên
Vejayanta là đệ nhất. Những cỗ xe này
đều thuộc của Đại vương. Đại vương hãy
từ bỏ lòng ái dục đối với chúng. Đại vương
chớ có ái luyến đời sống!

Tâu Đại vương, tám vạn bốn ngàn châu
ngọc này với bảo châu là đệ nhất, đều
thuộc của Đại vương. Đại vương hãy từ bỏ
lòng ái dục đối với chúng. Đại vương chớ
có ái luyến đời sống!

Này Ananda, không bao lâu, vua Mahà-
Sudassana mệnh chung. Này Ananda,
giống như một người gia chủ hay con một
người gia chủ, sau một bữa cơm thịnh
soạn trở nên buồn ngủ, cũng tương tự
như vậy cảm giác của vua Mahà-
Sudassana khi mệnh chung.

Này Ananda, các người có thể nghĩ: "Thời
ấy, vua Mahà- Sudassana là một vị khác".
Này Ananda, chớ có quan niệm như vậy.
Thời ấy chính Ta là vua Mahà- Sudassana.

Tám vạn bốn ngàn kinh thành với kinh
thành Kusàvati là đệ nhất ấy thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn lâu đài với lâu đài
Dhamma là đệ nhất ấy thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn sàng tọa ấy bằng vàng,
bằng bạc, bằng ngà, bằng gỗ kiên cố,
được trải với những tấm nệm lông dài, với
vải có thêu bông hoa, và với những tấm
da thù thắng của con sơn dương, được
che chở với những tán che cao và hai đầu
có gối màu đỏ, những sàng tọa ấy đều
thuộc của ta.

Tám vạn bốn ngàn con voi con ngựa này,
với những trang sức bằng vàng, cò vàng,
được che chở với lưới bằng vàng, và

tượng vương Uposatha là đệ nhất. Những con voi con ngựa ấy đều thuộc của ta.

Tám vạn bốn ngàn cỗ xe này, với những tấm thảm bằng da sư tử, bằng da cạp, bằng da báo, với những trang sức bằng vàng, cờ vàng, được che chở với lưới bằng vàng, và cỗ xe tên Vijayanta là đệ nhất. Những cỗ xe này đều thuộc của Ta.

Tám vạn bốn ngàn châu ngọc này với bảo châu là đệ nhất đều thuộc của Ta.

Này Ananda, tất cả các pháp hữu vi ấy nay đã vào quá khứ, hoại diệt và biến hóa.

Này Ananda, tất cả những gì do các yếu tố kết hợp mà thành, vô thường là như vậy, tạo thành rồi hoại diệt, luôn biến dịch thay đổi là như vậy, không kiên cố là như vậy, không đáng tin tưởng là như vậy; vì rằng, này Ananda,

tất cả các pháp hữu vi cần phải nhàm chán, cần phải thoát ly, cần phải giải thoát.

Này Ananda, nay Ta nhớ lại, như thế nào tại chỗ này thân Ta đã được chôn tất cả sáu lần; và khi Ta sống làm một vị Chuyển Luân vương, dùng chánh pháp trị nước, đó là lần thứ bảy.

Này Ananda, Ta không thấy một địa phương nào, trong thế giới loài Người và chư Thiên, trong thế giới Ma vương hay thế giới Phạm thiên, trong giòng họ Samôn hay Bà-la-môn mà trong địa phương ấy, Như Lai sẽ bỏ thân này lần thứ tám.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Sau khi thuyết xong, Thiện Thệ, bậc Đạo Sư nói lại bài kệ như sau:

*Tất cả pháp hữu vi,Thật sự là vô thường,
Khởi lên rồi diệt mất,Đặc tánh là như vậy.
Chúng được sanh khởi lên,Rồi chúng lại
hoại diệt
Hạnh phúc thay khi chúng, Được tịnh chỉ
an lạc.*

44

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi,
Jetavana, tại khu vườn Anàthapindika.
Bấy giờ có gia chủ Anàthapindika, vào
buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sàvatthi để
yết kiến Thế Tôn.

Rồi gia chủ Anàthapindika suy nghĩ:

“Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ”.

Vậy gia chủ Anàthapindika đi đến khu vườn các du sĩ.

Lúc bấy giờ, các du sĩ đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. các du sĩ ấy thấy gia chủ Anàthapindika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau:

“Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả chớ có làm ồn, các tôn giả. Gia chủ Anàthapindika này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama,

trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, gia chủ Anàthapindika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây”.

Rồi các du sĩ ấy giữ im lặng.

Rồi Gia chủ Anàthapindika đi đến các du sĩ ấy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Các du sĩ ấy nói với Gia chủ Anathapidika đang ngồi một bên:

--Này Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gatama có kiến gì?

--Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

--Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng này Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

--Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

--Này Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. Vậy này Gia chủ, hãy nói về quan điểm của gia chủ.

--Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để tôi trả lời về quan điểm của tôi. Nhưng các Tôn hãy trả lời về quan điểm của các

Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để tôi trả lời về quan điểm của tôi.

Khi được nói vậy, một du sĩ nói với gia chủ Anàthapindika: “Tồn tại mãi là thế giới, quan điểm này là sự thật quan điểm nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là quan điểm của tôi”.

Một du sĩ khác nói với gia chủ Anàthapindika: “Không tồn tại mãi là thế giới. quan điểm này là sự thật. quan điểm nào khác là hư vọng. Như vậy là quan điểm của tôi.”

Rồi một du sĩ khác nói với gia chủ Anàthapindika: “Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi

chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.

quan điểm này là sự thật. quan điểm nào khác là hư vọng. Đây Gia chủ, như vậy là quan điểm của tôi”.

Khi nghe nói vậy, gia chủ Anàthapindika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “Tồn tại mãi là thế giới. quan điểm này là sự thật. quan điểm nào khác là hư vọng. ”

Những Quan điểm này hoặc do tự mình suy nghĩ tạo ra, hoặc do tiếp nhận từ người khác, quan điểm như vậy được hình thành do tâm suy nghĩ, do mắt thấy, tai nghe, thân trải nghiệm, do điều kiện

khởi lên, như vậy do các yếu tố nào đó kết hợp khởi lên.

Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do các yếu tố kết hợp khởi lên, cái ấy luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt; cái gì luôn luôn thay, tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả lại nắm giữ, dính vào cái (khổ) ấy, Tôn giả lại chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: “Không tồn tại mãi là thế giới này... có biên tế là thế giới này... không biên tế là thế giới này...sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng.”.

Những Quan điểm này hoặc do tự mình suy nghĩ tạo ra, hoặc do tiếp nhận từ người khác, quan điểm như vậy được hình thành do tâm suy nghĩ, do mắt thấy, tai nghe, thân trải nghiệm, do điều kiện khởi lên, như vậy do các yếu tố nào đó kết hợp khởi lên.

Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do các yếu tố kết hợp khởi lên, cái ấy luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt; cái gì luôn luôn thay đổi, tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả lại nắm giữ, dính vào cái (khổ) ấy, Tôn giả lại chấp nhận.

Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anàthapindika:

--Này Gia chủ, tất cả quan điểm của chúng tôi đã được nói lên. Này Gia chủ, hãy nói lên quan điểm của gia chủ là gì?

--Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do điều kiện được khởi lên, cái ấy không bền vững, luôn luôn thay đổi , tạo thành rồi hoại diệt.

Cái gì không bền vững, luôn thay đổi , tạo thành rồi hoại diệt, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

--Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.

Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời.

Rồi gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói lên lời, tư chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika, câu chuyện với các du sĩ ấy như thế nào thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ:

“Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ u mê ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp”.

Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anàthapindika.

Rồi Gia chủ Anàthapindika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anàthapindika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anàthapindika đã khéo bác bỏ.

45

Một thời Thế Tôn ở tại Rajagaha trên núi Gijjhakuta trong hang Sukarakhata.

Rồi du sĩ Dìghanakha đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền đứng một bên. Đứng một bên, du sĩ ngoại đạo Dìghanakha nói với Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, tôi có lý thuyết như sau, tôi có quan điểm như sau: "Tất cả đều không làm cho tôi thích thú".

-- Nay Aggivessana, quan điểm: "Tất cả đều không làm cho tôi thích thú", Chẳng

phải chính quan điểm ấy làm Ông thích thú?

-- Tôn giả Gotama, nếu quan điểm ấy làm tôi thích thú, thời đây cũng giống như vậy, thời đây cũng giống như vậy.

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú".

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú".

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ở đây, này Aggivessana, những Sa-môn, Ba la môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm tôi thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Tất cả đều làm tôi thích thú", và nếu ta cố chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng", như vậy là đối nghịch với hai hạng người:

Sa- môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú",

và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận;
khi nào có tranh luận thời có chống đối;
khi nào có chống đối thời có bực mình".
Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch,
tranh luận, chống đối và bực mình nên từ
bỏ quan điểm này, không nắm giữ quan
điểm khác.

Như vậy là sự đoạn trừ những quan điểm
này, như vậy là sự hủy bỏ những quan
điểm này.

Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-
môn, Bà-la- môn nào có lý thuyết như
sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều
làm cho tôi không thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau:
"Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Tất cả
đều làm tôi không thích thú", và nếu ta cố
chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây

là sự thật, ngoài ra là hư vọng", thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người:

Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú"

và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời có bực mình".

Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ quan điểm ấy, không nắm giữ quan điểm khác. Như vậy là sự đoạn trừ những quan điểm này, như vậy là sự hủy bỏ những quan điểm này.

Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú".

Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau:

"Nếu ta nói quan điểm này của ta: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú", và nếu ta cố chấp, bảo thủ quan điểm này và nói: "Đây là sự thật ngoài ra là hư vọng", thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người:

Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú"

và Sa-môn hay Bà-la-môn này có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú".

Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này.

Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận;
khi nào có tranh luận thời có chống đối,
khi nào có chống đối thời có bực mình".

Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch
tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ
bỏ quan điểm ấy, không nắm giữ quan
điểm khác.

Như vậy là sự đoạn trừ những quan điểm
này, như vậy là sự hủy bỏ những quan
điểm này.

Lúc bấy giờ Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất)
đứng sau lưng Thế Tôn và đang quạt Thế
Tôn. Rồi Tôn giả Sariputta suy nghĩ như
sau:

"Thế Tôn đã thuyết cho chúng ta sự đoạn
trừ các pháp ấy nhờ thắng trí. Thiện Thệ

đã thuyết cho chúng ta sự tự bỏ các pháp ấy nhờ thắng trí".

Khi Tôn giả Sariputta suy nghĩ như vậy, tâm (của Tôn giả) được giải thoát các lậu hoặc, không còn chấp thủ.

Còn đối với du sĩ Dighanakha, pháp nhãn ly trần, vô cấu được khởi lên:

"Phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy được đoạn diệt".

Rồi du sĩ Dighanakha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã

xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

46

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi , tại Jetavana, vườn ông Anathapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Chư Tỷ-kheo".

-- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

-- Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn thực tu tăng thượng tâm cần phải thường thường chú ý năm điều. Thế nào là năm?

Ở đây, Tỷ-kheo để ý, suy nghĩ điều gì, liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ đến hại mình hại người sinh khởi

thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải để ý, suy nghĩ một điều khác liên hệ đến thiện. Không để ý, suy nghĩ điều kia. Nhờ để ý, suy nghĩ một điều khác liên hệ đến thiện. Không để ý, suy nghĩ điều kia, khiến các để ý, suy nghĩ liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên

hệ hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người thợ mộc thiện xảo hay đệ tử một người thợ mộc, dùng một cái nê nhỏ đánh bật ra, đánh tung ra, đánh văng ra một cái nê khác;

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy, khi để ý, suy nghĩ một điều khác liên hệ đến thiện, không để ý, suy nghĩ điều kia. Các để ý, suy nghĩ về ác bất thiện, liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ hại mình hại người vẫn khởi lên,

thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải quán sát các nguy hiểm của những sự để ý, suy nghĩ ấy: "Đây là những sự

hướng tâm, những suy nghĩ bất thiện, đây là những là những sự hướng tâm, những suy nghĩ có tội, đây là những sự hướng tâm, những suy nghĩ có khổ báo".

Nhờ quán sát các nguy hiểm của những sự hướng tâm, những suy nghĩ ấy, những sự hướng tâm, những suy nghĩ liên hệ tham đắm dính mắc hoặc liên hệ sân hận u buồn hoặc liên hệ hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người đàn bà hay người đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang sức nếu một xác rắn, hay xác chó, hay xác người được quàng vào cổ, người ấy phải lo âu, xấu hổ, ghê tởm.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi quán sát các nguy hiểm của những đễ ý, những suy nghĩ ấy. Các suy nghĩ, hướng tâm về ác bất thiện liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người vẫn khởi lên, thời này chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải không ghi nhớ, không chú ý vào những suy nghĩ, hướng tâm ấy. Nhờ không ghi nhớ, không tác ý đến các suy nghĩ, hướng tâm ấy, các suy nghĩ, hướng tâm về ác, bất thiện liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người có mắt, không muốn thấy các sắc pháp nằm trong

tầm mắt của mình, người ấy nhắm mắt lại hay ngó qua một bên.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi không ghi nhớ, không chú ý đến các suy nghĩ, hướng tâm về ác bất thiện liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận, u buồn, liên hệ đến hại mình hại người, làm nhận thức lệch lạc, mê mờ vẫn khởi lên.

Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải khám phá những yếu tố nào khiến có những sự để ý hướng tâm, những suy nghĩ như vậy.

Nhờ khám phá những yếu tố, các suy nghĩ, hướng tâm về ác bất thiện liên hệ đến tham đắm dính mắc, liên hệ đến sân hận u buồn, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong.

Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Ví như một người đang đi mau, suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi mau? Ta hãy đi chậm lại". Trong khi đi chậm, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta lại đi chậm? Ta hãy dừng lại". Trong khi dừng lại, người ấy suy nghĩ: "Tại sao Ta lại dừng lại? Ta hãy ngồi xuống". Trong khi ngồi, người ấy suy nghĩ: "Tại sao ta lại ngồi? Ta hãy nằm xuống".

Chư Tỷ-kheo, như vậy người ấy bỏ dần các cử chỉ thô cứng nhất và làm theo các cử chỉ tế nhị nhất.

Chư Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy trong khi khám phá những yếu tố, điều kiện. Các suy nghĩ, để ý về ác, về bất thiện liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận u sầu, liên hệ đến hại mình hại người

vẫn khởi lên, thời chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy phải nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm.

Nhờ nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện liên hệ đến tham dục dính mắc, liên hệ đến sân hận u sầu, liên hệ đến hại mình hại người được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh.

Ví như một người lực sĩ nắm lấy đầu một người ốm yếu, hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục, và đánh bại.

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là đã an trú trong đạo tầm pháp môn. Vị ấy có thể tác ý đến tầm nào vị ấy muốn, có thể

không tác ý đến tầm nào vị ấy không muốn; vị ấy đã đoạn trừ khát ái, đã giải thoát các ràng buộc, khéo chinh phục kiêu mạn, đã chấm dứt khổ đau.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

47

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anathapindika.

Rồi Tôn giả Nandaka vâng đáp Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Savatthi để khất thực. Sau khi khất thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn,

trên con đường khát thực trở về, đi đến Rajakarama.

Các Tỷ-kheo nữ ấy thấy Tôn giả Nandaka từ xa đi đến, sau khi thấy liền sửa soạn chỗ ngồi và sắp đặt nước rửa chân. Tôn giả Nandaka ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn; sau khi ngồi, liền rửa chân. Các Tỷ-kheo nữ ấy sau khi đánh lễ Tôn giả Nandaka, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Nandaka nói với các Tỷ-kheo nữ đang ngồi một bên:

-- Các Hiền tỷ, sẽ có cuộc luận thuyết bằng cách đặt câu hỏi. Ở đây, những ai biết, hãy trả lời: "Tôi biết". Những ai không biết, hãy trả lời: "Tôi không biết". Nếu có ai nghi ngờ hay nghi hoặc, ở đây, ta cần được hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, sự việc này là thế nào? Ý nghĩa việc này là gì?"

-- Thưa Tôn giả, cho đến đây, chúng con rất hoan hỷ và thỏa mãn với Tôn giả Nandaka, vì rằng Tôn giả đã mời chúng con (hỏi).

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Mắt là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Tai là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Mũi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Lưỡi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Thân là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Ý
là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã
khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ
rằng: "Sáu nội xứ này là vô thường, không
tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính
phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với
chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử

Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Màu sắc, cảnh sắc là tồn tại mãi hay
không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Tiếng là tồn tại mãi hay không tồn tại
mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Hương là tồn tại mãi hay không tồn tại
mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Vị là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Xúc là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Pháp là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu ngoại xứ này là vô thường, không tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử

Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào?
Nhãn thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Nay các Hiền tử, nhĩ thức tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Tỷ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Nay các Hiền tử, Thiệt thức tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Nay các Hiền tử, Thân thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Nay các Hiền tử, Ý thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu thức thân này là vô thường, không tồn tại mãi".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, chư Hiền tử, nếu có ai nói rằng: "Ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; bấc là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; nhưng ánh sáng từ ngọn đèn dầu ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng không chịu sự biến hoại"; chư Hiền tử, nói như vậy là có nói chân chánh không?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại; bấc cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại;

ngọn lửa cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến ánh sáng ngọn đèn, cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này các Hiền tử! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu ngoại xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu thức thân này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại và do điều kiện tiếp xúc giữa sáu nội xứ với sáu ngoại xứ với sáu thức thân này, tôi có cảm xúc, cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thừa không, thừa Tôn giả.

Vì sao vậy? Thừa Tôn giả, do điều kiện cái này, cái này cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các điều kiện như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tử. Nếu có người nói như sau: "Có cây lớn đứng thẳng với rễ không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, với thân cây không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, với cành lá không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, nhưng bóng mát của cây ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thừa không, thừa Tôn giả. Vì sao vậy?
Thừa Tôn giả, cây to lớn đứng thẳng, có rễ không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại, có thân cây không tồn tại mãi; chịu sự biến hoại, có cành lá không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Còn nói gì đến bóng mát, cũng là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này chư Hiền tử! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu ngoại xứ này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại. Sáu thức thân này là không tồn tại mãi, chịu sự biến hoại và do điều kiện tiếp xúc giữa sáu nội xứ với sáu ngoại xứ với sáu thức thân này, tôi cảm xúc, cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không khổ; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự

biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói chân chánh không?

-- Thừa không, thừa Tôn giả. Vì sao vậy?
Thừa Tôn giả, do điều kiện cái này, cái này, cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các điều kiện như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tử, một người đồ tể giết bò thiện xảo; lột da bò, cắt con bò với con dao sắc bén, mà không hư hại phần thịt ở trong, không hư hại phần da ngoài, rồi với con dao sắc bén, cắt đứt, cắt đoạn, cắt tệt mọi dây thịt; dây gân,

dây khớp xương; sau khi cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiết và sau khi lột da ngoài, lại bao trùm con bò ấy với chính da bò ấy rồi nói: "Con bò này đã được dính liền với da này như trước"; này các Hiền tử, nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? "

-- Thừa không, thưa Tôn giả.

-- Chư Hiền tử, thịt ở trong là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Chư Hiền tử, da ở ngoài là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ, Chư Hiền tử, dây thịt, dây gân, dây khớp xương là đồng nghĩa với dục hỷ và tham. Chư Hiền tử, con dao sắc bén là đồng nghĩa với Thánh trí tuệ. Với Thánh trí tuệ này cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiết phiền não trong tâm, ràng buộc trong tâm, triền phược trong tâm.

Chư Hiền tử, có bảy giác chi, do tu tập, làm cho sung mãn bảy giác chi này,

vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng tri ngay trong hiện tại với thượng trí; chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Thế nào là bảy? Ở đây, chư Hiền tử, vị ấy tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Chư Hiền tử, bảy giác chi này, do tu tập, làm cho sung mãn, Vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, sau khi tự mình chứng tri ngay trong hiện tại, với thượng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Nandaka, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Nandaka, thân phía hữu hướng về Tôn giả, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo nữ ấy đang đứng một bên:

-- Này các Tỷ-kheo-ni, hãy đi. Giờ đã đến rồi.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Thế Tôn, sau khi các Tỷ-kheo nữ ấy ra đi không bao lâu, gọi các vị Tỷ-kheo và nói:

-- Này các Tỷ-kheo, ví như ngày mười bốn, quần chúng có nghi ngờ hay nghi hoặc

rằng mặt trăng là không tròn hay là tròn vì khi ấy mặt trăng chưa tròn; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dầu cho các Tỷ-kheo-ni ấy hoan hỷ với bài thuyết pháp của Nandaka, nhưng tâm trí của họ chưa được thỏa mãn.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Nandaka:

-- Vậy này Nandaka, ngày mai, Ông sẽ giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni ấy với bài giáo giới.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Nandaka vâng đáp Thế Tôn.

Rồi Tôn giả Nandaka, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Savatthi (Xá-vệ) để khất thực. Sau khi đi khất thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn,

trên con đường đi khát thực trở về, tự thân một mình đi đến Rajarama. Các vị Tỷ-kheo-ni ấy thấy Tôn giả Nandaka từ xa đi lại; sau khi thấy, liền sửa soạn chỗ ngồi và sắp đặt nước rửa chân. Tôn giả Nandaka ngồi trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, liền rửa chân. Các vị Tỷ-kheo-ni ấy đánh lễ Tôn giả Nandaka rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Nandaka nói với các Tỷ-kheo-ni ấy đang ngồi một bên:

-- Các Hiền tỷ, sẽ có cuộc luận thuyết bằng cách đặt câu hỏi. Ở đây, những ai biết hãy trả lời: "Tôi biết". Những ai không biết, hãy trả lời "Tôi không biết". Nếu ai có nghi ngờ hay do dự, ở đây, ta cần được hỏi như sau: "Thưa Tôn giả, sự việc này là thế nào? " Ý nghĩa việc này là gì?"

-- Thừa Tôn giả, cho đến đây, chúng con rất hoan hỷ và thỏa mãn với Tôn giả Nandaka, vì rằng Tôn giả đã mời chúng con (hỏi)!

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Mắt là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thừa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thừa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không vậy, Tôn giả.

-- Các Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Tai là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?...

Mũi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Lưỡi là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Thân là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Ý là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thừa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thừa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thừa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu nội xứ này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Sắc là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

-- Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Tiếng là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Hương là tồn tại mãi hay không

tồn tại mãi?... Vì là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?.... Xúc là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Pháp là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì vô thường, không tồn tại mãi là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thưa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu ngoại xứ này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Chư Hiền tử, các Hiền tử nghĩ thế nào? Nhĩ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thưa Tôn giả, không tồn tại mãi

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thưa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi xem cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thưa không vậy, Tôn giả.

-- Nay các Hiền tử, nhĩ thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?...Tỷ thức là tồn tại

mãi hay không tồn tại mãi?... Thiệt thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Thân thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?... Ý thức là tồn tại mãi hay không tồn tại mãi?

-- Thừa Tôn giả, không tồn tại mãi.

-- Cái gì không tồn tại mãi, là khổ hay lạc?

-- Thừa Tôn giả, là khổ.

-- Cái gì không tồn tại mãi, khổ, chịu sự biến hoại, thời có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Trước đây, thừa Tôn giả, chúng con đã khéo thấy như chơn, với chánh trí tuệ rằng: "Sáu thức thân này là vô thường".

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn, với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, Chư Hiền tử, nếu có ai nói rằng: "Ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bấc là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa là vô thường, chịu sự biến hoại; nhưng ánh sáng ấy ngọn đèn là thường còn, thường trú, thường hằng không chịu sự biến hoại"; chư Hiền tử, nói như vậy là có nói chân chánh không?

-- Thưa không vậy, Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, ngọn đèn dầu này được đốt cháy; dầu là vô thường, chịu sự biến hoại; bấc cũng là vô thường, chịu sự biến hoại; ngọn lửa cũng là vô thường, chịu sự biến

hoại. Còn nói gì đến ánh sáng ngọn đèn, cũng là vô thường, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này các Hiền tử! Nếu có ai nói như sau: "Sáu nội xứ này là vô thường, và do duyên sáu nội xứ này, tôi có cảm xúc, cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do duyên cái này, cái này cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các duyên như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, các Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tử. Nếu có người nói như sau: "Có cây lớn đứng thẳng, với rễ vô thường, chịu sự biến hoại, với thân cây vô thường, chịu sự biến hoại, với cành lá vô thường, chịu sự biến hoại, nhưng bóng mát của cây ấy là thường còn, thường trú, thường hằng, không chịu biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói một cách chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, cây to lớn đứng thẳng, có rễ vô thường, chịu sự biến hoại, có thân cây vô thường; chịu sự biến hoại, có cành lá vô thường, chịu sự biến hoại. Còn nói gì

đến bóng mát, cũng là vô thường, chịu sự biến hoại!

-- Như vậy là phải, này chư Hiền tử! Nếu có ai nói như sau: "Sáu ngoại xứ này là vô thường, và do duyên sáu ngoại xứ này tôi có cảm xúc, cảm xúc lạc, cảm xúc khổ hay cảm xúc không lạc không; cảm xúc ấy là tồn tại mãi, thường trú, thường hằng, không chịu sự biến hoại"; này các Hiền tử, người ấy có nói chân chánh không?

-- Thưa không, thưa Tôn giả. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả, do duyên cái này, cái này, cảm xúc như thế này, như thế này khởi lên. Do diệt các duyên như thế này, như thế này, các cảm xúc như thế này, như thế này cũng biến diệt.

-- Lành thay, lành thay, chư Hiền tử! Chính phải là như vậy, là cái nhìn như chơn với chánh trí tuệ của vị Thánh đệ tử. Ví như, này các Hiền tử, một người đồ tể giết bò thiện xảo; lột da bò, cắt con bò với con dao sắc bén, mà không hư hại phần thịt ở trong, không hư hại phần da ngoài, rồi với con dao sắc bén, cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiết mọi dây thịt; dây gân, dây khớp xương; sau khi cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiết và sau khi lột da ngoài, lại bao trùm con bò ấy với chính da bò ấy rồi nói: "Con bò này đã được dính liền với da này như trước"; này các Hiền tử, nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? "

-- Thưa không, thưa Tôn giả.

-- Chư Hiền tử, thịt ở trong là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Chư Hiền tử, da ở ngoài là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ, Chư Hiền tử, dây thịt, dây gân, dây khớp xương là đồng

nghĩa với dục hỷ và tham. Chư Hiền tử, con dao sắc bén là đồng nghĩa với Thánh trí tuệ. Với Thánh trí tuệ này cắt đứt, cắt đoạn, cắt tiết phiền não trong tâm, ràng buộc trong tâm, triền phược trong tâm.

Chư Hiền tử, có bảy giác chi, do tu tập, làm cho sung mãn bảy giác chi này, vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng tri ngay trong hiện tại với thượng trí; chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Thế nào là bảy? Ở đây, chư Hiền tử, vị ấy tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

tu tập Trạch pháp giác chi, tu tập Tinh tấn giác chi, tu tập Hỷ giác chi, tu tập Khinh an giác chi, tu tập Định giác chi, tu tập Xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Chư Hiền tử, bảy giác chi này, do tu tập, làm cho sung mãn, Vị ấy với sự đoạn tận các lậu hoặc, sau khi tự mình chứng tri ngay trong hiện tại, với thượng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Rồi các Tỷ-kheo nữ ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Nandaka, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Nandaka, thân phía hữu hướng về Tôn giả, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo nữ ấy đang đứng một bên:

-- Này các Tỷ-kheo-ni, hãy đi. Giờ đã đến rồi.

Thế Tôn, sau khi các Tỷ-kheo nữ ấy ra đi không bao lâu, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và nói:

-- Nay các Tỷ-kheo, ví như vào ngày rằm, quần chúng không có nghi ngờ hay phân vân rằng mặt trăng là không tròn hay mặt trăng là tròn, vì khi ấy mặt trăng đã tròn; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nữ ấy hoan hỷ với bài thuyết pháp của Tôn giả Anandaka, và tâm tư của họ được thỏa mãn. Nay các Tỷ-kheo, trong năm trăm Tỷ-kheo-ni ấy, Tỷ-kheo-ni cuối cùng chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, và chắc chắn đạt đến chánh giác.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

48

Một thời Thế Tôn ở tại Vesali, rừng Đại Lâm, tại giảng đường Trùng Các.

Lúc bấy giờ Niganthaputta Saccaka ở tại Vesali tánh ưa luận chiến, biện luận thiện xảo, được số đông tôn kính. Vị này thường tuyên bố cho hội chúng ở Vesali:

"Ta không thấy một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào, là vị Hội chủ, là vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, dầu tự cho là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khi đối thoại với ta, không ai là không run sợ, không hoảng sợ, không khiếp sợ, không ai là không toát mồ hôi nách.

Dầu ta có đối thoại với một cột trụ vô tình, cột trụ ấy khi đối thoại với ta cũng

run sợ, cũng hoảng sợ, cũng khiếp sợ, huống nữa là một người thường".

Rồi Tôn giả Assaji vào buổi sáng đắp y, cầm bát vào Vesali để khát thực.

Niganthaputta Saccaka, thường hay ngao du thiên hạ, thấy Tôn giả Assaji từ xa đi lại. Sau khi thấy, Niganthaputta Saccaka liền đến gần Tôn giả Assaji, nói lên những lời hỏi thăm, chào đón, xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Niganthaputta Saccaka nói với Tôn giả Assaji:

-- Nay Tôn giả Assaji, Sa-môn Gotama huấn luyện đệ tử như thế nào? Và có những bộ môn nào mà phần lớn Sa-môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử?

-- Nay Aggivessana, như thế này, Thế Tôn huấn luyện đệ tử. Với những bộ môn như

thế này, phần lớn Sa- môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử:

"Này các Tỷ-kheo, thân thể là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt, cảm giác cảm xúc là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt, ký ức trí nhớ là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt, suy nghĩ ý định là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt, nhận thức hay biết là không bền vững, luôn biến đổi, tạo thành hoại diệt.

Này các Tỷ-kheo, thân thể là do các điều kiện tạo thành, cảm giác cảm xúc là do các điều kiện tạo thành, ký ức trí nhớ do các điều kiện tạo thành, suy nghĩ ý định là do các điều kiện tạo thành, nhận thức hay biết là do các điều kiện tạo thành.

Những gì do các điều kiện tạo thành thì không tồn tại mãi.

Tất cả mọi thứ là vô ngã, không có thực thể".

Như vậy này Aggivessana, Thế Tôn huấn luyện các đệ tử. Như vậy là các bộ môn mà phần lớn Thế Tôn giảng dạy được dành cho đệ tử.

-- Này Tôn giả Assaji, thật sự chúng tôi đã thất vọng khi nghe Sa-môn Gotama thuyết giảng như vậy. Rất có thể chúng tôi sẽ gặp Tôn giả Gotama một thời nào đó và tại một chỗ nào đó. Rất có thể sẽ có một cuộc thảo luận. Rất có thể chúng tôi sẽ đoạn trừ ác tà kiến ấy.

Lúc bấy giờ, có khoảng độ năm trăm vị Licchavi tập hợp tại giảng đường vì một vài công vụ.

Rồi Niganthaputta Saccaka đến chỗ các Licchavi ấy, sau khi đến, liền nói các vị ấy như sau:

-- Hãy đến, các Tôn giả Licchavi; hãy đến các Tôn giả Licchavi. Hôm nay sẽ có cuộc đàm luận giữa Sa-môn Gotama với ta.

Nếu Sa-môn Gotama đứng đối thoại với ta như Tỷ-kheo Assaji, một vị đệ tử danh tiếng của ông ta đã làm, thì như một lực sĩ tay nắm chặt lông một con cừu có lông dài, có thể kéo tới, giật lui, vờn quanh; cũng vậy, ta dùng lời nói, kéo tới, giật lui, vờn quanh Sa-môn Gotama.

Cũng như một người lực sĩ nấu rượu, sau khi nhận chìm một thùng rượu lớn xuống hồ nước sâu, nắm một góc thùng có thể kéo tới, giật lui, vờn quanh; cũng vậy, ta dùng lời nói, kéo tới, giật lui, vờn quanh Sa-môn Gotama.

Và cũng như một lực sĩ nghiện rượu, sống phóng đãng, sau khi nắm góc một cái sàng, lắc qua lắc lại, lắc xoay quanh. Cũng vậy, ta sẽ dùng lời nói, lắc qua lắc lại, lắc xoay quanh Sa-môn Gotama.

Và cũng như một con voi lớn sáu mươi tuổi, sau khi lặn xuống một hồ nước sâu, lại chơi trò phun nước; cũng vậy, ta nghĩ ta sẽ chơi trò chơi phun nước với Sa-môn Gotama.

Hãy đến, các Tôn giả Licchavi. Hãy đến các Tôn giả Licchavi. Hôm nay sẽ có cuộc đàm luận giữa Sa-môn Gotama với ta.

Một số Licchavi nói như sau:

-- Làm sao Sa-môn Gotama có thể luận thắng Niganthaputta Saccaka?

Niganthaputta Saccaka sẽ luận thắng Sa-môn Gotama.

Một số Licchavi lại nói như sau:

-- Làm sao một người thường như Niganthaputta Saccaka lại có thể luận thắng một vị Phật? Thế Tôn sẽ luận thắng Niganthaputta Saccaka.

Rồi Niganthaputta Saccaka với khoảng năm trăm Licchavi vây quanh, cùng đi đến Đại Lâm, giảng đường Trùng Các.

Lúc bấy giờ một số đông các Tỷ-kheo đang đi qua lại ngoài trời. Niganthaputta Saccaka đến các Tỷ-kheo, sau khi đến, liền nói với các vị ấy:

-- Chư Tôn giả, nay Tôn giả Gotama ở đâu? Chúng tôi muốn yết kiến Tôn giả Gotama.

-- Nay Aggivessana, Thế Tôn sau khi đi sâu vào rừng Đại Lâm, đang ngồi dưới một gốc cây để nghỉ trưa.

Rồi Niganthaputta Saccaka cùng với đại chúng Licchavi, sau khi đi sâu vào rừng Đại Lâm, đến tại chỗ Thế Tôn.

Sau khi đến Niganthaputta Saccaka nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên.

Một số Licchavi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi xưng tên họ của mình rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi im lặng ngồi xuống một bên.

Niganthaputta Saccaka sau khi ngồi xuống một bên nói với Thế Tôn:

-- Tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama một vấn đề, nếu Tôn giả Gotama cho phép tôi được hỏi.

-- Này Aggivessana, hãy hỏi như Ông muốn.

-- Tôn giả Gotama huấn luyện đệ tử như thế nào? Những bộ môn nào mà phần lớn Sa-môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử?

-- Này Aggivessana, như thế này Ta huấn luyện đệ tử. Với những bộ môn này, phần lớn Ta giảng dạy được dành cho đệ tử:

" Này các Tỷ-kheo, thân thể là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt,

cảm giác cảm xúc là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt,

ký ức trí nhớ là không bền vững, luôn biến đổi , sinh diệt,

suy nghĩ ý định là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt

nhận thức hay biết là không bền vững, luôn biến đổi, sinh diệt.”

Này các Tỷ-kheo, thân thể là do các điều kiện tạo thành, cảm giác cảm xúc là do các điều kiện tạo thành, ký ức trí nhớ do các điều kiện tạo thành, suy nghĩ ý định là do các điều kiện tạo thành, sự nhận thức hay biết là do các điều kiện tạo thành.

Tất cả hành là vô thường, tất cả pháp là vô ngã".

Như vậy, này Aggivessana, Ta huấn luyện các đệ tử. Các bộ môn như vậy, phần lớn ta giảng dạy được dành cho đệ tử.

-- Nay Tôn giả Gotama, tôi có một ví dụ.

Thế Tôn nói:

-- Nay Aggivessana, hãy nói lên ví dụ ấy.

-- Như các hột giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh là vì tất cả chúng đều dựa vào đất, nương tựa vào đất. Nhờ vậy các hột giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh.

Cũng vậy, nay Tôn giả Gotama, như người này mà tự ngã là thân thể, nhờ nương tựa thân thể làm thiện hay ác ; như người này mà tự ngã là cảm giác cảm xúc, nhờ nương tựa cảm giác cảm xúc làm thiện hay ác ; như người này mà tự ngã là ký ức trí nhớ, nhờ nương tựa ký ức trí nhớ làm thiện hay ác; như người này mà tự ngã là các suy nghĩ ,ý định, nhờ nương tựa các suy nghĩ, ý định làm thiện hay ác ; như

người này mà tự ngã là nhận thức, sự hay biết nhờ nương tựa sự nhận thức, sự hay biết làm thiện hay ác.

-- Nay Aggivessana, như vậy có phải ông nói: "thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ, ý định này là của tôi, sự nhận thức, sự hay biết này là của tôi"?

-- Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: " thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ ý định này là của tôi, nhận thức hay biết này là của tôi ". Và như đại chúng này cũng vậy.

-- Nay Aggivessana, đại chúng này có quan hệ gì với Ông? Nay Aggivessana, hãy giải thích lời nói của Ông.

-- Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: " thân thể vật chất này là của tôi, cảm giác cảm xúc này là của tôi, ký ức trí nhớ này là của tôi, tiến trình suy nghĩ, ý định này là của tôi, nhận thức, sự hay biết này là của tôi ".

-- Nay Aggivessana, Ta sẽ hỏi Ông trở lại về vấn đề này. Ông có thể trả lời nếu Ông muốn.

Nay Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Một vị vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tấn xuất những ai đáng bị tấn xuất không?

-- Tôn giả Gotama, một vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tấn xuất những ai đáng bị tấn xuất.

Này Tôn giả Gotama, cho đến các giáo đoàn, các đoàn thể, như các Vajji, các Malla, vẫn có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tấn xuất những ai đáng bị tấn xuất, còn nói gì một vua Sát-đế-lị đã làm lễ lên ngôi, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu, con bà Vedehi nước Magadha.

Này Tôn giả Gotama, vị ấy có quyền hành ấy và xứng đáng có quyền hành ấy.

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào?
Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

Được nói vậy Niganthaputta Saccaka giữ im lặng.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Niganthaputta Saccaka:

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào?
Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

Lần thứ hai, Niganthaputta Saccaka vẫn giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với Niganthaputta
Saccaka:

-- Nay Aggivessana, nay Ông phải trả lời.
Nay không phải lúc Ông giữ im lặng nữa.
Nay Aggivessana, ai được Như Lai hỏi đến
lần thứ ba một câu hỏi hợp lý mà không
trả lời, thời đầu của người ấy sẽ bị bể ra
làm bảy mảnh tại chỗ.

Lúc bấy giờ thần Dạ xoa Vajirapani đang
cầm một chùy sắt to lớn, cháy đỏ, sáng
chói, đứng trên không, trên đầu
Niganthaputta Saccaka.

Niganthaputta Saccaka sợ hãi, hoảng hốt,
lông tóc dựng ngược, chỉ tìm thấy sự che
chở nơi Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự an ổn nơi
Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự nương tựa nơi
Thế Tôn, liền bạch Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama hãy hỏi tôi, tôi sẽ trả lời.

-- Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào?
Như Ông nói: " thân thể vật chất này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với thân thể ấy và có nói được rằng: "Thân thể của tôi phải như thế này, thân thể của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: " cảm giác cảm xúc này là của tôi ", Ông có quyền hành gì đối với cảm giác cảm xúc ấy và có nói được, rằng: "Cảm giác cảm xúc của tôi phải như thế này, cảm giác cảm xúc của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "ký ức trí nhớ này là của tôi", Ông có quyền hành gì đối với ký ức trí nhớ ấy và có nói được, rằng: "ký ức trí nhớ của tôi phải như thế này, ký ức trí nhớ của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "Tiến trình suy nghĩ, ý định là của tôi", Ông quyền hành gì đối với tiến trình suy nghĩ, ý định ấy và có nói được rằng: "Các tiến trình suy nghĩ, ý định của tôi phải như thế này, các tiến trình suy nghĩ ý định của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "Tâm Thức- sự hay biết là của tôi", Ông quyền hành gì đối với tâm thức, sự nhận biết ấy và có nói được rằng: "Thức của tôi phải như thế này, thức của tôi không phải như thế này" không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama.

Rồi Dummukha, một người con Licchavi, biết được Niganthaputta Saccaka im lặng, hổ thẹn, thụt vai, cúi đầu, ngồi bàng hoàng, không nói một lời, liền bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con có một ví dụ.

Thế Tôn nói:

-- Này Dummukha, hãy nói lên ví dụ ấy.

-- Bạch Thế Tôn, như một hồ sen không xa làng hay thị trấn bao nhiêu,

ở đây có con cua. Bạch Thế Tôn, rồi một số đông con trai hay con gái đi ra khỏi làng hay thị trấn ấy, đến tại hồ sen kia, sau khi đến, lặn xuống hồ nước ấy bắt con cua lên và đặt nó trên đất khô.

Bạch Thế Tôn, khi con cua này thò ra cái càng nào, thì các đứa con trai hay con gái ấy, với cái gậy hay miếng sành, chặt, bẻ gãy và đập nát cái càng ấy.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con cua ấy bị chặt, bị bẻ gãy, bị đập nát tất cả càng, không thể lặn xuống hồ sen ấy như trước.

Cũng vậy, bạch Thế Tôn, mọi khúc thuyết, gian kế, tranh luận của Niganthaputta Saccaka đã bị Thế Tôn chặt đứt, bẻ gãy, đập tan. Và nay, bạch Thế Tôn, Niganthaputta Saccaka, không thể đến gặp Thế Tôn, chớ đừng nói là có ý định đàm luận.

Khi được nghe nói vậy, Niganthaputta
Saccaka nói với Licchavi Dummukha:

-- Ông hãy ngừng nói, Dummukha! Ông
hãy ngừng nói, Dummukha! Chúng tôi
không đàm luận với Ông. Chúng tôi đang
đàm luận với Tôn giả Gotama. Tôn giả
Gotama, hãy để yên những lời nói của
chúng tôi và lời nói của các Sa-môn, Bà-la-
môn khác. Tôi nghĩ cuộc đàm luận vô bổ
này thật đáng hối tiếc!

Cho đến mức độ nào, một đệ tử Thanh
văn Tôn giả Gotama trở thành tuân phụng
giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ
được đoạn trừ, do dự được diệt tận,
thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bốn
Sự, khỏi phải nương tựa vào ai?

-- Ở đây, này Aggivessana, đệ tử Thanh văn, đối với mọi thân thể vật chất, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, thấy như thật với chánh trí tuệ là:

"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

Đối với mọi cảm giác cảm xúc... đối với mọi ký ức tưởng nhớ... đối với mọi suy nghĩ ý định... đối với mọi nhận thức hay biết, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, thấy như thật với chánh trí tuệ là:

"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

Cho đến mức độ như vậy, này Aggivessana, một đệ tử Thanh văn trở thành tuân phụng giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ được đoạn trừ, do dự được diệt tận, thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bốn sư, khỏi phải nương tựa một ai.

Được nghe nói vậy, Niganthaputta bạch với Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, chúng tôi thật là lỗ mãng, chúng tôi thật là khinh suất. Chúng tôi đã dám nghĩ dùng lời nói để luận chiến với Tôn giả Gotama! Mong Tôn giả Gotama nhận lời, ngày mai dùng bữa ăn của tôi cùng với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Niganthaputta Saccaka, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền nói với các Licchavi:

-- Các Tôn giả Licchavi hãy nghe tôi. Sa-môn Gotama ngày mai được mời ăn với chúng Tỷ-kheo. Hãy đem đến cho tôi những gì quý vị nghĩ là hợp thời.

Rồi những Licchavi ấy, sau khi đêm ấy đã mãn cho đem đến Niganthaputta Saccaka khoảng năm trăm phần cơm cúng dường nấu với sữa.

Rồi Niganthaputta Saccaka, tại vườn của mình, cho soạn các món ăn thịnh soạn, loại cứng và loại mềm, rồi cho báo tin giờ cho Thế Tôn:

-- Tôn giả Gotama, nay đã đến giờ. Cơm đã sửa soạn xong.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến khu vườn của Niganthaputta Saccaka, sau khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn cùng với chúng Tỷ-kheo.

Rồi Niganthaputta Saccaka, tự tay hầu hạ các món ăn thịnh soạn loại cứng và loại mềm cho chúng Tỷ-kheo, dẫn đầu là đức Phật.

Rồi Niganthaputta sau khi biết Thế Tôn dùng bữa ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Niganthaputta Saccaka bạch Thế Tôn:

-- Này Tôn giả Gotama, trong cuộc bố thí này, nếu có công đức và công đức địa, mong rằng những vị bố thí sẽ được hưởng hạnh phúc.

-- Này Aggivessana, sẽ có công đức cho những người bố thí đến ông, dầu Ông không phải là không có tham, không phải là không có sân, không phải là không có si; sẽ có công đức cho Ông vì đã bố thí cúng dường đến ta, và Ta là người không có tham, không có sân, không có si.

49

Một thời Thế Tôn ở Sāvatthi , tại Jetavana , vườn ông Anāthapiṇḍika . Thế Tôn nói với các tỷ kheo

--Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các Ông, ví như chiếc bè để vượt qua,

không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

—Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau

—Này các Tỷ-kheo, ví như có người đang đi trên con đường lớn dài, đến một vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia.

Người đó tự suy nghĩ: “Đây là vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Nay ta hãy thu góp cỏ, cây, nhánh, lá, cột lại thành chiếc bè, và dựa trên chiếc bè này,

tinh tấn dùng tay chân, có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn”.

Chư Tỷ-kheo, rồi người đó tháo gộp cỏ, cây, nhánh, lá cột lại thành chiếc bè, và nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Khi qua bờ bên kia rồi, Người đó suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta, nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân để vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy đội chiếc bè này trên đầu hay vác nó trên vai, và đi đến chỗ nào ta muốn”.

--Chư Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Chư Tỷ-kheo, nếu người đó làm như vậy, thì có làm đúng với sử dụng của chiếc bè chăng?

—Bạch Thế Tôn, không.

—Chư Tỷ-kheo, người đó phải làm thế nào cho đúng sử dụng của chiếc bè?

Ở đây, chư Tỷ-kheo, người đó sau khi vượt qua bờ bên kia, có thể suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta. Nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân đã vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy kéo chiếc bè này lên trên bờ đất khô, hay nhận chìm xuống nước, và đi đến chỗ nào ta muốn”.

--Chư Tỷ-kheo, làm như vậy, người đó làm đúng sử dụng chiếc bè ấy. Cũng vậy, này chư Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy.

Chư Tỷ-kheo, các Ông cần hiểu ví dụ cái bè. Chánh pháp còn phải bỏ đi, huống nữa là phi pháp.

Này các Tỷ-kheo, có sáu kiến xứ. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phàm phu, không đi đến yết kiến các

bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến yết kiến các bậc Chơn Nhơn, không thuần thực pháp các bậc Chơn Nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn Nhơn,

xem thân thể, vật chất: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem cảm xúc, cảm giác: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem ký ức, trí nhớ: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem các tiến trình suy nghĩ, ý định: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc, được ý thức, được đạt tới, được

tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,

Và bất cứ quan điểm nào nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”.

Và này chư Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thực các pháp bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến yết kiến các bậc Chơn nhơn, thuần thực pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn,

xem thân thể, vật chất: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem cảm xúc, cảm giác: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem ký ức, trí nhớ: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem các tiến trình suy nghĩ, ý định: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc, được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”,

và bất cứ quan điểm nào nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ

thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”.

Vị này do quán sát như vậy, đối với sự vật chẳng thật có nên không có lo âu, phiền muộn.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn

—Có thể có cái gì không thực có ở ngoài, có thể gây lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, có người nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi. Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy”. Người đó

sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Này Tỷ-kheo, như vậy, có cái không thực có ở ngoài, có thể gây lo âu, phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở ngoài, có thể không gây lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, này Tỷ-kheo, có người không nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi. Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy”. Người đó không sầu muộn, than vãn, khóc lóc, không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Như vậy, này Tỷ-kheo, có cái không thực có ở ngoài, không gây lo âu phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong có thể gây ra lo âu phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, này Tỷ-kheo, có người có (tà) kiến (nhận thức lệch lạc) như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú không biến chuyển. Tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”.

Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự tịnh chỉ mọi hành động, sự từ bỏ mọi sanh y, sự diệt trừ khát ái đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Người đó có thể nghĩ như sau: “Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại”. Người đó

sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Nay Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong có thể gây ra lo âu phiền muộn.

—Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn?

Thế Tôn đáp

—Có thể có, này Tỷ-kheo, ở đây, có người không có (tà) kiến như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”.

Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự tịnh chi mọi hành động, sự từ bỏ mọi

sanh y, sự diệt trừ khát ái để đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Vị ấy không nghĩ như sau: “Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại”. Vị ấy không sầu muộn, than vãn, khóc lóc; vị ấy không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn.

Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể nắm giữ một vật sở hữu gì, và vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không? Chư Tỷ-kheo, các Ông có thể thấy một vật sở hữu nào được nắm giữ và vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không?

—Bạch Thế Tôn, không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một vật sở hữu được nắm giữ nào, mà vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi.

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có thể chấp thủ, nắm giữ một quan điểm nào cho rằng có bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực... mà quan điểm ấy được chấp thủ, nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền não không?

—Bạch Thế Tôn không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy quan điểm nào cho rằng có bản ngã, chân ngã, đại ngã,

phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực...
mà quan điểm ấy được chấp thủ, nắm giữ
như vậy lại không khởi lên u sầu, bi
thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền
não.

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy nhận
thức nào về bản ngã, chân ngã, đại ngã,
phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực...
nào, mà nhận thức ấy được chấp thủ,
nắm giữ như vậy lại không khởi lên u sầu,
bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền
não không?

—Bạch Thế Tôn không.

—Lành thay, này các Tỷ-kheo. Này các Tỷ
kheo, Ta cũng không thấy một nhận thức
nào về bản ngã, chân ngã, đại ngã, Phật
tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực... nào,
mà nhận thức ấy được chấp thủ, nắm giữ

như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền não

--Này các Tỷ-kheo, các Ông có kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền não không? Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền não không?

—Bạch Thế Tôn, không

—Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một kiến y nào, mà kiến y ấy được y chỉ như vậy,

lại không khởi lên u sầu, bi thương, khổ đau, bức dọc, ưu tư, phiền não.

-- Chư tử kheo, không có một thực thể nào như là bản ngã, chân ngã, đại ngã, phật tánh, cái “tôi”, cái “tôi” đích thực....

--Chư Tử-kheo, nếu có bản ngã thời có những thứ của bản ngã không?

—Bạch Thế Tôn, có.

—Chư Tử-kheo, nếu có những thứ của bản ngã, thời có bản ngã của tôi không?

—Bạch Thế Tôn, có.

—Chư Tử-kheo, nếu bản ngã và những thứ của bản ngã là không thực sự có, không thể được chấp nhận là thường còn, thường hằng, thì quan điểm này: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ thành thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”. Này các Tử-kheo, quan điểm ấy là hoàn toàn, triệt để chẳng ngu si không?

—Bạch Thế Tôn, quan điểm ấy hoàn toàn ngu si, làm sao có thể hoàn toàn, triệt để chẳng ngu si được!

Do vậy, nầy các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông, các Ông hãy từ bỏ. Các Ông từ bỏ, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông? Chư Tỷ-kheo, thân thể vật chất không phải của các Ông, hãy từ bỏ thân thể vật chất. Các Ông từ bỏ thân thể vật chất sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, cảm giác cảm xúc không phải của các Ông, hãy từ bỏ cảm giác cảm xúc. Các Ông từ bỏ cảm giác cảm xúc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, ký ức tưởng nhớ không phải của các Ông, hãy từ bỏ ký ức tưởng nhớ. Các Ông từ bỏ ký ức tưởng nhớ sẽ đem lại hạnh phúc, an

lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, tiến trình suy nghĩ ý muốn không phải của các Ông, hãy từ bỏ tiến trình suy nghĩ ý muốn. Các Ông từ bỏ tiến trình suy nghĩ ý muốn sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, tâm thức nhận thức không phải của các Ông, hãy từ bỏ tâm thức nhận thức. Các Ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông.

Chư Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Trong rừng Jetavana này, nếu có người thâu lượm cỏ, cây, nhánh, lá rồi đốt hay làm với chúng tùy theo ý muốn, các Ông có nghĩ chăng? Người ấy thâu lượm chúng ta, đốt chúng ta hay làm với chúng ta tùy theo ý muốn?

—Bạch Thế Tôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì những thứ ấy không phải là

chúng con hay không phải những thứ của chúng con.

—Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông, các Ông hãy từ bỏ. Các Ông từ bỏ sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, và cái gì không phải của các Ông? Chư Tỷ-kheo, thân thể vật chất không phải của các Ông, hãy từ bỏ thân thể vật chất. Các Ông từ bỏ thân thể vật chất sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, cảm xúc, cảm giác ... (như trên) ... Chư Tỷ-kheo ký ức, trí nhớ ... (như trên) ... Chư Tỷ-kheo, tiến trình suy nghĩ, ý định ... Chư Tỷ-kheo, nhận biết, nhận thức không phải của các Ông, hãy từ bỏ thức. Các Ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông.

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vấp quẩn cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vấp quẩn cũ, nên những vị Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, lý tưởng đã thành đạt, hữu kiết sử đã đoạn trừ, được giải thoát nhờ chánh trí, vòng luân chuyển (sanh tử) của những vị này không thể chỉ bày.

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vấp quẩn cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, được loại trừ các vấp quẩn cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, thì những vị này thành các vị

hóa sanh, nhập diệt tại đây, không còn phải trở lui vào đời này nữa.

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vãi quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ ba kiết sử, đã làm cho muội lược tham sân si, thì tất cả những vị ấy thành bậc Nhất lai, chỉ đến đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau.

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vãi quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đoạn trừ ba kiết sử, thì tất cả những vị ấy trở thành bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc ác thú, quyết định hướng đến chánh giác.

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ các vãi quần cũ.

Chư Tỷ-kheo, vì pháp được ta khéo giảng ... được loại trừ các vải quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào là những vị tùy pháp hành, tùy tín hành, thì tất cả những vị này sẽ hướng về chánh giác.

Chư Tỷ-kheo, như vậy pháp được Ta khéo giảng ... được loại trừ khỏi các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quần cũ, nên những vị nào chỉ đủ lòng tin nơi Ta, chỉ đủ lòng thương mến đối với Ta, thì tất cả những vị ấy được hướng về chư Thiên.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

50

Một thời Thế Tôn ở xứ Kuru,
Kammassadhamma là đô thị của xứ Kuru.
Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn.

Thế Tôn thuyết như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, đây là con đường
thẳng, trực tiếp đưa đến thanh tịnh cho
chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ
khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ
Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời;

sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham đắm, ưu phiền ở đời.

(Quán thân)

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, và ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

Tỉnh giác, vị ấy thở vô; tỉnh giác, vị ấy thở ra. Thở vô dài, vị ấy biết rõ: "Tôi thở vô dài"; hay thở ra dài, vị ấy biết rõ: "Tôi thở ra dài"; hay thở vô ngắn, vị ấy biết rõ: "Tôi thở vô ngắn"; hay thở ra ngắn, vị ấy biết rõ: "Tôi thở ra ngắn".

"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Này các Tỷ-kheo, như người thợ quay hay học trò người thợ quay thiện xảo

khi quay dài, biết rõ: "Tôi quay dài" hay khi quay ngắn, biết rõ: "Tôi quay ngắn".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thở vô dài, biết rõ: "Tôi thở vô dài"; hay thở ra dài, biết rõ: "Tôi thở ra dài"; hay thở vô ngắn, biết rõ: "Tôi thở vô ngắn"; hay thở ra ngắn, biết rõ: "Tôi thở ra ngắn". "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập; "An tịnh toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt

tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi, biết rõ: "Tôi đi", hay đứng, biết rõ: "Tôi đứng", hay ngồi, biết rõ: "Tôi ngồi", hay nằm, biết rõ: "Tôi nằm".

Thân thể được sử dụng như thế nào, vị ấy biết rõ thân như thế ấy.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay vị ấy sống quán thân trên ngoại

thân; hay vị ấy sống quán thân trên nội thân, ngoại thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay vị ấy sống quán tánh diệt tận trên thân; hay vị ấy sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, khi bước tới bước lui, biết rõ việc mình đang làm; khi ngó tới ngó lui, biết rõ việc mình đang làm; khi co tay, khi duỗi tay, biết rõ việc mình đang làm; khi mang áo Sanghati (Tăng già lê), mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm; khi ăn, uống, nhai, nuốt, biết rõ việc mình đang làm;

khi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm; khi đi, đứng, ngồi, ngủ, thức, nói, im lặng, biết rõ việc mình đang làm.

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt.

Trong thân này: "Đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tử, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đờm mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Này các Tỷ-kheo, cũng như một bao đồ, hai đầu trống đựng đầy các loại hạt như gạo, lúa, đậu xanh, đậu lớn, mè, gạo đã xay rồi. Một người có mắt, đổ các hạt ấy ra và quán sát: "Đây là hạt gạo, đây là hạt lúa, đây là đậu xanh, đây là đậu lớn, đây là mè, đây là hạt lúa đã xay rồi". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa

đầy những vật bất tịnh sai biệt. Trong thân này: "Đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu".

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân, hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân. "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một

vật gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này về các vị trí các giới và sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại".

Nay các Tỷ-kheo, như một người đồ tể thiện xảo, hay đệ tử của một người đồ tể giết một con bò, ngồi cắt chia từng thân phần tại ngã tư đường. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát thân này về vị trí các giới và về sự sắp đặt các giới: "Trong thân này có địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại".

Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân, ngoại

thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân. "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa một ngày, hai ngày, ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra.

Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài điều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn.

Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này
tánh chất là như vậy, bản chất là như vậy,
không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội
thân; hay sống quán thân trên ngoại thân;
hay sống quán thân trên nội thân, ngoại
thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi
trên thân; hay sống quán tánh diệt tận
trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt
trên thân.

"Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm
như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí,
chánh niệm. Và vị ấy sống không nương
tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên
đời. Đây các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo
sống quán thân trên thân.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu. Lại nữa này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa, chỉ còn toàn xương trắng màu vỏ ốc. Tỷ-kheo quán thân ấy như sau: "Thân này tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy".

Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân; hay sống quán thân trên ngoại thân; hay sống quán thân trên nội thân, ngoại thân. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; hay sống quán tánh diệt tận trên thân; hay sống quán tánh sanh diệt trên thân.

"Có thân đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến

chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc điều gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.

(Quán thọ)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo khi cảm giác an lạc, biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc"; khi cảm giác khổ thọ, biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ"; khi cảm giác không khổ không lạc, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc".

Hay khi cảm giác an lạc thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc thuộc vật chất"; hay khi cảm giác an lạc không thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác an lạc không thuộc vật chất".

Hay khi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất"; hay khi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất biết rõ: "Tôi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất".

Hay khi cảm giác cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc thuộc vật chất"; Hay khi cảm giác, cảm xúc không khổ không lạc không thuộc vật chất, biết rõ: "Tôi cảm giác, cảm xúc

không khổ không lạc không thuộc vật chất".

Như vậy, vị ấy sống quán thọ trên các nội thọ; hay sống quán thọ trên các ngoại thọ; hay sống quán thọ trên các nội thọ, ngoại thọ. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các thọ, hay sống quán tánh diệt tận trên các thọ; hay sống quán tánh sanh diệt trên các thọ.

"Có thọ đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc một điều gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ.

(Quán tâm)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm?

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo, với tâm có tham, biết rõ: "Tâm có tham"; hay với tâm không tham, biết rõ: "Tâm không tham".

Hay với tâm có sân, biết rõ: "Tâm có sân"; hay với tâm không sân, biết rõ: "Tâm không sân".

Hay với tâm có si, biết rõ: "Tâm có si"; hay với tâm không si, biết rõ: "Tâm không si".

Hay với tâm tham nhiễm, biết rõ: "Tâm được tham nhiễm". Hay với tâm tán loạn, biết rõ: "Tâm bị tán loạn".

Hay với tâm quảng đại, biết rõ: "Tâm được quảng đại"; hay với tâm không

quảng đại, biết rõ: "Tâm không được quảng đại".

Hay với tâm hữu hạn, biết rõ: "Tâm hữu hạn". Hay với tâm vô thượng, biết rõ: "Tâm vô thượng".

Hay với tâm có định, biết rõ: "Tâm có định"; hay với tâm không định, biết rõ: "Tâm không định".

Hay với tâm giải thoát, biết rõ: "Tâm có giải thoát"; hay với tâm không giải thoát, biết rõ: "Tâm không giải thoát".

Như vậy vị ấy sống quán tâm trên nội tâm; hay sống quán tâm trên ngoại tâm; hay sống quán tâm trên nội tâm, ngoại tâm. Hay sống quán tánh sanh khởi trên tâm; hay sống quán tánh diệt tận trên tâm; hay sống quán tánh sanh diệt trên tâm.

"Có tâm đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không nắm giữ dính mắc một điều gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm.

(Quán pháp)

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp? Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái? Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nội tâm có ái dục, biết rõ: "Nội tâm tôi có ái dục"; hay nội tâm không có

ái dục, biết rõ: "Nội tâm tôi không có ái dục". Và với ái dục chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ái dục đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ái dục đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có sân hận, biết rõ: "Nội tâm tôi có sân hận"; hay nội tâm không có sân hận, biết rõ: "Nội tâm tôi không có sân hận". Và với sân hận chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với sân hận đã sanh, nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với sân hận đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có hôn trầm thụy miên, biết rõ: "Nội tâm tôi có hôn trầm thụy miên"; hay nội tâm không có hôn trầm thụy miên, biết rõ: "Nội tâm tôi không có hôn

trầm thủy miên". Và với hôn trầm thủy miên chưa sanh nay sanh khởi,

vị ấy biết rõ như vậy; và với hôn trầm thủy miên đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với hôn trầm thủy miên đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có trạo hối, biết rõ: "Nội tâm tôi có trạo hối"; hay nội tâm không có trạo hối, biết rõ: "Nội tâm tôi không có trạo hối". Và với trạo hối chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với trạo hối đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với trạo hối đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay nội tâm có nghi, biết rõ: "Nội tâm tôi có nghi"; hay nội tâm không có nghi, biết rõ: "Nội tâm tôi không có nghi". Và với nghi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ

như vậy; và với nghi đã sanh nay được
đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy;

và với nghi đã được đoạn diệt, tương lai
không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như
vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội
pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại
pháp; hay sống quán pháp trên các nội
pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán
tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống
quán tánh diệt tận trên các pháp; hay
sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú
chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng
đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống
không nương tựa, không chấp trước một
vật gì trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy

là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm triền cái.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy tư: "Đây là vật chất, đây là vật chất sanh khởi, đây là vật chất hoại diệt. Đây là cảm xúc, đây là cảm xúc sanh khởi, đây là cảm xúc hoại diệt. Đây là tưởng nhớ, đây là tưởng nhớ sanh khởi; đây là tưởng nhớ hoại diệt. Đây là tiến trình nội tâm, đây là tiến trình nội tâm sanh khởi, đây là tiến trình nội tâm hoại diệt. Đây là tâm thức, đây là tâm thức sanh khởi, đây là tâm thức hoại diệt".

Như vậy, vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với năm thủ uẩn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại xứ. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại xứ?

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo biết rõ con mắt và biết rõ cảnh sắc, do hai thứ này tương tác, nên ràng buộc dính mắc sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy;

và với ràng buộc dính mắc chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Tỷ-kheo biết rõ tai và biết rõ các tiếng, do hai thứ này tương tác, nên ràng buộc dính mắc sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ ; và với ràng buộc dính mắc đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính mắc đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Tỷ kheo biết rõ mũi và biết rõ các hương...
biết rõ lưỡi và biết rõ các vị...
biết rõ thân và biết rõ các xúc,
biết rõ ý và biết rõ thông tin; do hai thứ
này tương tác, nên ràng buộc dính mắc
sinh khởi, vị ấy biết rõ như vậy; và với
ràng buộc dính mắc chưa sinh nay sinh
khởi, vị ấy biết rõ ; và với ràng buộc dính
mắc đã sinh nay được đoạn diệt, vị ấy
biết rõ như vậy; và với ràng buộc dính
mắc đã được đoạn diệt, tương lai không
sinh khởi nữa, vị ấy biết rõ như vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội
pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại
pháp; hay sống quán pháp trên các nội
pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán
tánh sinh khởi trên các pháp; hay sống

quán tánh diệt tận trên các pháp; hay
sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú
chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng
đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống
không nương tựa, không chấp trước một
vật gì trên đời. Nay các

Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán
pháp trên các pháp đối với sáu nội ngoại
xứ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống
quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác
chi. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo
sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy
Giác chi? Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo
nội tâm có niệm giác chi, biết rõ: "Nội tâm
tôi có niệm giác chi"; hay nội tâm không
có niệm giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi

không có niệm giác chi". Và với niệm giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy, và với niệm giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành, vị ấy biết rõ như vậy.

Hay Tỷ-kheo nội tâm có trạch pháp giác chi... (như trên)... hay nội tâm có tinh tấn giác chi... (như trên)... hay nội tâm có hỷ giác chi... (như trên)... hay nội tâm có khinh an giác chi... (như trên)... hay nội tâm có định giác chi... (như trên)... hay nội tâm có xả giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi có xả giác chi"; hay nội tâm không có xả giác chi, biết rõ: "Nội tâm tôi không có xả giác chi". Và với xả giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy biết rõ như vậy, và với xả giác chi đã sanh nay được tu tập viên thành, vị ấy biết rõ như vậy.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị ấy sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế? Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-

kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ"; như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập"; như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt"; như thật tuệ tri: "Đây là Con đường đưa đến Khổ diệt".

Như vậy, vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp; hay sống quán pháp trên các ngoại pháp; hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp. Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên các pháp; hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp; hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

"Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Thánh đế.

(Kết luận)

Này các Tỷ-kheo, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì đến bảy năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong một năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì đến một năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy tháng, vị ấy có thể

chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì bảy tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong một tháng, trong nửa tháng, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, không cần gì nửa tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy ngày, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Này các Tỷ-kheo, đây là con đường thẳng đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu Chánh trí, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn

51

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khất thực trở về Ngài nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy lấy tọa cụ. Ta muốn đi đến điện thờ Càpàla, để nghỉ trưa.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

Thế Tôn đi đến điện thờ Càpàla, khi đến Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ananda đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

--Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Càpàla. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

--Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn; tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp. Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người".

Lần thứ hai Thế Tôn... lần thứ ba Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

-Này Ananda, khả ái thay Vesàli, khả ái thay điện thờ Cápàla. Này Ananda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

-- Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn; tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì

hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người".

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda hãy đi và làm những gì Người nghĩ là phải thời.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đi ra.

Tôn giả Ananda đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn.

--Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói:

--"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ chưa trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của Thế Tôn, đã trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau

khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn, hãy diệt độ, Thiệt Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người và loài trời".

Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người và loài trời. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt

độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma: "Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ".

Và tại điện thờ Càpàla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa).

Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Rồi tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?

--Này Ananda, hôm nay tại điện thờ Cápàla, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho loài Trời và loài Người.

--Thôi đi, này Ananda, đừng có thỉnh cầu Như Lai nữa. Này Ananda, nay thỉnh cầu Như Lai không còn kịp thời.

Lần thứ hai, tôn giả Ananda... Lần thứ ba, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

--Này Ananda, Người có tin sự giác ngộ Thế Tôn không?

--Bạch Thế Tôn, con có tin!

--Vậy, này Ananda, sao Người lại làm phiền Như Lai đến ba lần.

--Bạch Thế Tôn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng, dầu cho, bạch Thế Tôn,

con được một chút an ủi rằng, Thế Tôn sẽ không diệt độ, nếu Ngài chưa có lời di giáo lại cho chúng Tỷ-kheo.

--Này Ananda, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài (mật giáo và không phải mật giáo), vì này Ananda, đối với các Pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư còn nắm tay (còn giữ lại một ít mật giáo chưa giảng dạy).

--Này Ananda, những ai nghĩ rằng: "Như Lai là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo"; hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Như Lai" thời này Ananda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Này Ananda, Như Lai không nghĩ rằng: "Ta là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo; hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta" thời nay Ananda, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo?

--Vậy nên, này Ananda, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác.

--Này Ananda, thế nào là vị Tỷ-kheo hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

--Này Ananda, ở đời, vị Tỷ-kheo, đối với thân quán thân, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ quán thọ, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với tâm quán tâm, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm,

niếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời;
đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tỉnh
giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái,
ưu bi trên đời.

--Này Ananda, như vậy vị Tỷ-kheo tự mình
là ngọn đèn cho chính mình, tự mình
nương tựa chính mình,

không nương tựa một gì khác, dùng
Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh
pháp làm chỗ nương tựa, không nương
tựa một gì khác.

--Này Ananda, những ai sau khi Ta diệt độ,
tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự
mình nương tựa chính mình, không
nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp
làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ
nương tựa, không nương tựa vào một
pháp gì khác, những vị ấy, Này Ananda là
những vị tối thượng, nếu những vị ấy tha
thiết học hỏi.

--Này Ananda, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch?

--Này Ananda, làm sao có thể được như vậy: Những gì sanh khởi, tồn tại, do các điều kiện tạo thành, chịu sự biến hoại mà lại mong khởi có sự biến hoại? Thật không có sự trượng ấy.

--Này Ananda, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng xả, khước từ, chính là thọ, hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: "Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ".

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kùtagàra tại rừng Đại Lâm.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

--Rồi Thế Tôn cùng tôn giả Ananda đi đến giảng đường Kùtagàra vườn Đại Lâm, khi đi đến, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường này.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đi mời tất cả vị Tỷ-kheo sống ở gần Vesàli tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Thế Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các Người, các Người phải khéo học hỏi, thực chứng tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

--Này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các Người phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho phạm hạnh được lâu dài, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người?

Chính là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần,
Bốn Thần túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Bồ-
đề phần, Tám Thánh đạo phần.

Này các Tỷ-kheo, chính những pháp này
do Ta chứng ngộ và giảng dạy,

mà các Ngươi phải khéo học hỏi, thực
chứng, tu tập và truyền rộng để phạm
hạnh được lâu dài, vì hạnh phúc cho
chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho
đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho
loài Trời và loài Người.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, đây là lời Ta nhắn nhủ
các Ngươi. *Các hành là vô thường*. Hãy
tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu
Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu
từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy,
Thiện Thệ lại nói thêm:

*Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao
Từ biệt các người, ta đi một mình
Tự mình làm sở y cho chính mình
Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật
Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm
Ai tinh tấn trong pháp và luật này
Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau*

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesàli để khát thực. Sau khi khát thực ở Vesàli, ăn xong và trên đường khát thực trở về, Thế Tôn nhìn Vesàli với cái nhìn của con voi chúa rồi nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, lần này là lần cuối cùng,
Như Lai nhìn Vesàli. Này Ananda, chúng ta
hãy đi đến làng Bhandagàma.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế
Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến
Bhandagàma. Tại đây, Thế Tôn ở tại
Bhandagàma.

Rồi Thế Tôn nói với Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác
ngộ, không chứng đạt bốn Pháp mà Ta và
các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển
sinh tử.

--Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, chính
vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh
Giới mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi
lăn trong biển sinh tử. Này các Tỷ-kheo,
chính vì không giác ngộ, không chứng đạt
Thánh Định mà Ta và các Ngươi lâu đời

phải trôi lăn trong biển sanh tử. Nay các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Tuệ mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Nay các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giải thoát mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

--Nay các Tỷ-kheo, khi Thánh Giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Định được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Giải thoát được giác ngộ, được chứng đạt, thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

Trong thời gian Thế Tôn ở tại Bhandagàma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo:

--Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở Bhandagàma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Hatthigam... Ambagama... Jambugama..., hãy đi đến Bhoganagara.

-- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhoganagara.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta sẽ đi đến Pàvā.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn. Và Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pàvā, tại vườn xoài của Cunda, một người thợ sắt.

Thợ sắt Cunda nghe:

"Nay Thế Tôn đã đến Pàvā và hiện đang ở trong vườn xoài của ta".

Rồi thợ sắt Cunda đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống

một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Và thợ sắt Cunda, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn:

--"Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo".

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Thợ sắt Cunda, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt.

Và thợ sắt Cunda, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và nhiều

thứ Sùkara-maddave (một loại mộc nhĩ),
và báo tin cho Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Và Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ sắt Cunda, khi đến xong liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi. Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

--Này Cunda, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda:

--Này Cunda, món ăn mộc nhĩ còn lại.
Người hãy đem chôn vào một lỗ. Này
Cunda, Ta không thấy một ai ở cõi Trời,
cõi Người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới,
không một người nào trong chúng Sa-môn
và chúng Bà-la-môn, giữa những Thiên,
Nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu
hóa được, trừ Như Lai.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt Cunda vâng theo Thế Tôn, đem
chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ,
đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi
xuống một bên.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt
Cunda đang ngồi xuống một bên, khích lệ,
làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi
từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Sau khi dùng cơm của thợ sắt Cunda, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh lỵ huyết, đau đớn gần như đến chết, và Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại, cơn bệnh.

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Kusinàra.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy xếp tư áo Sanghàti. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, này Ananda.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sanghàti lại.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục.

--Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai....

Lần thứ ba tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục.

--Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ananda, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục, khi tôn giả Ananda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục.

Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục".

Sau khi dùng bát lấy nước, tôn giả Ananda đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu. Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động

và vẫn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lạng và không vẫn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước!

Và Thế Tôn uống nước.

Lúc bấy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallà, đệ tử của ngài Alàra Kàlāma đang đi trên con đường từ Kusinàra đến Pàvā.

Pukkusa, dòng họ Mallà thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallà, bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia!

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà nói với một người khác:

--"Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc".

-- "Tôn giả, xin vâng".

Người ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallà và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói:

--Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Mong Thế Tôn vì thương xót con mà thu nhận cho.

--Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho Ananda một áo.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Pukkusa, dòng họ Mallà vâng lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho tôn giả Ananda.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa, người dòng họ Mallà, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, người dòng họ Mallà, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

Khi Pukkusa, dòng họ Mallà đi chưa được bao lâu, tôn giả Ananda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt trên thân Thế Tôn, và khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

--Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu

kim sắc vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

--Thật vậy, này Ananda. Này Ananda, có hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

--Thế nào là hai? Này Ananda, trong đêm Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa. Này Ananda, đó là hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

--Này Ananda, hôm nay khi canh cuối cùng đã mãn, tại Upavattana ở Kusinàrà, trong rừng Sàla của dòng họ Mallà, giữa hai cây sàla song thọ, Như Lai sẽ diệt độ. Này Ananda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthà.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakutthà, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia,

đi đến rừng xoài và tại đây, nói với đại đức Cundaka:

--Này Cundaka, hãy xếp áo Sanghàti làm bốn cho Ta.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo Sanghàti làm bốn.

Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời.

Và đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận:

--Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho Ngươi, thật là tai hại cho Ngươi, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ Ngươi cúng dường, và nhập diệt".

Này Ananda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda:

"Này Hiền giả, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường, và nhập diệt. Này Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn:

"Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một kết quả, đồng một kết quả tăng giảm, kết quả lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác? Thế nào là hai? Một là bữa ăn trước khi Như Lai chứng vô

thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử. Hai bữa ăn này đồng một kết quả, đồng một kết quả tăng giảm, kết quả lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác.

“Nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng cõi trời, nhờ hành động này, đại đức Cunda sẽ được hưởng uy quyền”.

Này Ananda, cần phải làm cho thợ sắt Cunda tiêu tan hối hận.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông Hirannavati, đến ở Kusinàrà - Upavatama - rừng Sàlà của dòng họ Malla.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến bên kia sông Hirannavati, tại Kusinàrà Upavattana, rừng Sàlà của dòng họ Malla, khi đi đến nơi liền nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, hãy trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ: này Ananda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây sàlà song thọ. Và Thế Tôn nằm xuống, về phía hông bên phải, như dáng nằm con sư

tử, hai chân để lên nhau chánh niệm và
giác tỉnh.

Lúc bấy giờ, cây sàlà song thọ trở hoa trái
mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa
này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên
thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những
thiên hoa Mandàrava từ trên hư không
rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi
trên thân Như Lai để cúng dường Ngài.

Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi
xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên
thân Như Lai để cúng dường Ngài, nhạc
trời trên hư không trời dậy để cúng dường
Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên
để cúng dường Như Lai.

Rồi Như Lai nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananada, các cây sàlà song thọ tự nhiên trở hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường.

Bột trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

--Nhưng, này Ananda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai.

--Này Ananda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng.

--Do vậy, này Ananda, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này Ananda, các Người phải học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, tôn giả Upavàna đứng trước mặt Thế Tôn và quạy Ngài. Thế Tôn liền quở trách tôn giả Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta."

Rồi tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Đại đức Upavàna này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta." Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức Upavàna: "Này Tỷ-kheo hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta"?

-- Nay Ananda, rất đông các vị Thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Nay Ananda, cho đến mười hai do tuần xung quanh Kusinàrà, Upavattana, rừng Sàlà thuộc dòng họ Mallà, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những Thiên thần có uy lực tụ họp.

Nay Ananda, các vị Thiên Thần đang than phiền: "Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu, các

Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, và tối hôm nay, trong canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay Tỷ-kheo có oai lực này lại đứng ngang trước Thế Tôn, khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng". Nay Ananda, các chư Thiên than phiền như vậy.

-- Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự thân xá-lợi Như Lai như thế nào?

-- Nay Ananda, các Người đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân xá-lợi của Như Lai. Nay Ananda, các Người hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ.

Nay Ananda, có những học giả Sát-đế-ly, những học giả Bà-la-môn, những học giả

gia chủ thâm tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân xá-lợi của Như Lai.

Rồi tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

-- Nay các Tỷ-kheo, Ananda ở tại đâu?

-- Bạch thế tôn, tôn giả Ananda đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa

Thế Tôn liền nói với một Tỷ-kheo:

-- Nay Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với Ananda: "Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả."

-- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Vị Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ tôn giả Ananda, sau khi đến, liền nói với tôn giả:

"Này Hiền giả Ananda, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả."

- "Thưa vâng, Hiền giả. "

Tôn giả Ananda vâng lời vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

-- Thôi vừa rồi, Ananda, chớ có buồn rầu.

Này Ananda, Ta đã tuyên bố trước với người rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này Ananda làm sao được có sự kiện này: "Các pháp sanh, trú, do các điều kiện tạo thành thành, chịu sự biến hoại, lại không có bị

tiêu diệt?" Không thể có sự kiện như vậy được.

--Này Ananda, đã lâu ngày, người đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng.

--Này Ananda, người là người tác thành công đức. Hãy cố gắng tinh tấn lên, người sẽ chứng bậc Vô lậu, không bao lâu đâu.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này. Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như

Campà (Chiêm-bà), Ràjagaha (Vương Xá),
Sàvatthi (Xá-vệ), Sàketa (Sa-kỳ), Kosambi
(Kiều-thương-di), Bàrànasi (Ba-la-nại).

Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy,
có đại chúng Sát-đế-ly, có đại chúng Bà-
la-môn, có đại chúng gia chủ rất tin tưởng
Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân
xá-lợi Như Lai.

-- Nay Ananda, chớ có nói như vậy, nay
Ananda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô
thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc.

Nay Ananda, thuở xưa có vị vua tên là
Mahasudassana. Vị này là Chuyển luân
vương, trị vì như pháp, là vị pháp vương,
thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục hộ trì
quốc dân, đầy đủ bảy báu.

Nay Ananda, đô thị Kusinàrā này là kinh
đô của vua Mahasudassana, tên là
Kusàvatì, phía Đông và phía Tây rộng đến

mười hai do tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do tuần.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú.

Này Ananda, cũng như kinh đô Alakamanda của chư thiên rất phồn thịnh, phú cường dân cư đông đúc, Thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú, cũng vậy này Ananda, kinh đô Kusàvatì này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, nhân chúng sung mãn.

Này Ananda, kinh đô Kusàvatì này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: "Hãy uống đi, hãy ăn đi".

Này Ananda, hãy đi vào Kusinàrà và nói với dân Mallà Kusinàrà:

--"Này các Vàsetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ".

--Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vàsetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: "Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai".

--Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, đáp y, đem theo y bát và cùng một vị khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinàrà.

Lúc bấy giờ, dân Mallà ở Kusinàrà đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công sự. Tôn giả Ananda đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàrà. Sau khi đến, tôn giả liền nói với dân Mallà ở Kusinàrà:

--Này Vàsetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng Như Lai sẽ diệt độ, Này Vàsetthà, các Người hãy đến. Này Vàsetthà, các Người hãy đến. Về sau chớ có hối hận: "Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai".

Tôn giả Ananda tự nghĩ: "Nếu ta để dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ Thế Tôn từng người một, thời đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallà đánh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ theo từng gia tộc".

--Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallà này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và tôn giả Ananda, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, du sĩ Subhadda ở tại
Kusinàrà. Du sĩ Subhadda được nghe:

--"Tối nay canh cuối cùng, Sa-môn
Gotama sẽ diệt độ".

Và du sĩ Subhadda suy nghĩ: "Ta nghe các
du sĩ ngoại đạo niên cao lập lớn, sư
trưởng và đệ tử nói rằng:

"Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất
hiện ra đời thật là hy hữu. Và đêm nay,
vào canh cuối cùng Sa-môn Gotama sẽ
diệt độ".

Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta.
Ta tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp
và giải được nghi vấn cho ta".

Rồi du sĩ Subhadda đi đến Upavattana, khu rừng Sàla của dân Mallà, đến tại chỗ tôn giả Ananda và thưa với tôn giả:

--Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: "Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

--Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi.

-- Hiền giả Ananda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Khi được nói vậy, tôn giả Ananda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda:

--Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Lần thứ hai, du sĩ Subhadda ... Lần thứ ba, du sĩ Subhadda nói với tôn giả Ananda:

--Hiền giả Ananda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: "Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độ".

--Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ananda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama.

Lần thứ ba, tôn giả Ananda nói với du sĩ Subhadda:

--Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Thế Tôn nghe được câu chuyện của tôn giả Ananda với du sĩ Subhadda, Ngài liền nói với tôn giả Ananda:

--Thôi Ananda, chớ có ngăn trở Subhadda, Ananda, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Như Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì Ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ.

Tôn giả Ananda liền nói với du sĩ Subhadda:

--Này Hiền giả Subhadda, hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả.

Rồi du sĩ Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ Subhadda bạch Thế Tôn:

--Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài Pàrana Kassapa, Makkhali Gosàla, Ajita Kesakambalì, Pakadha Kaccàyana, Sanjaya Belatthiputta, Mahavira, tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ?

--Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: "Tất cả những vị này có phải là đã giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ". Nay Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho Ngươi. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

--Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Du sĩ Subhadda vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Nay Subhadda, trong pháp luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đây không có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), ở đây cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), cũng không có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda trong pháp luật nào có Bát Thánh đạo, thời ở đây có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), ở đây cũng có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda, chính trong pháp luật này có Bát Thánh Đạo, thời này Subhadda, ở đây có các bậc giác ngộ giải thoát Dự Lưu (Sotapanna), ở đây cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Nhất Lai (Sakadagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát Bất Lai (Anagami), cũng có các bậc giác ngộ giải thoát A la hán (Arahat).

--Này Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la- hán.

Khi được nói vậy, du sĩ Subhadda bạch Thế Tôn:

--Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng

vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

--Cũng vậy, chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Chánh Pháp. Mong con được xuất gia với Thế Tôn. Con xin thọ đại giới.

--Này Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp, Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

--Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn

tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu các vị Tỷ-kheo đồng ý, hãy cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và Thế Tôn nói với tôn giả Ananda:

--Này Ananada, hãy xuất gia cho Subhadda.

--Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn.

Du sĩ Subhadda nói với tôn giả Ananda:

--Thật là lợi ích, thưa Tôn giả Ananda, thật là thiện lợi, thưa Tôn giả Ananda, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư!

Và du sĩ Subhadda được xuất gia, được thọ đại giới với Thế Tôn. Thọ đại giới không bao lâu, đại đức Subhadda ở một mình, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn.

Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình,

sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an trú. Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa.

Và đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa. Đại đức là vị đệ tử cuối cùng được Thế Tôn tế độ.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

--Này Ananda, nếu trong các người có người nghĩ rằng: "Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (giáo chủ)".

Này Ananda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ananda, Chánh Pháp, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Chánh Pháp ấy sẽ là Đạo Sư của các Người.

--Này Ananda, nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết.

Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

--Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các người:

*--"Những gì do các điều kiện tạo thành,
tất yếu không tồn tại mãi, hãy tinh tấn,
chớ có phóng dật".*

Đó là lời cuối cùng Như Lai.

Rồi Thế Tôn nhập định thiền thứ nhất,
Xuất thiền thứ nhất. Ngài nhập định thiền
thứ hai, Xuất định thiền thứ hai. Ngài
nhập định thiền thứ ba, Xuất định thiền
thứ ba. Ngài nhập định thiền thứ tư. Xuất
định thiền thứ tư,

Ngài nhập định Không vô biên xứ, Xuất
Không vô biên xứ. Ngài nhập định Thức vô
biên xứ, Xuất Thức vô biên xứ. Ngài nhập
định Vô sở hữu xứ, Xuất Vô Sở hữu xứ.
Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng
xứ, Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Ngài nhập Diệt thọ tướng định.

Khi ấy tôn giả Ananda nói với tôn giả Anuruddha:

--Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.

--Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tướng định.

Rồi xuất Diệt thọ tướng định. Ngài nhập Phi tướng phi phi tướng xứ định. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ định, Ngài nhập Vô sở hữu xứ định. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định. Xuất thức Vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ định. Xuất Hư không vô biên xứ,

Ngài nhập định thiên thứ tư, Xuất thiên thứ tư. Ngài nhập định thiên thứ ba. Xuất

thiền thứ ba, Ngài nhập định thiền thứ hai. Xuất thiền thứ hai, Ngài nhập định thiền thứ nhất. Xuất thiền thứ nhất,

Ngài nhập định thiền thứ hai, Xuất thiền thứ hai. Ngài nhập định thiền thứ ba, Xuất thiền thứ ba. Ngài nhập định thiền thứ tư, Xuất thiền thứ tư.

Ngài lập tức diệt độ.

Khi Thế Tôn diệt độ, cùng với sự diệt độ, đại địa chấn động khùng khiếp, râu tóc dựng ngược, sấm trời vang động.

Khi Thế Tôn diệt độ, Phạm thiên Sahampati, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

*Chúng sanh ở trên đời, Từ bỏ thân ngũ
uẩn*

*Bậc đạo sư cũng vậy, Đấng tuyệt luân trên
đời*

Bậc đại hùng giác ngộ, Như lai đã diệt độ

Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakka,
cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

*Các hành là vô thường, Có sanh phải có
diệt*

*Đã sanh, chúng phải diệt, Nhiếp chúng là
an lạc*

Khi Thế Tôn diệt độ, tôn giả Anuruddha,
cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

*Không phải thở ra vào, Chính tâm trú
chánh định*

*Không tham ái tịch tịnh, Tu sĩ hướng diệt
độ*

*Chính tâm tịnh bất động, Nhẫn chịu mọi
cảm thọ*

*Như đèn sáng bị tắt, Tâm giải thoát hoàn
toàn*

Khi Thế Tôn diệt độ, tôn giả Ananda, cùng
lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

*Thật kinh khủng bàng hoàng, Thật râu tóc
dựng ngược*

*Khi bậc toàn thiện năng, Bậc giác ngộ
nhập diệt*

Khi Thế Tôn diệt độ, những Tỷ-kheo chưa
giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với

cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than,
thân nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại:

"Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ
nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở
trên đời quá sớm".

Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái,
những vị này an trú chánh niệm tỉnh giác,
nhẫn nại, suy tư:

"Các hành là vô thường, làm sao tránh
khỏi sự kiện ấy?"

Lúc bấy giờ, tôn giả Anuruddha nói với các
Tỷ-kheo:

--Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có
khóc than. Nay các Hiền giả, phải chăng
Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu
rằng mọi vật ưu ái thân tình đều phải
sinh diệt, tử biệt và dị biệt.

--Này các Hiền giả, làm sao có thể được
như vậy: "Những gì sinh, tồn tại, do các

điều kiện tạo thành, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến hoại? Thật không có sự trạng ấy".

--Này các Hiền giả, chính chư Thiên đang trách đó.

--Thưa Tôn giả Anuruddha, Tôn giả đang nghĩ đến hạng chư Thiên nào?

--Hiền giả Ananda, có hạng chư Thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bỏ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm".

--Hiền giả Ananda, có hạng chư Thiên ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân

nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm".

--Còn những chư Thiên diệt trừ ái dục, những vị này chánh niệm tỉnh giác, với tâm suy tư: "Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được?"

Tôn giả Anuruddha và tôn giả Ananda luận bàn về Chánh pháp suốt cả đêm còn lại. Rồi tôn giả Anuruddha nói với tôn giả Ananda:

--Hiền giả Ananda, hãy vào thành Kusinàra: "Này Vasetthà, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các người nghĩ phải làm".

--Tôn giả, xin vâng!

Tôn giả Ananda vâng lời tôn giả Anuruddha, buổi sáng đắp y, đem theo y bát cùng một thị giả, vào thành Kusinàrà.

Rồi dân Mallà ở Kusinàrà ra lệnh cho những người làm: "Các người hãy gom góp hương, tràng hoa và tất cả nhạc khí ở Kusinàrà".

Rồi dân Kusinàrà đem theo hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí và năm trăm cuộn vải đi đến Upavattana, tại rừng Sàlà của dòng họ Mallà, đến tại chỗ thân xá lợi của Thế Tôn, rồi chúng ở lại cả ngày tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Mandala.

Rồi dân Mallà ở Kusinàrà suy nghĩ: "Hôm nay, nếu thiêu thân xá lợi Thế Tôn thời quá sớm. Ngày mai, chúng ta sẽ làm lễ thiêu thân xá lợi của Thế Tôn". Rồi dân

Mallà ở Kusinàrà, cả ngày thứ hai, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Mandala, ngày thứ ba cũng như vậy, ngày thứ tư cũng như vậy, ngày thứ năm cũng như vậy. Ngày thứ sáu cũng như vậy

Đến ngày thứ bảy, dân Mallà ở Kusinàrà suy nghĩ: "Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa hát, nhạc, tràng hoa, hương, nay chúng ta hãy chở thân xác xá lợi Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy".

Lúc bấy giờ tám vị tộc trưởng Mallà gội đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi thân xá lợi Như Lai nhưng khiêng không

nổi được. Các vị Mallà ở Kusinàrà bạch
Tôn giả Anuruddha:

--Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì
tám vị tộc trưởng Mallà này gọi đầu, mặc
áo mới với ý định khiêng nổi thân xá lợi
Như Lai, nhưng không khiêng nổi được?

--Này Vàsetthà, vì ý định của các Người
khác, ý định của chư Thiên khác.

--Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên là gì?

--Này các Vàsetthà, ý định của các Người
như sau:

"Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đành
lẽ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các
điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương.
Nay chúng ta hãy chở thân xá lợi Thế Tôn
ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ
thiêu thân tại chỗ ấy"

--Này các Vàsetthà, ý định của chư Thiên
như sau: "Chúng ta đã tôn trọng, cung

kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của Chư thiên nay chúng ta hãy khiêng thân xá lợi Thế Tôn về phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, hãy khiêng qua Trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, hãy khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là Makuta-bandhana và chúng ta sẽ thiêu thân Thế Tôn tại chỗ ấy".

--Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên thế nào, ý định của chúng con cũng vậy.

Lúc ấy, khắp cả Kusinàrà cho đến đồng bụi, đồng rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa Mandaràva. Rồi chư Thiên và các dân Mallà ở Kusinàrà, sau khi đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường

thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư Thiên và loài Người, liền khiêng thân xá lợi Thế Tôn về phía Bắc của Thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, liền khiêng qua Trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, liền khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là Makuta-bandhana và đặt thân xá lợi của Thế Tôn tại chỗ ấy.

Và các người Mallà ở Kusinàrà sai những người làm công:

--Hãy đem lại tất cả vải gai bện của Mallà .

Rồi những người Mallà ở Kusinàrà vắn tròn thân Thế Tôn với vải mới. Sau khi vắn vải mới xong, lại vắn thêm với vải gai bện. Sau khi vắn với vải gai bện lại vắn thêm

với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi đặt thân Như Lai vào trong một hòm dầu bằng sắt, đậy hòm sắt này vào một hòm sắt khác, dựng lên một giàn hỏa gồm mọi loại hương và đặt thân Thế Tôn trên giàn hỏa.

Lúc bấy giờ bốn vị tộc trưởng Mallà gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy.

Các vị Mallà ở Kusinàrà bạch tôn giả Anuruddha:

--Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì, bốn vị tộc trưởng Mallà này gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn, nhưng châm lửa không cháy?

--Này các Vasetthà, ý định của chư Thiên khác.

--Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên như thế nào?

--Này các vasetthà, ý định của chư Thiên như sau: "Tôn giả Mahà Kassapa nay đang đi giữa đường giữa Pàvā và Kusinàrā cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi tôn giả Mahà Kassapa cúi đầu đánh lễ Thế Tôn".

--Bạch Tôn giả, ý định chư Thiên như thế nào, hãy làm y như vậy.

Rồi Tôn giả Mahà Kassapa đến tại đền Makuta Bandhana của những vị Mallā tại giàn hỏa Thế Tôn, khi đến xong liền choàng áo phía một bên vai, chắp tay, đi nhiễu phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần, cởi mở chân ra và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Năm trăm vị Tỷ-kheo ấy choàng áo phía một bên vai, chắp tay, đi nhiều qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và khi tôn giả Mahà Kassapa và năm trăm vị Tỷ-kheo đánh lễ xong, thời giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy.

Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa các khớp xương, thảy đều cháy sạch không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại.

Như sanh tô hay dầu bị cháy, tất cả đều cháy sạch không có tro, không có than, cũng vậy khi thân Thế Tôn cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa khớp xương, tất cả đều cháy sạch không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại. Và năm trăm tầng lớp

vải gai bên, cả hai lớp trong nhất và lớp ngoài nhất đều bị cháy thiêu.

Khi thân Thế Tôn bị thiêu cháy xong, một dòng nước từ hư không chảy xuống tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và một dòng nước từ kho nước (hay từ cây sàlà) phun lên tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và các người Mallà ở Kusinàrà dùng nước với mọi loại hương tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn.

Rồi các người Mallà xứ Kusinàrà đặt xá lợi Thế Tôn trong giăng đường, dùng cây thương làm hàng rào, dùng cây cung làm bức thành xung quanh và trong bảy ngày tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường với các điệu múa, hát, nhạc, vòng hoa, hương.

Vua nước Magadha tên là Ajàtasattu Vedehiputta nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà. Vua liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà "Ta cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn, ta cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn".

Những người Licchavì ở Vesàlì nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Chúng tôi cũng xứng đáng được phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn".

Các người Sakyà ở Kapilavatthu nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: "Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ với xá-lợi Thế Tôn".

Những người Buli ở Allakappa nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn".

Những người Koli ở Rāmagāma nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà , liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: "Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn."

Bà-la-môn Vethadìpaka nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: "Thế Tôn là người Sát-đế-ly, tôi là người Bà-la-môn. Tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi

Thế Tôn. Tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn".

Các người Mallà ở Pàvā nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: "Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn".

Khi được nói vậy các người Mallà ở Kusinàrà liền tuyên bố giữa đại chúng:

--Thế Tôn đã diệt độ tại làng vườn của chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho phần xá-lợi nào của Thế Tôn.

Khi nghe vậy. Bà-la-môn Dona nói với chúng:

--Tôn giả, hãy nghe lời tôi nói:

Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn. Thật không tốt nếu có tranh giành. Khi chia xá lợi bậc Thượng nhân.

Chúng ta hãy đoàn kết nhất tâm, Hoan hỷ chia xá lợi tám phần. Chúng ta hãy dựng tháp mọi phương, Đại chúng mười phương tin Pháp nhẫn...

--Này Tôn giả Bà-la-môn, Ngài hãy phân chia xá lợi ra tám phần đồng đều.

--Xin vâng, các Tôn giả.

Bà-la-môn Dona vâng lời hội chúng ấy, phân chia xá-lợi Thế Tôn thành tám phần đồng đều rồi thưa hội chúng:

--Các Tôn giả, hãy cho tôi cái bình dùng để đồng chia xá-lợi này. Tôi sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ cho cái bình.

Và hội chúng ấy tặng Bà-la-môn Dona cái bình.

Và người Moriyà ở Pippalivana nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gửi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: " Chúng tôi cũng xứng đáng được hưởng một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn".

--"Nay không còn phần xá-lợi Thế Tôn nào. Xá-lợi Thế Tôn đã được phân chia, hãy lấy tro còn lại".

Rồi các vị này lấy than tro còn lại.

Đó là truyền thống thời xưa như vậy.